

Số: 20 /BB-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2021

**BIÊN BẢN**  
**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần ngày 27 tháng 4 năm 2021.

Hôm nay, vào lúc 8h30 ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại Phòng họp tầng 15, Trụ sở Văn phòng Tổng công ty Dầu Việt Nam, số 1-5 Lê Duẩn, P.Bến Nghé, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh (địa điểm điều hành Đại hội), đại hội cổ đông thường niên năm 2021 Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP (sau đây gọi tắt là “Tổng công ty”) được tổ chức theo hình thức trực tuyến đã được tiến hành, với các nội dung như sau:

**I. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:**

- Tham dự Đại hội có 68 cổ đông (tham dự trực tuyến hoặc ủy quyền), nắm giữ **840.903.660** cổ phần tương đương 81,31% tỷ lệ cổ phần tham gia biểu quyết/Vốn ĐL.
- Khách mời của Đại hội: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

**II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:**

**A. Khai mạc Đại hội:**

**1. Thông qua Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:**

Ông **Phạm Văn Cường** – Trưởng Ban Pháp chế PVOIL, Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông lên đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông. Căn cứ Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, tại thời điểm 8 giờ 30 phút ngày 27/4/2021, với 35 cổ đông tham dự trực tuyến hoặc ủy quyền tham dự Đại hội nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết chiếm tỷ lệ 80,71% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty, Đại hội đủ điều kiện để tiến hành một cách hợp lệ theo quy định pháp luật.

**2. Thông qua danh sách Ban chủ tọa, Ban Thư ký:**

- 100% cổ đông tham dự Đại hội thống nhất thông qua danh sách Ban chủ tọa gồm các thành viên:

STT	Họ và tên	Chức danh tại đơn vị	Chức danh tại Ban Chủ tọa
1.	Ông Cao Hoài Dương	Chủ tịch HĐQT PVOIL	Chủ tọa
2.	Ông Đoàn Văn Nhuộm	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ PVOIL	Ủy viên

STT	Họ và tên	Chức danh tại đơn vị	Chức danh tại Ban Chủ tọa
3.	Ông Lê Văn Nghĩa	Thành viên HĐQT PVOIL	Ủy viên
4.	Ông Trần Hoài Nam	Thành viên HĐQT PVOIL	Ủy viên

- Ban chủ tọa đã chỉ định Ban thư ký bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh tại đơn vị	Chức danh tại Ban Thư ký
1.	Bà Bùi Thị Hiền	Phó Ban Kế Hoạch	Trưởng Ban
2.	Bà Cao Thanh Nhân	Thư ký Ban TGD	Thành viên

### 3. Thông qua Chương trình Đại hội:

Ông **Cao Hoài Dương** – Chủ tịch HĐQT PVOIL thay mặt Ban chủ tọa trình bày Chương trình Đại hội dự kiến. 100% cổ đông tham dự Đại hội thống nhất thông qua chương trình nêu trên.

### 4. Thông qua Danh sách Ban kiểm phiếu:

100% cổ đông tham dự Đại hội thống nhất thông qua danh sách Ban kiểm phiếu gồm các thành viên:

STT	Họ và tên	Chức danh tại đơn vị	Chức danh tại Ban Kiểm phiếu
1.	Ông Nguyễn Hải Nam	Trưởng Ban Tổ chức nhân sự PVOIL	Trưởng Ban
2.	Bà Đinh Thị Thanh Hà	Phó Chủ tịch Công Đoàn PVOIL	Thành viên
3.	Ông Nguyễn Việt Hùng	Phó CVP Đảng – Đoàn thể PVOIL	Thành viên
4.	Ông Lê Đăng Khoa	Trợ lý Hội đồng quản trị PVOIL	Thành viên
5.	Bà Trần Thị Mộng Truyền	CVC2 Ban Pháp chế PVOIL	Thành viên

### 5. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:

Bà **Mai Bích Thủy** – Phó Ban Kế Hoạch trình bày tóm tắt Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021. 100% cổ đông tham dự Đại hội đã thống nhất thông qua Quy chế nêu trên.

#### B. Các nội dung làm việc của Đại hội:

#### 1. Các nội dung báo cáo/tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:

1.1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP:

- Ông **Đỗ Mạnh Bình** – Trưởng Ban Kế Hoạch đã trình bày Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP.

1.2. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Hội đồng quản trị:

- Ông **Lê Văn Nghĩa** – Thành viên HĐQT đã trình bày Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Hội đồng quản trị.

1.3. Báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Ban Kiểm soát:

- Ông **Nguyễn Đức Kện** – Trưởng Ban Kiểm soát đã trình bày Báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Ban Kiểm soát.

1.4. Báo cáo quyết toán tiền lương, phụ cấp, thù lao năm 2020 và kế hoạch tiền lương, phụ cấp, thù lao năm 2021 của HĐQT, BKS, Ban điều hành:

- Ông **Nguyễn Hải Nam** – Trưởng Ban Tổ chức nhân sự đã trình bày Báo cáo quyết toán tiền lương, phụ cấp, thù lao năm 2020 và kế hoạch tiền lương, phụ cấp, thù lao năm 2021 của HĐQT, BKS, Ban điều hành.

1.5. Tờ trình thông qua BCTC năm 2020 đã được kiểm toán và Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

- Ông **Nguyễn Ngọc Ninh** – Kế toán trưởng đã trình bày Tờ trình thông qua BCTC năm 2020 đã được kiểm toán và Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.

1.6. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021:

- Bà **Trần Thị Phụng** – Kiểm soát viên đã trình bày Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

1.7. Tờ trình thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP; Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP; Quy chế hoạt động của HĐQT của Tổng công ty Dầu Việt Nam -CTCP:

- Ông **Phạm Văn Cường**- Trưởng Ban Pháp chế đã trình bày Tờ trình thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP; Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP; Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP.

1.8. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ông **Phạm Thanh Sơn** – Kiểm soát viên đã trình bày Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

## 2. Thảo luận và biểu quyết về nội dung các báo cáo/tờ trình:

- Trong quá trình thảo luận về nội dung các báo cáo/tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, có các ý kiến phát biểu/đóng góp cho Đại hội, tập trung vào các nội dung chính như sau:

- ✦ Kế hoạch sản lượng, lợi nhuận kinh doanh năm 2021 trong trường hợp dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp.
- ✦ Kế hoạch thoái vốn của PVOIL tại Petec, thoái vốn Nhà nước tại PVOIL.
- ✦ Hiệu quả của hợp đồng BCC ký với PVGas.
- ✦ Kế hoạch thiết lập trạm nạp điện cho xe điện tại các cửa hàng xăng dầu.
- ✦ Kế hoạch tái cấu trúc PVOIL.
- ✦ Tỷ trọng nguồn hàng từ nhập khẩu, mua của NMLD Nghi Sơn, NMLD Bình Sơn của PVOIL năm 2020 và năm 2021 và một số nội dung khác.

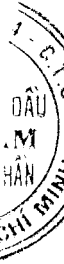
Ban chủ tọa đã giải đáp và tiếp thu các ý kiến nêu trên.

- Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết về nội dung các báo cáo/tờ trình.

## 3. Kết quả biểu quyết:

- Ông **Nguyễn Hải Nam** – Trưởng Ban Kiểm phiếu đã thông báo kết quả biểu quyết các Báo cáo/Tờ trình, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Tán thành			Không tán thành			Không có ý kiến			Không hợp lệ		
		Tổng số phiếu tán thành	Đại diện cho số cổ phần	% số CP biểu quyết	Tổng số phiếu không tán thành	Đại diện cho số cổ phần	% số CP biểu quyết	Tổng số phiếu không có ý kiến	Đại diện cho số cổ phần	% số CP biểu quyết	Tổng số phiếu không hợp lệ	Đại diện cho số cổ phần	% số CP biểu quyết
1	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP	42	840.195.564	99.999994	0	0	0	1	50	0.000006	0	0	0
2	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Hội đồng quản trị	41	840.194.864	99.999911	0	0	0	2	750	0.000089	0	0	0
3	Báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Ban Kiểm soát	42	840.195.564	99.999994	0	0	0	1	50	0.000006	0	0	0
4	Báo cáo quyết toán tiền lương, phụ cấp, thù lao năm 2020 và kế hoạch tiền lương, phụ cấp, thù lao năm 2021 của HĐQT, BKS, Ban điều hành	40	840.188.264	99.999125	1	6.600	0.000786	2	750	0.000089	0	0	0
5	Tờ trình thông qua BCTC năm 2020 đã được kiểm toán	40	840.188.264	99.999125	0	0	0	3	7.350	0.000875	0	0	0



STT	Nội dung	Tán thành			Không tán thành			Không có ý kiến			Không hợp lệ		
		Tổng số phiếu tán thành	Đại diện cho số cổ phần	% số CP biểu quyết	Tổng số phiếu không tán thành	Đại diện cho số cổ phần	% số CP biểu quyết	Tổng số phiếu không có ý kiến	Đại diện cho số cổ phần	% số CP biểu quyết	Tổng số phiếu không hợp lệ	Đại diện cho số cổ phần	% số CP biểu quyết
6	Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020	38	840.179.064	99.99803	2	7.300	0.000869	3	9.250	0.001101	0	0	0
7	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021	39	840.187.364	99.999018	0	0	0	4	8.250	0.000982	0	0	0
8	Tờ trình thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP	39	840.187.364	99.999018	1	700	0.000083	3	7.550	0.000899	0	0	0
9	Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP	40	840.194.164	99.999827	0	0	0	3	1.450	0.000173	0	0	0
10	Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP	40	840.194.164	99.999827	0	0	0	3	1.450	0.000173	0	0	0
11	Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát	39	840.187.564	99.999042	1	6.600	0.000786	3	1.450	0.000173	0	0	0



*Handwritten signature*

Như vậy, với tỷ lệ biểu quyết như trên, các nội dung trình Đại hội biểu quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP thông qua.

**4. Đại hội thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội:**

- Bà **Bùi Thị Hiền** – Trưởng Ban thư ký đã trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội. 100% Cổ đông tham dự Đại hội đã thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

**5. Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT và Ban Kiểm soát**

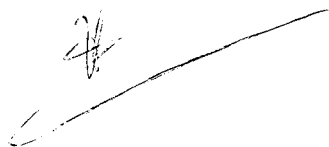
- Giao cho Hội đồng quản trị Tổng công ty ban hành các tài liệu: Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của HĐQT của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP và ban hành các Nghị quyết/Quyết định về các nội dung đã được Đại hội thông qua.

- Giao cho Ban kiểm soát Tổng công ty ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP.

Đại hội bế mạc vào lúc 11h30 ngày 27 tháng 4 năm 2021.

*(Đính kèm danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021)*

**TRƯỞNG BAN THƯ KÝ**



**Bùi Thị Hiền**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Cao Hoài Dương**

795  
ÔNG  
T N  
TY CÔ  
P HỒ

**DANH SÁCH CỎ ĐÔNG THAM DỰ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2021**

STT	Họ và Tên	CMND/ CCCD	Hình thức tham gia
1	Bùi Hữu Viện	13654618	Trực tuyến
2	Bùi Thị Thu Thủy	131192916	Trực tuyến
3	Cao Hoài Dương	11563404	Trực tuyến
4	Cái Trọng Anh Tuấn	191314030	Trực tuyến
5	Dương Đình Quốc	79074000049	Trực tuyến
6	Hoàng Anh Dũng	1076008935	Trực tuyến
7	Hoàng Mạnh Hà	1073006597	Trực tuyến
8	Hồ Hiếu Giang	22855939	Trực tuyến
9	Hồ Ngọc Hân	23465225	Trực tuyến
10	Hồ Thị Thủy Tiên	23068665	Trực tuyến
11	Kim Nhật Trường Giang	92089001675	Trực tuyến
12	Lê Lý Đại Phát	381575147	Trực tuyến
13	Lê Thu Huyền	25173966	Trực tuyến
14	Lê Thị Kim Liên	25224273	Trực tuyến
15	Lê Thị Ánh Tuyết	240688012	Trực tuyến
16	Lê Văn Sơn	24969817	Trực tuyến
17	Lê Xuân Thủy	273525750	Trực tuyến
18	Lê Xuân Trinh	25200093	Trực tuyến
19	Lê Xuân Tuyền	23681204	Trực tuyến
20	Mai Bích Thủy	23754104	Trực tuyến
21	Nguyễn Anh Toàn	31062004359	Trực tuyến
22	Nguyễn Bá Minh Tuấn	230556430	Trực tuyến
23	Nguyễn Bình Long	1072002607	Trực tuyến
24	Nguyễn Chí Trung	25227608	Trực tuyến
25	Nguyễn Hoàng Bảo	24835035	Trực tuyến
26	Nguyễn Mai Hương	25515266	Trực tuyến
27	Nguyễn Quang Nhâm	34064002118	Trực tuyến
28	Nguyễn Thị Hồng Lương	1165013042	Trực tuyến
29	Nguyễn Thị Phụng	22491222	Trực tuyến
30	Nguyễn Thị Thanh Nga	91505824	Trực tuyến
31	Nguyễn Thị Thúy Hường	24495563	Trực tuyến
32	Nguyễn Trương Thiên Lý	23932017	Trực tuyến
33	Nguyễn Việt Hùng	24877622	Trực tuyến
34	Nguyễn Văn Chiến	12094217	Trực tuyến
35	Nguyễn Văn Chung	162163929	Trực tuyến
36	Nguyễn Văn Quân	13679501	Trực tuyến
37	Nguyễn Xuân Thành	1084038818	Trực tuyến
38	Nguyễn Đình Hưng	42084000671	Trực tuyến
39	Nguyễn Đức Trinh	36097007528	Trực tuyến
40	Phan Thị Huyền	122137344	Trực tuyến
41	Phạm Phú Nhã Uyên	2594270	Trực tuyến
42	Phạm Phương Thảo	24280187	Trực tuyến
43	Phạm Thị Lệ Minh	11791423	Trực tuyến
44	Phạm Thị Thanh Hương	25359268	Trực tuyến

154 - 6  
Y DẦU  
AM  
PHẦN  
CHỈ M

STT	Họ và Tên	CMND/ CCCD	Hình thức tham gia
45	Phạm Tiến Đức	1099025076	Trực tuyến
46	Phạm Văn Toàn	34090002933	Trực tuyến
47	Trần Mạnh Hà	36072004698	Trực tuyến
48	Trần Phú Mạnh Sa	52071000010	Trực tuyến
49	Trần Thị Phụng	25334952	Trực tuyến
50	Trần Thị Thu Thảo	250719457	Trực tuyến
51	Trịnh Trần Giang	24062000095	Trực tuyến
52	Trịnh Đức Trí	92074000786	Trực tuyến
53	Võ Văn Nhật	320689348	Trực tuyến
54	Vũ Công Anh Minh	11898743	Trực tuyến
55	Vũ Mạnh Cường	201760297	Trực tuyến
56	Vũ Thị Thu	23447348	Trực tuyến
57	Vũ Văn Đức	113726783	Trực tuyến
58	Vương Hà Giang	46188000301	Trực tuyến
59	Đinh Thị Thanh Hà	23310995	Trực tuyến
60	Đoàn Thị Thảo	24389678	Trực tuyến
61	Đỗ Mạnh Bình	25948843	Trực tuyến
62	Đỗ Thủy Minh	38178006196	Trực tuyến
63	Cao Hoài Dương	UQ011563404	Ủy quyền
64	Lê Văn Nghĩa	UQ023987262	Ủy quyền
65	Đoàn Văn Nhuộm	UQ031063004741	Ủy quyền
66	Nguyễn Mậu Dũng	UQ042068000007	Ủy quyền
67	Vũ Tuấn Tài	66084000235	Ủy quyền
68	Đỗ An Sơn	22860672	Ủy quyền

*(Handwritten signature)*



*(Handwritten mark)*



Số: 21 /NQ-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CỦA TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP được ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/7/2018 của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP và các sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2021;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần số 20 /BB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần diễn ra ngày 27/4/2021 đã biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và kế hoạch năm 2021 (chi tiết tại Báo cáo đính kèm), với các chỉ tiêu chính như sau:

1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2020	TH 2020	So sánh TH với KH
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu sản lượng</b>				
1	Sản lượng xuất khẩu/bán dầu thô (bao gồm cung cấp cho NMLD Dung Quất)	1.000 tấn	8.890	9.380	106%
2	Sản xuất xăng dầu, dầu mỡ nhờn	1.000 m3/tấn	604	455	75%
3	Sản lượng kinh doanh xăng dầu	1.000 m3/tấn	3.250	2.938	90%
	-Tỷ trọng bán lẻ	%	27%	29,4%	
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>				
<b>1</b>	<b>Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất</b>				
1.1	Doanh thu	Tỷ đồng	52.200	50.541	97%
1.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	470	(111)	LN âm
1.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	376	(166)	LN âm
1.4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	8.260	8.340	101%
<b>2</b>	<b>Công ty mẹ</b>				
2.1	Doanh thu	Tỷ đồng	32.200	20.953	65%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2020	TH 2020	So sánh TH với KH
2.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	350	(152)	LN âm
2.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	280	(149)	LN âm

1.2. Kế hoạch năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2021
<b>I</b>	<b>Các chỉ tiêu sản lượng</b>		
1	Sản lượng xuất khẩu/bán dầu thô (bao gồm cung cấp cho NMLD Dung Quất)	1000 tấn	8.586
2	SX xăng dầu, dầu mỡ nhờn	1000 m3/tấn	484
3	Sản lượng kinh doanh xăng dầu	1000 m3/tấn	3.150
	- Tỷ trọng bán lẻ	%	28,6%
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu tài chính</b>		
<b>II.1</b>	<b>Các chỉ tiêu hợp nhất</b>		
1	Doanh thu	Tỷ đồng	55.750
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	400
3	Lợi nhuận sau thuế		320
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	8.480
<b>II.2</b>	<b>Công ty mẹ</b>		
1	Doanh thu	Tỷ đồng	27.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	300
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	240



2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị (chi tiết tại Báo cáo đính kèm).

3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Ban Kiểm soát (báo cáo đính kèm);

4. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

5. Thông qua Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao năm 2020 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2021 của thành viên HĐQT, BKS:

a. Quỹ tiền lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT, BKS thực hiện năm 2020:

*DVT: triệu đồng*

TT	Nội dung	Số người	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020
1	Hội đồng quản trị	6	5.926	4.798
2	Ban kiểm soát	3	2.423	2.258
	<b>Tổng cộng</b>	<b>9</b>	<b>8.349</b>	<b>7.056</b>

Tổng tiền lương, phụ cấp của các thành viên HĐQT và BKS (trước thuế) nêu trên chưa bao gồm các khoản: tiền thưởng, phúc lợi,... được hưởng theo quy định của Nhà nước và PVOIL.

b. Kế hoạch tiền lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021:

- Quỹ lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT: **6.279 triệu đồng**;
- Quỹ tiền lương của BKS: **2.619 triệu đồng**;
- Tổng cộng: **8.898 triệu đồng**.

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 với nội dung như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước chuyển qua	67.589.404.016
2	Tổng lợi nhuận/lỗ sau thuế năm 2020	(149.266.041.851)
3	Lợi nhuận/lỗ sau thuế để dùng trích lập các Quỹ và chia cổ tức	(81.676.637.835)
4	Trích các quỹ năm 2020	-
5	Chia cổ tức năm 2020	-
6	Lợi nhuận/lỗ sau thuế chưa phân phối chuyển sang năm sau	(81.676.637.835)

7. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y);
- Công ty TNHH PwC Việt Nam.

Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021 cho Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP.

8. Thông qua nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty Dầu Việt Nam-CTCP (chi tiết như tài liệu đính kèm).

9. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát (chi tiết như tài liệu đính kèm).

**Điều 2.** Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Tổng công ty:

- Ban hành các tài liệu: Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của HĐQT của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP.
- Ban hành các Nghị quyết/Quyết định về các nội dung đã được Đại hội thông qua.

**Điều 3.** Giao cho Ban kiểm soát Tổng công ty ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP.

**Điều 4.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Bộ máy điều hành Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu: VT, HĐQT, KH, PPNU (02b).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Cao Hoài Dương**

Số: 09 /BC-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2021

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP

Ban điều hành Tổng công ty Dầu Việt Nam xin báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

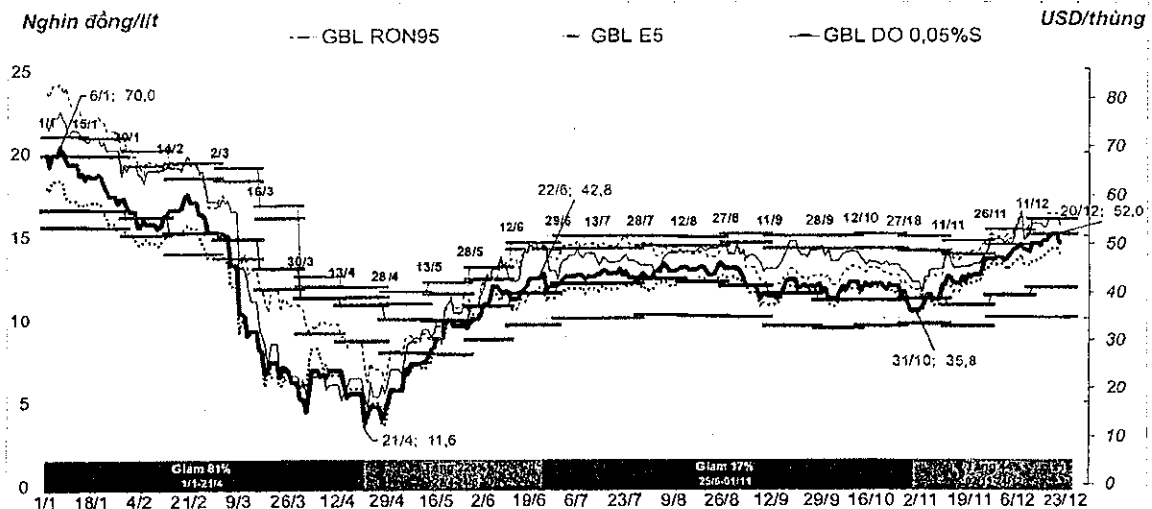
### I. Kết quả hoạt động SXKD năm 2020

#### 1. Bối cảnh chung

Năm 2020, thế giới đã bị đảo lộn bởi đại dịch Covid-19 với mức độ lây lan mạnh, diễn biến phức tạp và ảnh hưởng tiêu cực đến mọi mặt đời sống kinh tế xã hội trên phạm vi toàn cầu. Sau nhiều năm liên tục tăng trưởng, GDP toàn cầu sụt giảm 3,7% so với năm trước.

Đại dịch Covid-19 đã làm nhu cầu tiêu thụ xăng dầu giảm mạnh, giá dầu thế giới diễn biến phức tạp, tăng giảm nhanh với biên độ lớn. Đặc biệt, lần đầu tiên trong lịch sử, vào ngày 20/4/2020 giá dầu WTI kỳ hạn đã sụp đổ xuống mức âm (-37,63 USD/thùng). Cùng thời điểm, giá dầu Dtd Brent cũng giảm còn 13,2 USD/thùng, mất 80% giá trị so với thời điểm đầu năm, thấp nhất trong vòng 18 năm qua.

Diễn biến giá dầu thế giới và điều hành giá bán lẻ của Nhà nước trong năm như sau:



Giá dầu thô Brent DTD bình quân năm đạt 41,67 USD/thùng, giảm 35% (22,64 USD/thùng) so với năm 2019 (64,3 USD/thùng) và bằng 69% so với dự báo kế hoạch (60 USD/thùng). Giá sản phẩm dầu trên thị trường quốc tế có diễn biến đồng pha, giảm bình quân từ 29-38% so với bình quân năm 2019

Trong nước, nhờ kiểm soát tốt dịch bệnh và được hưởng lợi từ sự dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu của các nước phát triển, nền kinh tế vẫn giữ được tăng trưởng dương ở mức 2,91% trong năm, nằm trong số các quốc gia có tăng trưởng cao nhất thế giới.

Đối với lĩnh vực KDXD, Chính phủ tiếp tục điều hành thị trường theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP: điều chỉnh giá theo biên độ 15 ngày/lần, duy trì hoạt động của quỹ bình ổn... Diễn biến giá bán lẻ xăng dầu trong nước tuy chậm hơn nhưng cũng biến động mạnh theo giá thế giới, giảm bình quân 23% so với năm trước. Nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trong nước giảm khoảng 10% so với năm 2019 (theo Báo cáo tổng kết công tác năm 2020 của Hiệp hội xăng dầu Việt Nam).

Nguồn cung từ các NMLD Dung Quất và Nghi Sơn đáp ứng khoảng 70% nhu cầu tiêu thụ trong nước, tuy nhiên có một số thời điểm trong năm NMLHD Nghi Sơn hoạt động không ổn định dẫn tới khan hiếm nguồn hàng. Tình trạng xăng dầu không đảm bảo chất lượng, hàng trôi nổi không rõ nguồn gốc vẫn diễn biến phức tạp.

Thị trường xăng dầu trong nước trải qua một năm đầy biến động và bất thường: nhu cầu tiêu thụ sụt giảm mạnh, giá bán lẻ giảm thấp nhất trong vòng 13 năm qua, chiết khấu thị trường diễn biến phức tạp có thời điểm xuống rất thấp nhưng cũng có thời điểm lại tăng cao kỷ lục...

Đứng trước ảnh hưởng kép chưa từng có tiền lệ của đại dịch Covid-19 và suy giảm giá dầu thế giới, PVOIL đã quyết liệt triển khai đồng bộ các giải pháp ứng phó nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực đến hoạt động SXKD của Tổng công ty, bao gồm 3 nhóm giải pháp chính:

- i) Nhóm giải pháp kinh doanh: Tập trung kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho; nỗ lực duy trì và chặn đà sụt giảm sản lượng; Tối ưu hiệu quả kinh doanh trong toàn bộ các khâu pha chế, vận chuyển, giao nhận, tồn chứa;
- ii) Nhóm giải pháp tiết giảm chi phí: Xây dựng và triển khai các kịch bản tiết giảm chi phí chi tiết với mức giảm 10-13-16% so với kế hoạch tương ứng với kịch bản sản lượng sụt giảm 10-20-30%; và
- iii) Nhóm giải pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19.

## 2. Kết quả sản xuất kinh doanh

### 2.1. Các chỉ tiêu sản lượng

DVT: 1000 m3/tấn

TT	Chỉ tiêu	TH 2019	2020		So sánh	
			KH	TH	Cùng kỳ	KH 2020
1	Sản lượng xuất khẩu/ bán dầu thô (bao gồm cung cấp cho NMLD Dung Quất)	11.052	8.890	9.380	85%	106%
2	Sản xuất xăng dầu, DMN	604	604	455	75%	75%
	Trong đó: xăng E5	567	600	452	80%	75%
3	Kinh doanh xăng dầu	3.200	3.250	2.938	92%	90%
	Tỷ trọng bán lẻ	26,1%	27%	29,4%		

Kết quả cụ thể từng lĩnh vực như sau:

### 2.1.1. Xuất nhập khẩu dầu thô:

PVOIL đã xuất bán an toàn, hiệu quả toàn bộ lượng dầu thô của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các chủ mỏ khác với sản lượng đạt 106% kế hoạch và bằng 85% so với cùng kỳ. PVOIL cung cấp đầy đủ và kịp thời 100% nguyên liệu cho NMLD Dung Quất từ nguồn dầu thô khai thác trong nước với sản lượng đạt 125,5% kế hoạch năm.

### 2.1.2. Sản xuất xăng dầu, dầu mỡ nhờn

Sản lượng sản xuất, pha chế trong năm đạt 75% kế hoạch và bằng 75% so với cùng kỳ, chủ yếu là xăng E5 RON92. Sản lượng kinh doanh xăng E5 RON92 sụt giảm 20% so với cùng kỳ là do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, tâm lý e ngại của người tiêu dùng đối với mật hàng xăng E5 RON92 trong khi chênh lệch giá bán lẻ của mật hàng này so với xăng RON95 lại thường xuyên ở mức dưới 1.000 đồng/lít trong năm 2020 nên không đủ sức hấp dẫn người tiêu dùng.

### 2.1.3. Kinh doanh xăng dầu

Trong bối cảnh khó khăn của năm 2020, nhờ nỗ lực áp dụng đồng bộ các giải pháp nhằm ngăn chặn đà sụt giảm sản lượng, đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ 4.0 và các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trên hệ thống PVOIL Easy, tổng sản lượng kinh doanh xăng dầu toàn hệ thống PVOIL đạt 2,94 triệu m3/tấn, chỉ sụt giảm 8% so với cùng kỳ hoàn thành 90% kế hoạch năm. Kênh bán lẻ qua hệ thống CHXD trực thuộc PVOIL tiếp tục tăng trưởng, tăng 0,7% về sản lượng so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 29,4% tổng sản lượng tiêu thụ. Sản lượng bán qua kênh PVOIL Easy tăng 44% so với năm 2019.

## 2.2. Các chỉ tiêu tài chính

DVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	2020			So sánh (%)	
		TH 2019	KH	TH	Cùng kỳ	KH
I	Hợp nhất					
1	Tổng doanh thu (*)	80.302	52.200	50.541	63%	97%
2	Giá vốn (*)	77.088		48.071	62%	
3	Lãi gộp (*)	3.199		2.462	77%	
4	Tổng chi phí (*)	2.803		2.573	92%	
5	LN trước thuế (**)	396	470	(111)	LN âm	LN âm
6	Lợi nhuận sau thuế	325	376	(166)	LN âm	LN âm
7	Nộp NSNN (***)	9.780	8.260	8.340	85%	101%
II	Công ty mẹ					
1	Doanh thu	32.197	32.200	20.953	65%	65%
2	Lợi nhuận trước thuế	315	350	(152)	LN âm	LN âm
3	Lợi nhuận sau thuế	290	280	(149)	LN âm	LN âm

(\*) Tổng hợp chỉ tiêu từ hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính và khác

(\*\*) Bao gồm lãi/lỗ từ công ty liên kết

(\*\*\*) Loại trừ phần hợp nhất từ PVOIL Lào và PVOIL Singapore

Tổng doanh thu hợp nhất cả năm đạt 50.541 tỷ đồng, hoàn thành 97% kế hoạch năm và bằng 63% so với cùng kỳ. Doanh thu của PVOIL đến từ hai lĩnh vực chính là KDXD

(chiếm 60%) và kinh doanh dầu thô quốc tế (chiếm 40%) - đều sụt giảm mạnh so với cùng kỳ do ảnh hưởng giá dầu.

Lãi gộp hợp nhất đạt 2.462 tỷ đồng, giảm 737 tỷ đồng (23%) so với cùng kỳ, chủ yếu do ảnh hưởng của hàng tồn kho khi giá dầu lao dốc giảm sâu.

Chi phí hợp nhất giảm 230 tỷ đồng (8%) so với cùng kỳ (trong đó chi phí quản lý bán hàng giảm 171 tỷ đồng) chủ yếu do PVOIL đã triệt để thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí trong điều kiện kinh doanh khó khăn.

Lợi nhuận trước thuế: Mặc dù đã triển khai nhiều giải pháp để ứng phó với tác động kép của cuộc khủng hoảng dịch bệnh Covid-19 và suy giảm giá dầu (ngăn chặn đà sụt giảm sản lượng chung và duy trì sản lượng bán lẻ; kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho để giảm thiểu lỗ do giá dầu giảm sâu; tiết giảm tối đa chi phí), tuy nhiên với những khó khăn chưa từng có tiền lệ, PVOIL vẫn bị lỗ hợp nhất 111 tỷ đồng và công ty mẹ lỗ 152 tỷ đồng (chủ yếu do trích lập dự phòng đầu tư tài chính vào các công ty con bị lỗ).

Nộp NSNN hợp nhất cả năm đạt 8.340 tỷ đồng, hoàn thành 101% kế hoạch năm và bằng 85,4% so với cùng kỳ.

### 3. Công tác đầu tư

Giá trị đầu tư thực hiện trong năm là 168 tỷ đồng, đạt 55 % kế hoạch, chủ yếu cho việc phát triển mới 28 CHXD, mở rộng kho xăng dầu Nghi Sơn giai đoạn 1 và cải tạo, nâng cấp kho/CHXD hiện hữu.

Chi tiết như sau:

TT	Hạng mục đầu tư	KH 2020	TH 2020	% TH/KH 2020
1	Xây dựng mới và cải tạo kho, cảng	96	59	61%
2	Xây dựng mới và cải tạo CHXD	99	78	79%
3	Mua sắm khác	110	31	28%
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>305</b>	<b>168</b>	<b>55%</b>
	<i>Trong đó: - Công ty mẹ</i>	<i>111</i>	<i>78,5</i>	<i>71%</i>
	<i>- Công ty con</i>	<i>194</i>	<i>89,5</i>	<i>46%</i>
	<i>Đầu tư từ nguồn vốn CSH</i>	<i>203</i>	<i>158</i>	<i>78%</i>

### 4. Công tác tái cấu trúc và đổi mới doanh nghiệp

Công tác tái cấu trúc, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị thành viên KDXD nhằm tối ưu hoạt động và hiệu quả doanh nghiệp được PVOIL xác định là nhiệm vụ trọng tâm của năm kế hoạch 2020. Kết quả triển khai cụ thể như sau:

- Hoàn tất việc xây dựng và thông qua kế hoạch tái cấu trúc Tổng công ty giai đoạn 2020-2025;
- Triển khai sáp nhập 4 nhóm đơn vị thành viên KDXD với mục tiêu thu gọn đầu mối, tiết giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh;
- Xúc tiến việc thoái vốn tại Petec và các công ty liên kết; hoàn thành thoái vốn tại Petroland;
- Tiếp tục hỗ trợ đảm bảo an toàn tài sản tại các nhà máy NLSH song song với việc triển khai các giải pháp tái cấu trúc theo chỉ đạo của Chính phủ và công ty mẹ - Tập đoàn

dầu khí Việt Nam. Chi phí hỗ trợ để duy trì các hoạt động tối thiểu cho hai nhà máy NLSH Dung Quất (BSR-BF) và NLSH Phú Thọ (PVB) trong năm là 2,5 tỷ đồng.

- Công tác quyết toán cổ phần hóa Tổng công ty: Tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước để xử lý các vướng mắc liên quan đến (i) quyết toán cổ phần hóa PETEC và (ii) sắp xếp, xử lý đất đai theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP.

## **5. Công tác ứng dụng công nghệ 4.0 và nghiên cứu phát triển**

PVOIL là doanh nghiệp đi đầu trên thị trường xăng dầu trong việc sáng tạo các hình thức kinh doanh mới và ứng dụng công nghệ 4.0 trong hoạt động kinh doanh.

### **5.1. Chương trình PVOIL Easy**

Giải pháp quản lý và thanh toán hiện đại - không dùng tiền mặt và thẻ tín dụng thông qua phần mềm quản lý của chương trình PVOIL Easy trong những năm qua đã thu hút được nhiều khách hàng là các doanh nghiệp kinh doanh vận tải.

Trong năm 2020, PVOIL tiếp tục đẩy mạnh tích hợp PVOIL Easy với các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt, liên kết với các đối tác như GotIt, ViettelPay, MoMo, VCB, HDBank, hướng tới đối tượng khách hàng cá nhân.

Sản lượng giao dịch qua PVOIL Easy không ngừng gia tăng, năm 2020 tăng gấp rưỡi so với năm trước, trung bình gần 5.500 m<sup>3</sup>/tháng, tương đương sản lượng bán bình quân của 50 CHXD trực thuộc PVOIL, góp phần duy trì sản lượng kênh bán lẻ trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ sụt giảm mạnh.

Chương trình PVOIL Easy hiện được ứng dụng trong toàn bộ hệ thống gần 600 CHXD của PVOIL và 36 CHXD của Công ty COMECO tại TP.HCM.

### **5.2. Hóa đơn điện tử**

Từ 01/7/2019, PVOIL đã đưa vào vận hành chính thức hệ thống hóa đơn điện tử trong toàn Tổng công ty với 80 điểm phát hành (khác mã số thuế) nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý của Chính phủ, đồng thời phục vụ nhanh chóng và an toàn nhu cầu của khách hàng.

### **5.3. Nghiên cứu xu hướng chuyển đổi năng lượng và các giải pháp ứng phó**

Xu thế chuyển đổi năng lượng đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu trong những năm gần đây. Nhiều nước phát triển đã có lộ trình và chính sách hỗ trợ cụ thể cho sản xuất xe điện (EV) với mục tiêu sẽ thay thế xe hạng nhẹ chạy xăng trong tương lai không xa để bảo vệ môi trường. Một số nước đã bước đầu thành công trong việc ứng dụng pin nhiên liệu hiệu suất cao sử dụng cho xe điện, đặc biệt là xe có tải trọng lớn.

Trong nước, VinFast - nhà sản xuất ô tô lớn của Việt Nam đã lên kế hoạch đầy tham vọng để cho ra đời những mẫu xe điện của riêng mình nhằm chiếm lĩnh thị trường trong nước, gần nhất là dự án xe bus chạy điện công nghệ cao đã được triển khai tại một số thành phố lớn (Hà Nội, Tp.HCM, Phú Quốc).

Từ nhiều năm qua PVOIL đã chú trọng việc theo dõi, phân tích đánh giá sự phát triển của xe điện và triển khai nghiên cứu giải pháp đề ứng phó. PVOIL đã hợp tác với Vingroup và Tập đoàn điện lực Việt nam EVN triển khai lắp đặt và đưa vào vận hành thử nghiệm hệ thống năng lượng mặt trời và trạm sạc ô tô điện tại hai cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ đầu tháng 7/2020.

Bên cạnh đó, PVOIL đã chủ trì, phối hợp với Tổng công ty Điện lực Dầu khí (PVPower) và Viện Dầu khí triển khai đề tài nghiên cứu về chuyển đổi dịch chuyển năng lượng và đưa ra các giải pháp nhằm ứng phó.

5 



Trong năm 2021, PVOIL dự kiến sẽ tiếp tục hợp tác với các đơn vị PVPower, EVN, Vingroup để nghiên cứu và đầu tư phát triển mở rộng hệ thống pin năng lượng mặt trời, trạm sạc điện cho ô tô, xe máy điện tại các CHXD của PVOIL.

## **6. Công tác nâng cao chất lượng dịch vụ, quản trị hệ thống và xây dựng thương hiệu**

Xác định việc nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp thông qua nâng cao năng lực quản trị, điều hành, chất lượng dịch vụ có ý nghĩa sống còn với doanh nghiệp, là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt của PVOIL trong suốt thời gian qua nhằm tạo dựng nền tảng vững chắc cho mục tiêu phát triển trong giai đoạn tới.

**Nâng cao chất lượng dịch vụ tại kho xăng dầu, CHXD:** PVOIL tiếp tục triển khai hai đề án nâng cao chất lượng dịch vụ tại CHXD, kho xăng dầu để tạo lợi thế cạnh tranh và qua đó góp phần gia tăng sản lượng. Hai đề án này được PVOIL triển khai và duy trì trong nhiều năm qua trên toàn hệ thống, tạo dựng hình ảnh một PVOIL chuyên nghiệp và thân thiện thông qua việc chuẩn hóa nhận diện thương hiệu và các hoạt động dịch vụ tại kho xăng dầu và CHXD như cảnh quan, vệ sinh môi trường, tinh thần thái độ phục vụ, đảm bảo an toàn PCCC...

**Công tác quản trị hệ thống luôn được trú trọng với việc:** (i) Quản lý dòng tiền, công nợ, đảm bảo an toàn thanh toán và sử dụng tối ưu nguồn lực của doanh nghiệp (ii) đảm bảo an ninh, an toàn, PCCN, phòng chống khủng bố (iii) chuẩn hóa quy trình làm việc, triển khai đánh giá hiệu quả công việc qua KPIs từng bước phát huy hiệu quả trong công tác quản trị điều hành và nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc và tính chuyên nghiệp của đội ngũ PVOIL.

**Công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu** tiếp tục được trú trọng thông qua các hoạt động thường xuyên như: chỉnh trang CHXD theo chuẩn nhận diện thương hiệu, quảng cáo tại CHXD dưới nhiều hình thức, tham gia tài trợ chính cho giải đua xe địa hình VOC PVOIL Cup 2020; thực hiện trách nhiệm của PVOIL với cộng đồng thông qua các hoạt động như: Tặng 50.000 khẩu trang y tế cho khách hàng đến mua xăng dầu và người dân có nhu cầu tại các CHXD của PVOIL; Trang bị khẩu trang, dung dịch rửa tay sát khuẩn CBCNV và tấm ngăn giọt bắn cho công nhân bán hàng tại kho, CHXD; Quyên góp ủng hộ 9 tấn gạo cho máy “ATM gạo tự động miễn phí cho người nghèo”; Hỗ trợ xăng, dầu xe cứu trợ đồng bào lũ lụt Miền Trung; Tổ chức chương trình “Cùng PVOIL về quê đón Tết” cho các bạn sinh viên có hoàn cảnh khó khăn ...

Nhờ những nỗ lực không mệt mỏi trong nhiều năm qua, thương hiệu PVOIL đã trở nên quen thuộc, ngày càng khẳng định uy tín trên thị trường về sản phẩm và chất lượng dịch vụ. Năm 2020, năm thứ 2 liên tiếp PVOIL lọt vào top 50 thương hiệu hàng đầu tại Việt Nam năm 2020 – là một trong ba thương hiệu bán lẻ được Forbes – một tạp chí uy tín hàng đầu của Mỹ về kinh doanh bình chọn.

**Công tác quan hệ cổ đông:** với trách nhiệm của một công ty đại chúng quy mô lớn có cổ phiếu giao dịch trên sàn Upcom, PVOIL nghiêm túc thực hiện công khai minh bạch thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định. Bên cạnh đó, PVOIL luôn sẵn sàng gặp gỡ, cung cấp và trao đổi thông tin với cổ đông, nhà đầu tư tổ chức theo yêu cầu.

## **7. Đánh giá kết quả đạt được**

Tác động kép của dịch bệnh Covid-19 và suy giảm giá dầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động SXKD của PVOIL trong năm 2020. Đây có thể nói là giai đoạn khó khăn nhất mà Tổng công ty đã trải qua trong suốt quá trình hình thành và phát triển. Với nỗ

lực và quyết tâm thực hiện tốt nhất các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCD giao, Tổng công ty đã hạn chế tối đa các ảnh hưởng tiêu cực của thị trường và đạt được một số kết quả sau đây:

- **Ứng phó kịp thời và hiệu quả** với tác động kép của dịch bệnh COVID-19 và giá dầu sụt giảm; Thực hiện triệt để việc kiểm soát hàng tồn kho, tiết giảm chi phí góp phần quan trọng làm giảm bớt thua lỗ từ SXKD.

- **Ủy thác XNK dầu thô:** Xuất bán an toàn và hiệu quả toàn bộ lượng dầu thô Việt Nam; cung cấp đầy đủ, kịp thời dầu thô cho vận hành NMLD Dung Quất.

- **Sản xuất pha chế xăng dầu:** đảm bảo nguồn cung xăng E5 RON92 đáp ứng nhu cầu thị trường với chất lượng ổn định.

- **Kinh doanh phân phối xăng dầu:** Giữ ổn định hệ thống phân phối; sản lượng bán hàng qua các kênh tiêu thụ trực tiếp (CHXD/PVOIL Easy và khách hàng công nghiệp) có tăng trưởng trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ sụt giảm mạnh;

- **Công tác nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực quản trị, quảng bá thương hiệu** tiếp tục được trú trọng và đạt hiệu quả, giúp nâng cao vị thế và giá trị thương hiệu PVOIL, tạo nền tảng vững chắc cho các mục tiêu phát triển dài hạn.

- **Công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp** được đẩy mạnh

## II. Kế hoạch SXKD năm 2021

### 1. Dự báo tình hình

#### a) Các yếu tố tác động đến hoạt động SXKD của TCT:

Đại dịch COVID-19 đã tác động mạnh mẽ và chưa từng có đến nền kinh tế toàn cầu cũng như làm sai lệch những nguyên tắc cơ bản của thị trường dầu mỏ trong năm vừa qua và dự kiến sẽ tiếp tục còn diễn biến phức tạp năm 2021 cho đến khi Vaccine được đưa vào tiêm chủng ở mức phổ biến và rộng rãi trên thế giới nói chung và trong nước nói riêng.

PVOIL xây dựng kế hoạch 2021 trên cơ sở các dự báo sau đây:

- Năm 2021 kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng từ 6,17 - 6,72%. Với kịch bản cơ sở - trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế thế giới phục hồi, đại dịch COVID-19 dần được khống chế - tốc độ tăng GDP của VN trong năm nay đạt 6,17%/năm, CPI trung bình tăng 3,8%. Với kịch bản khả quan - kinh tế thế giới phục hồi nhanh, tăng trưởng kinh tế VN trong năm 2021 có thể đạt 6,72%/năm, CPI tăng khoảng 4,2%.

- Dự báo giá dầu giao động ở mức 45 USD/thùng.


- Nhà nước sửa đổi Nghị định 83/2014/NĐ-CP về KDXD trong năm 2021 với dự kiến sẽ thay đổi một số qui định như: (i) Giảm mức yêu cầu dự trữ lưu thông; (ii) Rút ngắn chu kỳ điều hành giá bán lẻ; (iii) Điều chỉnh công thức tính giá cơ sở... theo hướng tiệm cận hơn với thị trường.

- Nguồn cung xăng nhập khẩu ngày càng dồi dào khi có thêm nguồn xăng từ các nước ASEAN với mức thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo hiệp định AKFTA. Nguồn cung từ các NMLD trong nước đáp ứng khoảng 70% nhu cầu nội địa.

#### b) Thuận lợi và khó khăn của PVOIL

##### **Thuận lợi:**

- PVOIL sở hữu hệ thống phân phối tương đối ổn định với gần 600 CHXD trực

7 

thuộc và gần 1.200 Tổng đại lý/Đại lý/Thương nhân nhượng quyền trên cả nước.

- Hệ thống kho chứa rộng khắp cả nước trong đó có 2 kho được đầu nối đường ống trực tiếp với 2 NMLD Dung Quất và Nghi Sơn.

- Nguồn cung ứng cho hệ thống PVOIL từ các MNLD trong nước dự kiến chiếm khoảng 90% sẽ giúp PVOIL chủ động trong việc điều phối nguồn hàng.

**Khó khăn, thách thức:**

- Đại dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp trên toàn cầu, tiềm ẩn nhiều rủi ro cho hoạt động của nền kinh tế nói chung và hoạt động kinh doanh của PVOIL nói riêng. Nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trên thế giới và trong nước phục hồi chậm; giá dầu thô tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nhiều rủi ro trong năm 2021.

- Thị trường xăng dầu trong nước chịu sự cạnh tranh gay gắt do số lượng doanh nghiệp dầu mỏ/thương nhân phân phối liên tục gia tăng và tình trạng xăng dầu không đảm bảo chất lượng, hàng trôi nổi không rõ nguồn gốc vẫn diễn biến phức tạp.

**2. Nhiệm vụ trọng tâm**

**Lĩnh vực Dầu thô:** đảm bảo xuất khẩu/bán toàn bộ khối lượng dầu thô/condensate khai thác được trong và ngoài nước an toàn, hiệu quả; cung cấp đầy đủ dầu thô từ nguồn trong nước cho NMLD Dung Quất.

**Sản xuất xăng dầu:** Sản xuất xăng E5 RON92, dầu mỡ nhờn thương hiệu PVOIL với mục tiêu gia tăng sản lượng đi đôi với đảm bảo chất lượng và hiệu quả pha chế, đảm bảo đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của hệ thống và cung ứng cho các doanh nghiệp dầu mỏ khác.

**Kinh doanh xăng dầu:** Giữ ổn định thị phần, hệ thống phân phối, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xăng dầu, đảm bảo an toàn và hiệu quả; Tập trung gia tăng tỷ trọng bán vào các kênh tiêu thụ trực tiếp.

**Công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp:** Đẩy mạnh tái cấu trúc, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị thành viên KDXD nhằm tối ưu hoạt động và hiệu quả doanh nghiệp; Tiếp tục hỗ trợ đảm bảo an toàn tài sản tại các nhà máy NLSH song song với việc triển khai các giải pháp tái cấu trúc; Hoàn tất quyết toán cổ phần hóa PVOIL và xúc tiến thoái vốn nhà nước ngay sau đó.

**Công tác đầu tư phát triển hệ thống:** Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư phát triển CHXD dưới nhiều hình thức. Xúc tiến triển khai các dịch vụ phi xăng dầu, hợp tác phát triển hệ thống năng lượng mặt trời, trạm sạc xe điện tại CHXD.

**Công tác quản trị hệ thống:** Tăng cường hiệu quả công tác quản lý dòng tiền và công nợ, tiết giảm chi phí; tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tại các CHXD và tổng kho xăng dầu; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý điều hành.

**3. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu**

**3.1. Các chỉ tiêu sản lượng và tài chính**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2021	So với TH 2020
I	Các chỉ tiêu sản lượng			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2021	So với TH 2020
1	Sản lượng xuất khẩu/bán dầu thô (bao gồm cung cấp cho NMLD Dung Quất)	1000 tấn	8.586	92%
2	SX xăng dầu, dầu mỡ nhờn	1000 m3/tấn	484	106%
3	Sản lượng kinh doanh xăng dầu	1000 m3/tấn	3.150	107%
	- Tỷ trọng bán lẻ	%	28,6%	
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu tài chính</b>			
<b>II.1</b>	<b>Hợp nhất</b>			
1	Doanh thu	Tỷ đồng	55.750	110%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	400	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	320	
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	8.480	102%
<b>II.2</b>	<b>Công ty mẹ</b>			
1	Doanh thu	Tỷ đồng	27.000	129%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	300	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	240	

### 3.2. Kế hoạch đầu tư XD CB

PVOIL tiếp tục tập trung đầu tư phát triển hệ thống CHXD bán lẻ và nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh xăng dầu trong năm 2021 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

TT	Hạng mục đầu tư	Số lượng	Giá trị (tỷ đồng)	So với TH 2020
1	Xây dựng mới và cải tạo kho, cảng		98	166%
2	Xây dựng mới và cải tạo CHXD	37 CH	418	536%
3	Đầu tư, mua sắm khác		97	313%
	<b>TỔNG CỘNG</b>		613	365%
	<i>Trong đó: - Công ty mẹ</i>		428	544%
	<i>- Công ty con</i>		186	207%
	<b>Đầu tư từ nguồn vốn CSH</b>		521	330%

## 4. Giải pháp thực hiện

### 4.1. Giải pháp về thị trường và sản phẩm

- Theo dõi sát diễn biến thị trường, điều hành của Nhà nước để linh hoạt trong các khâu tạo/cấp nguồn, duy trì tồn kho hợp lý và sử dụng/phân bổ tối ưu các nguồn lực của Tổng Công ty.

- Tiếp tục tập trung gia tăng sản lượng và tỷ trọng bán vào các kênh tiêu thụ trực tiếp (CHXD và khách hàng công nghiệp) thông qua việc nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng (đề án 1114, 808);

- Triển khai ứng dụng công nghệ 4.0 và các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt để tạo lợi thế cạnh tranh và gia tăng sản lượng bán hàng qua kênh trực tiếp. Cụ thể: i) Đối với PVOIL Easy: Mở rộng PVOIL Easy cho khách hàng bán buôn và khách hàng công nghiệp; Nâng cấp PVOIL Easy cho khách hàng doanh nghiệp hiện hữu; Xây dựng ứng dụng

(app) bán hàng dành cho khách hàng cá nhân mua xăng dầu tại các CHXD của PVOIL; ii) Ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa trụ bơm của các CHXD ...

- Triển khai các hoạt động kinh doanh phi xăng dầu (non-oil) tại các CHXD
- Chủ động phối hợp với các đơn vị trong ngành xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, vận chuyển và phân phối sản phẩm xăng dầu để tối ưu hóa hiệu quả quản trị điều hành SXKD theo chủ trương của Tập đoàn.

#### **4.2. Giải pháp về Tái cấu trúc doanh nghiệp**

- Tái cấu trúc, sắp xếp lại hệ thống công ty thành viên KDXD; tiến tới chuyển đổi mô hình tổ chức và hoạt động của Tổng công ty;
- Tái cấu trúc vốn: tiếp tục thoái vốn tại các công ty liên kết hoạt động ngoài ngành kinh doanh chính. Xúc tiến thoái hết vốn tại Petec và xử lý triệt để các vấn đề liên quan các nhà máy NLSH.
- Tái cấu trúc tài sản toàn hệ thống trên cơ sở cân đối nhu cầu sử dụng để gia tăng hiệu quả sử dụng tài sản.

#### **4.3. Nâng cao năng lực quản trị**

- Tiếp tục chuyển đổi theo hướng quản trị hiện đại, minh bạch, chuyên nghiệp theo các chuẩn mực quốc tế và áp dụng khoa học công nghệ, số hóa, tự động hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ khách hàng.
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát thông qua việc hoàn thiện hệ thống các quy định nội bộ và kiểm tra, giám sát trực tiếp hoạt động của toàn hệ thống; Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết giảm chi phí.
- Tập trung đầu tư đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để đảm bảo và đáp ứng các mục tiêu dài hạn của PVOIL.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn và chúc các vị đại biểu, các vị khách quý cùng các quý cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công./.

Trân trọng!



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Đoàn Văn Nhuộm**

Số: 10 /BC-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP

Hội đồng quản trị (HDQT) Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của HDQT trong năm 2020 và kế hoạch hoạt động của HDQT trong năm 2021 như sau:

**I. Kết quả hoạt động của HDQT trong năm 2020**

**1. Tình hình nhân sự của HDQT trong năm 2020**

Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty lần 1 (tháng 7/2018) đã bầu ra 07 thành viên HDQT. Trong năm 2020, có 02 thành viên HDQT gồm ông Nguyễn Hoàng Tuấn và ông Nguyễn Việt Thắng đã xin từ nhiệm và được Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 26/01/2021 chấp thuận. Để kiện toàn HDQT, Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 26/01/2021 cũng đã bầu bổ sung 02 thành viên HDQT mới là ông Đoàn Văn Nhuộm và ông Nguyễn Mậu Dũng, đảm bảo số ủy viên HDQT Tổng công ty là 07 thành viên. Cơ cấu HDQT Tổng công ty hiện tại như sau:

TT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Cao Hoài Dương	Chủ tịch	TV HDQT: 01/8/2018 CT HDQT: 23/9/2020	
2.	Ông Lê Văn Nghĩa	Thành viên	01/08/2018	
3.	Ông Hạng Anh Minh	Thành viên độc lập	01/08/2018	
4.	Ông Lê Ngọc Quang	Thành viên độc lập	01/08/2018	
5.	Ông Trần Hoài Nam	Thành viên	01/08/2018	
6.	Ông Đoàn Văn Nhuộm	Thành viên	26/01/2021	
7.	Ông Nguyễn Mậu Dũng	Thành viên	26/01/2021	
	Ông Nguyễn Hoàng Tuấn	Chủ tịch	01/08/2018	Từ nhiệm: 16/7/2020 Miễn nhiệm: 26/1/2021
	Ông Nguyễn Việt Thắng	Thành viên	01/08/2018	Từ nhiệm: 06/5/2020 Miễn nhiệm: 26/1/2021

**2. Các hoạt động của HDQT trong năm 2020**

Năm 2020 là năm đặc biệt khó khăn mà Tổng công ty phải đối mặt do tác động kép của dịch bệnh Covid-19: (i) Giá dầu thế giới liên tục giảm sâu trong thời gian ngắn và (ii)

1/20

Nhu cầu xăng dầu trong nước sụt giảm do các biện pháp giãn cách xã hội để phòng, chống dịch bệnh. Tuy nhiên, với những cố gắng và nỗ lực của toàn hệ thống, Tổng công ty đã bám sát kế hoạch SXKD năm 2020 được ĐHĐCĐ giao và các nhiệm vụ trọng tâm khác để đã đạt được các kết quả hoạt động như sau:

### 2.1. Tổng quát về kết quả SXKD:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2019	2020		So sánh (%)	
				KH	TH	Cùng kỳ	KH 2020
1	Đại lý Xuất khẩu/ bán dầu thô (bao gồm cung cấp cho NMLD Dung Quất)	1.000 m3/tấn	11.052	8.890	9.380	85%	106%
2	Sản xuất xăng dầu, DMN	1.000 m3/tấn	604	604	455	75%	75%
	<i>Trong đó: xăng E5</i>	<i>1.000 m3/tấn</i>	<i>567</i>	<i>600</i>	<i>452</i>	<i>80%</i>	<i>75%</i>
3	Kinh doanh xăng dầu	1.000 m3/tấn	3.200	3.250	2.938	92%	90%
	<i>Tỷ trọng bán lẻ</i>	<i>%</i>	<i>26,1%</i>	<i>27%</i>	<i>29,4%</i>		
4	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	80.302	52.200	50.541	63%	97%
5	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng	315	350	-152	LN âm	LN âm
6	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	396	470	-111	LN âm	LN âm

### ↓ Đánh giá chung về kết quả SXKD:

Trong bối cảnh hoạt động SXKD năm 2020 đối mặt với nhiều yếu tố bất lợi, tập thể Ban Lãnh đạo, người lao động và các đơn vị thành viên trong toàn hệ thống của Tổng công ty đã đoàn kết, nỗ lực và triển khai đồng bộ nhiều nhóm giải pháp, bao gồm: nhóm giải pháp kinh doanh, nhóm giải pháp tiết giảm chi phí và nhóm giải pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 nhằm hạn chế tác động xấu của dịch bệnh Covid-19 đến hoạt động SXKD, tuy nhiên kết quả kinh doanh chung năm 2020 vẫn lỗ, dù số lỗ thực tế đã giảm rất nhiều so với dự báo tình hình và các kịch bản điều hành đã đặt ra trong năm 2020.

### 2.2. Các hoạt động chính của HĐQT trong năm:

Năm 2020, HĐQT đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp; bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình thực tế của Tổng công ty để lãnh đạo các mặt hoạt động của Tổng công ty. Một số nhiệm vụ chính đã thực hiện như sau:

- Chỉ đạo thực hiện công tác phòng chống Covid-19 an toàn trên toàn hệ thống Tổng công ty, đảm bảo việc thực hiện SXKD được diễn ra liên tục trên mọi lĩnh vực.
- Lãnh đạo Tổng công ty triển khai thực hiện kế hoạch SXKD và các nhiệm vụ trọng tâm khác đã được ĐHĐCĐ giao; xây dựng và triển khai nhiều nhóm giải pháp hiệu quả nhằm ứng phó với tình hình biến động của thị trường; kiểm soát và hạn chế các tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 đến kết quả hoạt động của Tổng công ty.

- Quyết định công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Quyết định và chỉ đạo giám sát chặt chẽ công tác đầu tư thuộc thẩm quyền HĐQT; Điều chỉnh kế hoạch đầu tư, dừng giãn các dự án đầu tư chưa thực sự cần thiết, tập trung nguồn lực thúc đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm.
- Thực hiện công tác quản lý vốn đầu tư và Người đại diện của Tổng công ty Dầu Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Tổng công ty liên quan đến quản lý vốn, quản lý tài chính và quản lý người đại diện.
- Chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch tái cấu trúc hệ thống Tổng công ty, cụ thể như sau: i) Triển khai xây dựng phương án sáp nhập 4 nhóm công ty gồm PVOIL Miền Trung và PVOIL Thừa Thiên Huế, PVOIL Hải Phòng và PVOIL Thái Bình, PVOIL Sài Gòn và PVOIL Tây Ninh, PVOIL Hà Nội và PVOIL Hà Giang; ii) Thực hiện thoái vốn thành công tại Công ty CP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị (Petroland), tiếp tục thực hiện thoái vốn tại Tổng công ty Thương Mại Kỹ thuật và Đầu tư (Petec), công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương (Petrotrans), CTCP Thương nghiệp Cà Mau, CTCP Dầu khí Dương Đông Kiên Giang, công ty Mekongtrans, CTCP Điều Phú Yên, CTCP Khách sạn Lam Kinh, CTCP XDDK Ninh Bình, PVOIL Campuchia, GID.
- Chỉ đạo xử lý các dự án Nhiên liệu sinh học theo Đề án xử lý các dự án kém hiệu quả của Chính phủ và chỉ đạo của bộ Công Thương, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp và Tập đoàn. Thường xuyên cập nhật thông tin về các dự án nhiên liệu sinh học và báo cáo các cơ quan có thẩm quyền theo yêu cầu.
- Chỉ đạo công tác đầu tư phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu và hệ thống kho cảng chiến lược đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty Dầu Việt Nam.
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và các kế hoạch khác trình Đại hội đồng cổ đông; chỉ đạo chuẩn bị nội dung và công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; Chỉ đạo công tác xây dựng chiến lược/định hướng phát triển trung, dài hạn đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2045 của Tổng công ty.
- Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của các đơn vị thành viên có vốn góp của Tổng công ty; yêu cầu Người đại diện vốn của Tổng công ty có biện pháp/giải pháp khắc phục những tồn tại trong hoạt động của đơn vị mà các đoàn thanh kiểm tra bên ngoài và nội bộ đã chỉ ra; xây dựng các giải pháp nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý và kiểm soát công nợ, chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn hệ thống.
- Chỉ đạo việc rà soát, sửa đổi, hoàn thiện và ban hành hệ thống văn bản quản trị nội bộ phù hợp với mô hình công ty cổ phần và thực tế hoạt động của PVOIL trong từng giai đoạn; ban hành các quy chế áp dụng đối với công ty đại chúng; rà soát, hoàn thiện, bổ sung các qui định nội bộ liên quan đến việc phân cấp, phân quyền giữa HĐQT và Tổng Giám đốc.
- Công tác phối hợp giữa HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT chặt chẽ, thường xuyên và hiệu quả; đề cao tính tuân thủ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty đúng pháp luật và các qui định nội bộ.

### **3. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của HĐQT trong năm 2020**

- Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 12 cuộc họp. Tình hình tham dự các cuộc họp của mỗi thành viên HĐQT như sau:



STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp/	Lý do không tham dự họp
1	Ông Cao Hoài Dương	12/12	100%	
2	Ông Lê Văn Nghĩa	12/12	100%	
3	Ông Hạng Anh Minh	12/12	100%	
4	Ông Lê Ngọc Quang	12/12	100%	
5	Ông Trần Hoài Nam	11/12 (trong đó có 2 cuộc họp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp)	92%	Bận công tác

Bên cạnh việc tổ chức các cuộc họp HĐQT trực tiếp, trong năm 2020, HĐQT thường xuyên trao đổi công việc qua điện thoại, email và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

- Để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Đại hội cổ đông thông qua, đảm bảo công tác lãnh đạo/chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty thường xuyên và liên tục, trong năm 2020, HĐQT đã ban hành 101 nghị quyết/quyết định trên tất cả các lĩnh vực sau: Tổ chức - nhân sự - lao động tiền lương (35 nghị quyết); Sản xuất kinh doanh (23 nghị quyết); Tài cấu trúc - thoái vốn (06 nghị quyết); Tài chính (06 nghị quyết); Đầu tư - chuyển nhượng tài sản (05 nghị quyết); Các văn bản chỉ đạo các cuộc họp HĐQT/Đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường (26 nghị quyết).

(Bảng thống kê các nghị quyết/quyết định tại phụ lục kèm theo báo cáo này)

#### ✚ **Đánh giá chung:**

- Các phiên họp HĐQT đều được triệu tập đúng theo qui định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tổng công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được xem xét và biểu quyết theo nguyên tắc “đa số” và được ban hành dưới các hình thức văn bản nghị quyết, quyết định. Các nghị quyết/quyết định của HĐQT đều được thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định đến Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

- Các nghị quyết/quyết định do HĐQT ban hành đều được Ban Tổng Giám đốc, các Ban/đơn vị và công ty thành viên của Tổng công ty triển khai thực hiện đầy đủ, tích cực và cơ bản đạt được những mục tiêu HĐQT Tổng công ty đề ra.

#### **4. Kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT**

Tổng số thành viên HĐQT của Tổng công ty là 07. Trong năm 2020, có 02 thành viên đã từ nhiệm là ông Nguyễn Hoàng Tuấn – Chủ tịch và ông Nguyễn Việt Thắng – Thành viên, còn lại 05 thành viên bao gồm: Chủ tịch HĐQT – ông Cao Hoài Dương (được bầu giữ chức danh Chủ tịch HĐQT từ ngày 23/9/2020), 01 thành viên HĐQT chuyên trách – ông Lê Văn Nghĩa, 01 thành viên HĐQT kiêm nhiệm – ông Trần Hoài Nam và 02 thành viên HĐQT độc lập (ông Hạng Anh Minh và ông Lê Ngọc Quang).

Về kết quả hoạt động của 02 thành viên HĐQT độc lập được trình bày tại Mục 5 Phần I - Báo cáo này.

Kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT khác trong năm 2020 như sau:

##### **4.1 Ông Cao Hoài Dương – Chủ tịch HĐQT**

- Trước ngày 23/9/2020, ông Cao Hoài Dương là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty, chịu trách nhiệm điều hành mọi mặt hoạt động SXKD của Tổng công ty.

- Từ ngày 23/9/2020, sau khi được bầu giữ chức danh Chủ tịch HĐQT, ông Cao Hoài Dương đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với tinh thần trách nhiệm cao; luôn phát huy tinh thần độc lập, sáng tạo cũng như tập hợp sức mạnh tập thể trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty liên quan đến các quyền và nghĩa vụ của HĐQT/Chủ tịch HĐQT. Một số mặt công tác chính trong năm như sau:

+ Phụ trách chung công tác của HĐQT, thay mặt HĐQT ký các nghị quyết, quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT; Trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng và thực hiện chiến lược, tổ chức nhân sự của Tổng công ty; Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Ban KSNB Tổng công ty;

+ Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

+ Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

+ Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

+ Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

+ Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

+ Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo thẩm quyền.

#### 4.2 Ông Lê Văn Nghĩa – Thành viên HĐQT chuyên trách

Theo phân công nhiệm vụ tại Quyết định số 143/QĐ-DVN ngày 11/09/2018 của HĐQT Tổng công ty (có hiệu lực đến ngày 26/10/2020), ông Lê Văn Nghĩa – Thành viên HĐQT chuyên trách phụ trách: Giám sát lĩnh vực thu xếp vốn, quan hệ với các định chế tài chính; Công tác kiểm tra, giám sát/kiểm toán trong toàn hệ thống.

Theo phân công nhiệm vụ tại Quyết định số 541/QĐ-DVN ngày 27/10/2020 của HĐQT Tổng công ty (có hiệu lực từ ngày 27/10/2020), ông Lê Văn Nghĩa – Thành viên HĐQT chuyên trách phụ trách: Giám sát hoạt động các đơn vị PVOIL Hà Giang, PVOIL Phú Thọ, PVOIL Hà Nội, PVOIL Nam Định, PVOIL Cái Lân, PVOIL Miền Trung, PVOIL TT Huế, PVOIL Trans, PETEC.

Trong năm 2020, ông Lê Văn Nghĩa đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy tinh thần độc lập, sáng tạo, có những đóng góp kịp thời, có giá trị đối với hoạt động của HĐQT; trong quá trình hoạt động đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty liên quan đến các quyền và nghĩa vụ của HĐQT/Thành viên HĐQT; đã tham gia đầy đủ các cuộc họp, tham gia ý kiến và biểu quyết độc lập về các vấn đề cần sự quyết định/thông qua của Hội đồng quản trị; tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công công việc của Hội đồng quản trị vì lợi ích cổ đông và sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

#### 4.3 Ông Trần Hoài Nam – Thành viên HĐQT kiêm nhiệm

Theo phân công nhiệm vụ tại Quyết định số 143/QĐ-DVN ngày 11/09/2018 của HĐQT Tổng công ty (có hiệu lực đến ngày 26/10/2020) và Quyết định số 541/QĐ-DVN ngày 27/10/2020 của HĐQT Tổng công ty (có hiệu lực từ ngày 27/10/2020), ông Trần Hoài Nam – Thành viên HĐQT kiêm nhiệm phụ trách: Giám sát và hỗ trợ thu hút đầu tư bên ngoài, phát triển lĩnh vực kinh doanh mới của Tổng công ty.

Trong năm 2020, ông Trần Hoài Nam đã thực hiện nhiệm vụ đúng chức trách, nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao; có nhiều đóng góp tích cực cho hoạt động của HĐQT; tham gia ý kiến và biểu quyết độc lập về các vấn đề cần sự quyết định/thông qua của Hội đồng quản trị; tuân thủ chế độ họp của HĐQT.

## **5. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT**

### **5.1 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập**

Trong cơ cấu HĐQT của Tổng công ty có 02 thành viên độc lập. Nhiệm vụ cụ thể của 02 thành viên độc lập như sau:

❖ Theo phân công nhiệm vụ tại Quyết định số 143/QĐ-DVN ngày 11/09/2018 của HĐQT Tổng công ty (có hiệu lực đến ngày 26/10/2020):

- Ông Hạng Anh Minh - TV. HĐQT độc lập: Giám sát lĩnh vực kế hoạch, đầu tư trong toàn hệ thống.

- Ông Lê Ngọc Quang - TV. HĐQT độc lập: Giám sát lĩnh vực công nghệ, kỹ thuật, sản xuất và chế biến trong toàn hệ thống

❖ Theo phân công nhiệm vụ tại Quyết định số 541/QĐ-DVN ngày 27/10/2020 của HĐQT Tổng công ty (có hiệu lực từ ngày 27/10/2020):

- Ông Hạng Anh Minh - TV. HĐQT độc lập: Giám sát hoạt động các đơn vị: PVOIL Thanh Hóa, PVOIL Phú Yên, PVOIL Sài Gòn, PVOIL Tây Ninh, Petromekong, PVOIL Bạc Liêu, PVOIL Trà Vinh, PVOIL Lube và PVOIL Singapore.

- Ông Lê Ngọc Quang - TV. HĐQT độc lập: giám sát hoạt động các đơn vị: PVOIL Hải Phòng, PVOIL Thái Bình, Thái Bình PSC, PVOIL Vũng Áng, PVOIL Bình Thuận, Timexco, PVOIL Vũng Tàu, PVOIL Phú Mỹ, PVOIL Lào và PVOIL Lào Trading.

Trong năm 2020, các Thành viên độc lập Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao; phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty; tham gia đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề cần sự quyết định của Hội đồng quản trị; tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công công việc của Hội đồng quản trị.

### **5.2 Kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT**

Đánh giá về hoạt động của HĐQT Tổng công ty năm 2020, Thành viên HĐQT độc lập nhận thấy:

- HĐQT của Tổng công ty trong năm 2020 đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và minh bạch trong công tác quản trị; tuân thủ đầy đủ các quy định đối với công ty đại chúng. HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ; tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thông qua các vấn đề theo thẩm quyền; thường xuyên chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

- Thành viên độc lập HĐQT nhận thấy: HĐQT và Ban Điều hành Tổng công ty đã hết sức nỗ lực trong việc đề xuất, bảo vệ đối với những cam kết, chính sách của Nhà nước có lợi nhất cho Tổng công ty; xây dựng và triển khai nhiều giải pháp điều hành phù hợp, hiệu quả trước tình hình diễn biến phức tạp của thị trường xăng dầu trong năm 2020.

- Tổng công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, cơ cấu vốn góp của cổ đông có nguồn gốc từ vốn Nhà nước chiếm chi phối vốn, hàng năm ngoài kiểm toán độc lập được cổ đông lựa chọn, các cổ đông có thể tin tưởng vào các tài liệu, báo cáo thường xuyên được các cơ quan quản lý nhà nước như Thanh tra của các ban ngành, cơ quan thuế, Kiểm toán nhà nước đã soát xét và giám sát.

## **6. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT và các tiểu ban thuộc HĐQT**

Theo Điểm a, Khoản 1, Điều 137 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (hiệu lực từ ngày 01/01/2021), Tổng công ty hiện đang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với cơ cấu tổ chức bao gồm: ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc. Mô hình tổ chức này không bắt buộc phải thành lập Ủy ban Kiểm toán và các Tiểu ban trực thuộc HĐQT. Thực tế, cơ cấu tổ chức của Tổng công ty đang bao gồm 12 Ban chức năng là các bộ phận chuyên môn, giúp việc cho HĐQT và Tổng Giám đốc, phù hợp với mô hình hoạt động của Tổng công ty trong giai đoạn hiện nay.

## **7. Các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con của Tổng công ty với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch**

Theo công bố thông tin tại Báo cáo tình hình quản trị năm 2020, trong năm không phát sinh các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con của Tổng công ty với các thành viên HĐQT và những người có liên quan của các thành viên đó.

## **8. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc TCT và người điều hành khác**

Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty theo đúng các mục tiêu, định hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2020 trong bối cảnh có nhiều biến động bất lợi. Kết quả năm 2020 đạt được như sau:

- Thực hiện tốt công tác phòng chống Covid-19 an toàn trên toàn hệ thống Tổng công ty, đảm bảo việc thực hiện SXKD được diễn ra liên tục trên mọi lĩnh vực.

- ĐHĐCĐ năm 2020 của Tổng công ty đã diễn ra theo đúng kế hoạch và thành công; Báo cáo thường niên năm 2019 và công tác công bố thông tin trong năm 2020 được thực hiện đầy đủ, minh bạch, đúng thời gian theo đúng quy định.

- Trong năm 2020, Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành nhiều nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao. Cụ thể như: liên tục cập nhật, rà soát, điều chỉnh và bổ sung các chính sách, quy định liên quan đến kinh doanh xăng dầu phù hợp với tình hình thực tế; giám sát chặt chẽ tình hình quản lý vốn, quản lý công nợ trên toàn hệ thống Tổng công ty; thực hiện xây dựng phương án tổ chức lại, quản lý, vận hành, khai thác các kho đầu mối trong toàn hệ thống; chú trọng công tác đầu tư phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu; xây dựng và thực hiện phương án tái cấu trúc các đơn vị thành viên trong hệ thống theo chỉ đạo của HĐQT Tổng công ty; thực hiện công tác rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các quy định nội bộ liên quan đến kinh doanh, quản lý, việc phân cấp, phân quyền... để linh hoạt trong điều hành, tăng cường sự phối hợp giữa các bộ phận, đề cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; tiếp

tục đào tạo nguồn nhân lực và củng cố các nguồn lực khác nhằm xây dựng nền tảng phát triển bền vững theo định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty.

- Về kết quả SXKD chung năm 2020, mặc dù Ban Tổng Giám Đốc đã rất trách nhiệm, nỗ lực và có nhiều giải pháp điều hành hiệu quả trong một năm có nhiều biến động bất lợi do dịch bệnh Covid-19, kết quả sản xuất kinh doanh chung toàn Tổng công ty vẫn lỗ.

#### **✚ Đánh giá chung:**

Trong quá trình điều hành hoạt động SXKD năm 2020 của Tổng công ty, Tổng giám đốc và Ban Điều hành đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật; đúng phân cấp quản lý tại Điều lệ, các quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty; nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; đã có nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT và nhiệm vụ được ĐHĐCĐ Tổng công ty giao phó; tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin đối với công ty đại chúng.

#### **9. Tình hình thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Tổng công ty**

- Về kế hoạch SXKD: Trong năm 2020, tình hình hoạt động của Tổng công ty chịu tác động nặng nề từ dịch Covid-19 dẫn đến một số chỉ tiêu cơ bản như “sản lượng xăng dầu tiêu thụ trong nước” không đạt kế hoạch và kết quả kinh doanh chung lỗ so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ giao.

- Về các nhiệm vụ trọng tâm khác: HĐQT Tổng công ty đã lãnh đạo, tổ chức triển khai đầy đủ, nghiêm túc và có kết quả các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch hoạt động năm 2020 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, trong đó một số nhiệm vụ có tính chất chiến lược, định hướng phát triển trung, dài hạn, tái cấu trúc hệ thống... cần được liên tục thực hiện sẽ được HĐQT đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

#### **10. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT**

- Trên cơ sở quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 và các hướng dẫn liên quan, HĐQT Tổng công ty đã có Quyết định số 180/QĐ-DVN ngày 07/03/2019 về việc ban hành Quy chế tiền lương, phụ cấp đặc thù công việc, thù lao, tiền thưởng đối với Người Quản lý làm cơ sở thực hiện.

- Tiền lương, thù lao được thực hiện theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020.
- Chi tiết quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 như sau:

*DVT: triệu đồng*

TT	Chức danh	Số người		Quỹ tiền lương, thù lao KH 2020 được ĐHĐCĐ thông qua	Quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2020	Tỷ lệ thực hiện năm 2020 so với KH
		KH ĐHĐCĐ duyệt	TH 2020			
I	Tiền lương, phụ cấp của HĐQT chuyên trách	6	5	5.746	4.618	80%
1	Chủ tịch HĐQT	1	1	1.073	812	76%

TT	Chức danh	Số người		Quỹ tiền lương, thù lao KH 2020 được ĐHĐCĐ thông qua	Quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2020	Tỷ lệ thực hiện năm 2020 so với KH
		KH ĐHĐCĐ duyệt	TH 2020			
2	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1	1	1.073	1.000	93%
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	4	3	3.600	2.806	78%
	<i>Bình quân (Tr.đ/người/tháng)</i>			79,81	74,59	93%
II	<b>Thù lao của TV HĐQT không chuyên trách</b>					
1	Thành viên HĐQT không chuyên trách	1	1	180	180	100%
	<b>Tổng cộng:</b>	7	6	5.926	4.798	81%

- Chi phí hoạt động khác của HĐQT: Các chi phí hành chính và liên quan phục vụ hoạt động của HĐQT tuân thủ theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế tài chính, định mức chi tiêu nội bộ của Tổng công ty.

## II. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2021

Năm 2021, kế hoạch hoạt động của HĐQT Tổng công ty sẽ tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh: Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu SXKD theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021; Chủ động phối hợp với các đơn vị trong ngành, nghiên cứu và xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, vận chuyển và phân phối sản phẩm xăng dầu, tối ưu hóa hiệu quả quản trị SXKD của Tổng công ty; Triển khai các giải pháp mang tính sáng tạo/khả thi nhằm giữ ổn định thị phần, hệ thống phân phối, đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh xăng dầu, đảm bảo tính hiệu quả và an toàn tuyệt đối trong hoạt động của toàn hệ thống.

- Phát triển hệ thống: Chỉ đạo tiếp tục tập trung các giải pháp gia tăng sản lượng bán lẻ tại các cửa hàng xăng dầu; chuyển dịch cơ cấu sản lượng tiêu thụ theo hướng tăng sản lượng kênh bán lẻ và khách hàng tiêu thụ trực tiếp qua đó cải thiện hiệu quả kinh doanh chung của toàn hệ thống và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

- Công tác đầu tư: Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh việc triển khai các dự án chuyển tiếp từ năm 2020, đảm bảo tiến độ và hiệu quả; Chỉ đạo công tác đầu tư phát triển CHXD trong toàn hệ thống phù hợp với chiến lược SXKD của Tổng công ty; Chỉ đạo việc nghiên cứu, xây dựng đề án phát triển kinh doanh nhiên liệu bay Jet A1.

- Công tác tái cấu trúc: Tiếp tục chỉ đạo công tác tái cấu trúc, thực hiện quyết liệt và có hiệu quả “Kế hoạch sắp xếp, tái cơ cấu Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP giai đoạn 2020 – 2025”.

- Các vấn đề về nhà máy nhiên liệu sinh học: Tại công văn số 3554/VPCP-KTTH ngày 24/12/2020, Văn phòng Chính phủ đã đồng ý việc đưa dự án Nhà máy NLSH Phú Thọ và Bình Phước ra khỏi danh sách theo dõi, xử lý của Ban chỉ đạo theo Quyết định 1468. Trong thời gian tới, HĐQT sẽ chỉ đạo để Tổng công ty phối hợp với các cổ đông khác chủ động thực hiện các phương án xử lý đối với 2 Dự án này đúng qui định pháp luật. Đối với

Nhà máy NLSH Miền Trung, PVOIL sẽ phối hợp với các cổ đông thực hiện phương án thuê cơ sở vật chất của Nhà máy nhằm hỗ trợ công ty có nguồn thu để trang trải chi phí, duy trì các hoạt động tối thiểu, đồng thời xử lý những tồn tại liên quan đến công tác quyết toán dự án và phương án vận hành nhà máy khi điều kiện thuận lợi.


- Quyết toán cổ phần hóa: Chỉ đạo công tác quyết toán cổ phần hóa tại: i) Tổng công ty Dầu Việt Nam sẽ tiếp tục tập trung, bám sát các cơ quan chức năng để giải trình/báo cáo bổ sung các nội dung (nếu có yêu cầu) để sớm được Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam và các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán cổ phần hóa; ii) Tại Tổng công ty Thương mại kỹ thuật và Đầu tư (Petec): tiếp tục làm việc với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm đẩy nhanh việc phê duyệt quyết toán cổ phần hóa Petec, củng cố cơ sở cho việc thoái vốn tại Petec;

- Quản lý chi phí: Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác quản lý chi phí, hạ giá thành/giá vốn hàng hóa để nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng hiệu quả hoạt động từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên.

- Quản trị tài chính và rủi ro: Tiếp tục chỉ đạo sâu sát công tác quản lý tài chính, quản trị rủi ro trong toàn hệ thống, tăng cường hiệu quả công tác cân đối vốn, dòng tiền và quản lý công nợ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị thành viên để đảm bảo việc quản lý, huy động và sử dụng vốn đúng mục đích, chặt chẽ, an toàn và hiệu quả.

- Ứng dụng khoa học công nghệ: Chỉ đạo tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực quản trị trong toàn hệ thống; Triển khai ứng dụng mạnh mẽ công nghệ 4.0 để đa dạng hóa phương thức kinh doanh, tạo khả năng cạnh tranh cao; đẩy mạnh triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và kiểm soát hệ thống nhằm nâng cao tính minh bạch, công khai và hiệu quả trong công tác quản trị doanh nghiệp.

- Tiếp tục bám sát định hướng phát triển ngành xăng dầu và bối cảnh tình hình thực tế để xây dựng, sửa đổi, bổ sung kịp thời chiến lược, định hướng phát triển của Tổng công ty.

Trân trọng! 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



  
**Cao Hoài Dương**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo báo cáo của HĐQT Tổng công ty Dầu Việt Nam tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021)

Chi tiết các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT Tổng công ty ban hành trong năm 2020

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-DVN	09-01-20	Thông qua nội dung đề Tổng Giám đốc Tổng công ty ký kết thỏa thuận bán dầu chung mỏ Cá Tầm	100%
2	02/NQ-DVN	10-01-20	Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2020 cho Công ty mẹ - Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP	100%
3	03/NQ-DVN	10-01-20	Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2020 cho hệ thống các đơn vị thành viên của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP	100%
4	04/NQ-DVN	10-01-20	Thông qua kế hoạch quản lý dòng tiền và hạn mức tiền gửi tối đa trong năm 2020 của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP tại mỗi ngân hàng	100%
5	05/NQ-DVN	15-01-20	Thông qua một số vấn đề liên quan đến công tác quản lý vốn của PVOIL tại các đơn vị có vốn góp	100%
6	06/NQ-DVN	16-01-20	Thông qua một số vấn đề liên quan đến công tác cử NDD tham gia quản lý vốn của PVOIL tại các ĐVTV	100%
7	07/NQ-DVN	13-02-20	Phê duyệt bảng cân đối kế toán rút gọn của PVOIL Lào và PVOIL Lào Trading tại thời điểm 31/5/2019 (thời điểm tách Công ty)	100%
8	08/NQ-DVN	18-02-20	Chấp thuận đề Người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Dầu Việt Nam tại PVOIL Phú Yên thông qua việc bổ nhiệm có thời hạn bà Nguyễn Thị Hồng Phương – Phó PT phòng TCKT giữ chức Kế toán trưởng PVOIL Phú Yên	100%
9	09/NQ-DVN	25-02-20	Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP	100%
10	10/NQ-DVN	25-02-20	Phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động năm 2020 của Công ty mẹ - Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP	100%
11	11/NQ-DVN	27-02-20	Thông qua một số vấn đề liên quan đến công tác cử NDD tham gia quản lý vốn của PVOIL tại các ĐVTV	100%
12	12/NQ-DVN	16-03-20	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP	100%
13	13/NQ-DVN	16-03-20	Chấp thuận chủ trương đề NDD của PVOIL tại BSR-BF thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp với hoạt động sản	100%



STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			xuất dụng dịch sát khuẩn (nước rửa tay khô) vào Điều lệ Công ty BSR-BF.	
14	14/NQ-DVN	17-03-20	Thông qua một số vấn đề liên quan đến công tác cử NDD tham gia quản lý tại các ĐVTV	100%
15	15/NQ-DVN	18-03-20	Chấp thuận đề NDD theo ủy quyền của Tổng công ty Dầu Việt Nam tại Công ty CP Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.	100%
16	16/NQ-DVN	26-03-20	Thông qua nội dung đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Thương mại XNK Thủ Đức (Timexco) đề NDD PVOIL tại Timexco triển khai thực hiện với các nội dung chính theo như Phụ lục đính kèm.	100%
17	17/NQ-DVN	26-03-20	Thông qua nội dung đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Ninh Bình đề NDD PVOIL tại Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Ninh Bình triển khai thực hiện với các nội dung chính theo như Phụ lục đính kèm.	100%
18	18/NQ-DVN	06-04-20	Chấp thuận đề NDD theo ủy quyền của PVOIL tại Comeco thông qua việc tìm kiếm, lựa chọn đối tác để thành lập pháp nhân mới nhằm đầu tư khai thác khu đất 20 ha tại huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai	80%
19	19/NQ-DVN	06-04-20	Thông qua nội dung đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của các công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Tổng công ty Dầu Việt Nam đề người đại diện của PVOIL tại các Đơn vị triển khai thực hiện.	100%
20	20/NQ-DVN	06-04-20	Đồng ý chủ trương đề Người đại diện của Tổng công ty Dầu Việt Nam tại Công ty TNHH Nhiên liệu Sinh học Phương Đông thông qua việc tạm dừng thực hiện hợp đồng bảo dưỡng sửa chữa Nhà máy NLSH Bình Phước và tiếp tục thực hiện hợp đồng khi có điều kiện thuận lợi.	100%
21	21/NQ-DVN	06-04-20	Chấp thuận đề Người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Dầu Việt Nam tại PVOIL Vũng Tàu thông qua việc bổ nhiệm có thời hạn ông Bùi Thanh Xuân – Phó phòng TCKT giữ chức Kế toán trưởng Công ty PVOIL Vũng Tàu.	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
22	22/NQ-DVN	07-04-20	Thay đổi kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Tổng công ty Dầu Việt Nam theo Nghị quyết số 12/NQ-DVN ngày 16/3/2020 của HĐQT Tổng công ty	100%
23	23/NQ-DVN	13-04-20	Thông qua chủ trương bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2020 cho các đơn vị thành viên	100%
24	24/NQ-DVN	13-04-20	Thông qua nội dung đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 của Công ty Comeco đề Người đại diện của PVOIL tại Comeco triển khai thực hiện	100%
25	25/NQ-DVN	13-04-20	Chấp thuận đề Người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Dầu Việt Nam tại Công ty OBF thông qua kế hoạch hoạt động năm 2020 theo như Phụ lục đính kèm.	100%
26	26/NQ-DVN	14-04-20	Thông qua nội dung đề Tổng Giám đốc Tổng công ty ký Phụ lục số 04 thỏa thuận bán dầu chung Lô 15.02 theo như nội dung kiến nghị tại Tờ trình số 31/TTr-DVN ngày 06/4/2020	100%
27	27/NQ-DVN	20-04-20	Thông qua một số vấn đề liên quan đến công tác cán bộ và Người đại diện quản lý tại các Đơn vị thành viên	100%
28	28NQ-DVN	29-04-20	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP	100%
29	29/NQ-DVN	29-04-20	Chấp thuận các kiến nghị, giải trình của ban điều hành tại Tờ trình số 40/TTr-TGD ngày 22/04/2020 liên quan đến việc xây dựng quỹ tiền lương, tiền thưởng thực hiện năm 2019 của các Đơn vị thành viên Thông qua kết quả thẩm định quỹ tiền lương, tiền thưởng thực hiện năm 2019 cho hệ thống các Đơn vị thành viên như Phụ lục đính kèm Tờ trình số 40/TTr-TGD ngày 22/4/2020 và giao TGD Tổng công ty chỉ đạo các Ban chuyên môn và NDD tại các đơn vị thành viên thực hiện quyết toán quỹ tiền lương, tiền thưởng theo đúng các quy định hiện hành.	100%
30	30/NQ-DVN	29-04-20	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019 của người quản lý và người lao động Công ty mẹ - Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP	100%
31	31/NQ-DVN	29-04-20	Thông qua nội dung đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư đề NDD của PVOIL tại Petec triển khai thực hiện.	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
32	32/NQ-DVN	06-05-20	Thông qua đơn từ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022 của ông Nguyễn Việt Thắng (đính kèm) và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của PVOIL	100%
33	33/NQ-DVN	14-05-20	Thông qua nội dung đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí để NDD của PVOIL tại Công ty Petroland triển khai thực hiện	100%
34	34/NQ-DVN	18-05-20	Thông qua kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của các đơn vị thành viên PVOIL	100%
35	35/NQ-DVN	21-05-20	Thông qua một số vấn đề liên quan đến công tác cán bộ và cử Người đại diện quản lý tại các đơn vị thành viên	100%
36	36/NQ-DVN	28-05-20	Thông qua nội dung đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Mekongtrans để NDD của PVOIL tại Công ty Mekongtrans triển khai thực hiện.	100%
37	37/NQ-DVN	10-06-20	Thông qua chủ trương thuê đơn vị tư vấn thực hiện thẩm định giá, xây dựng phương án thoái vốn đầu tư của Tổng công ty Dầu Việt Nam tại Công ty CP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí.	100%
38	38/NQ-DVN	10-06-20	Thông qua việc PVOIL tiếp tục thực hiện chủ trương thoái toàn bộ số cổ phần đang nắm giữ tại Mekongtrans và giao cho Mekongtrans triển khai thực hiện kết hợp với việc Petromekong thoái toàn bộ số cổ phần tại Mekongtrans. Số cổ phần bán được và chi phí thực hiện thoái vốn sẽ phân chia theo tỷ lệ cổ phần nắm giữ của PVOIL và Petromekong tại Mekongtrans. Giao TGD Tổng công ty chỉ đạo NDD phân vốn của PVOIL tại Petromekong triển khai thẩm định giá doanh nghiệp, lập phương án thoái vốn chi tiết trình Tổng công ty xem xét, phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo.	100%
39	39/NQ-DVN	10-06-20	Thông qua một số vấn đề liên quan đến công tác cán bộ và cử NDD quản lý tại các ĐVTV	100%
40	40/NQ-DVN	10-06-20	Thông qua kế hoạch lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
41	41/NQ-DVN	16-06-20	Thông qua nội dung đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP Điều Phú Yên để Người đại diện của Tổng công ty Dầu Việt Nam tại Công ty CP Điều Phú Yên triển khai thực hiện.	100%
42	42/NQ-DVN	16-06-20	Thông qua nội dung và cho phép ký kết Thỏa thuận bán dầu Song Đốc theo Tờ trình 64/TTr-TGD ngày 12/6/2020.	100%
43	43/NQ-DVN	19-06-20	Thông qua nội dung đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP Thương mại Thạch Hãn để Người đại diện của Tổng công ty Dầu Việt Nam tại Công ty CP Thương mại Thạch Hãn triển khai thực hiện.	100%
44	44/NQ-DVN	19-06-20	Thông qua nội dung đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP Thương nghiệp Cà Mau để Người đại diện của Tổng công ty Dầu Việt Nam tại Công ty CP Thương nghiệp Cà Mau triển khai thực hiện.	100%
45	45/NQ-DVN	26-06-20	Thông qua nội dung đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung để Người đại diện của Tổng công ty Dầu Việt Nam tại BSR-BF triển khai thực hiện.	100%
46	46/NQ-DVN	26-06-20	Thông qua nội dung đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP Thương mại Dầu khí để Người đại diện của Tổng công ty Dầu Việt Nam tại Petechim triển khai thực hiện.	100%
47	47/NQ-DVN	26-06-20	Thông qua nội dung đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương để Người đại diện của Tổng công ty Dầu Việt Nam tại PVTrans-PTT triển khai thực hiện.	100%
48	48/NQ-DVN	29-06-20	Thông qua nội dung đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP Phát triển Đông Dương Xanh để Người đại diện của Tổng công ty Dầu Việt Nam tại Cty GID triển khai thực hiện.	100%
49	49/NQ-DVN	01-07-20	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP.	100%
50	50/NQ-DVN	01-07-20	Thông qua một số vấn đề liên quan đến công tác cán bộ và cử Người đại diện quản lý các ĐVTV	100%
51	51/NQLT-DVN	21-07-20	Nghị quyết liên tịch BTV Đảng ủy, HĐQT, Ban Giám đốc Tổng công ty về việc triển khai thực hiện Kế hoạch sắp xếp, tái cơ cấu	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP giai đoạn 2020 - 2025	
52	52/NQ-DVN	23-07-20	Phê duyệt kết quả tài chính năm 2019 của Công ty TNHH Kinh doanh Dầu Quốc tế (PVOIL Singapore)	100%
53	53/NQ-DVN	27-07-20	Chấp thuận cho ông Nguyễn Hoàng Tuấn thôi nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT PVOIL theo nguyện vọng cá nhân. HĐQT PVOIL thống nhất phân công ông Cao Hoài Dương – Thành viên HĐQT PVOIL phụ trách hoạt động của HĐQT PVOIL cho đến khi có quyết định bổ nhiệm nhân sự giữ nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT PVOIL.	100%
54	54/NQ-DVN	28-07-20	Thông qua nội dung đề NDD theo ủy quyền của PVOIL tại Comeco có ý kiến và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 của Công ty CP vật tư xăng dầu	100%
55	55/NQ-DVN	30-07-20	Thông qua nội dung kỳ họp HĐQT thường niên lần thứ 27 năm tài chính 2019 của Công ty Liên doanh Hóa chất LG Vina đề NDD của Tổng công ty tại LG Vina triển khai thực hiện	100%
56	56/NQ-DVN	30-07-20	Phê duyệt kết quả thẩm định tiền lương, tiền thưởng kế hoạch năm 2020 cho các ĐVTV của Tổng công ty Dầu Việt Nam	100%
57	57/NQ-DVN	30-07-20	Phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 của Người quản lý và Người lao động Công ty mẹ - Tổng công ty Dầu Việt Nam	100%
58	58/NQ-DVN	04-08-20	Thông qua việc điều chỉnh thời hạn phát hành báo cáo kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2020 của Tổng công ty Dầu Việt Nam đã được HĐQT phê duyệt tại Nghị quyết số 49/NQ-DVN ngày 01/7/2020.	100%
59	59/NQ-DVN	12-08-20	Chấp thuận chủ trương về công tác cán bộ đề NDD theo ủy quyền của PVOIL tại các ĐVTV	100%
60	60/NQ-DVN	12-08-20	Thông qua việc Tổng công ty sẽ thực hiện việc bán quyền mua cổ phần phát hành thêm nhằm tăng vốn điều lệ của Công ty Camex (trường hợp Camex triển khai phương án tăng vốn điều lệ khi PVOIL chưa hoàn thành việc thoái vốn). Trong trường hợp: (i) PVOIL chào bán quyền mua không thành công hoặc không bán hết, hoặc (ii) Thời gian Camex ấn định cho các cổ đông đăng ký	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			thực hiện quyền mua ngắn dẫn đến việc PVOIL không thể triển khai phương án bán quyền mua theo quy định thì PVOIL không thực hiện quyền mua thêm cổ phần của Camex trong đợt phát hành này”.	
61	61/NQ-DVN	14-08-20	Phê duyệt việc thay đổi NDD theo ủy quyền của Tổng công ty tại các ĐVTV và điều động, sắp xếp lại cán bộ	100%
62	62/NQ-DVN	17-08-20	Phê duyệt phương án thoái vốn của Tổng công ty Dầu Việt Nam tại Công ty CP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (Petroland) theo phương thức giao dịch thỏa thuận qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM	100%
63	63/NQ-DVN	18-08-20	Thông qua nội dung đề Tổng Giám đốc Tổng công ty ký kết thỏa thuận bán dầu chung dầu thô Sao vàng – Đại nguyệt theo như nội dung kiến nghị tại Tờ trình số 81/TTr-TGD ngày 30/7/2020.	100%
64	64/NQ-DVN	26-08-20	Thông qua nội dung ký hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty CP Khách sạn Lam Kinh để NDD của CTC tại Công ty CP Khách sạn Lam Kinh triển khai thực hiện	100%
65	65/NQ-DVN	28-08-20	Chấp thuận chủ trương đề NDD theo ủy quyền của TCT các ĐVTV thông qua việc bổ nhiệm lại cán bộ tại đơn vị	100%
66	66/NQ-DVN	03-09-20	Chấp thuận chủ trương đề NDD theo ủy quyền của TCT tại PSC Thái Bình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo như nội dung Tờ trình số 91/TTr-TGD ngày 01/9/2020 của Tổng Giám đốc TCT.	100%
67	67/NQ-DVN	11-09-20	Thông qua nội dung đề Tổng Giám đốc Tổng công ty ký kết hợp tác với ngân hàng HD Bank triển khai tích hợp PVOIL Easy thanh toán bằng phương thức QR Code và quét thẻ qua máy POS theo như kiến nghị tại Tờ trình 93/TTr-TGD của Tổng Giám đốc TCT.	100%
68	68/NQ-DVN	11-09-20	Điều chỉnh tỷ lệ phần vốn giao cho người đại diện quản lý tại một số đơn vị thành viên của Tổng công ty bao gồm: PVOIL Vũng Áng, PVOIL TT Huế, Petechim, Petec, PVOIL Bình Thuận, PVOIL Cái Lân và Petroland.	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
69	69/NQ-DVN	21-09-20	Phê duyệt phương án giải quyết tranh chấp với GUNVOR liên quan đến sự cố tàu Optimiser tại Cảng phao neo PVOIL Miền Đông theo phương án đàm phán, hòa giải với Gunvor với chi phí mà PVOIL chỉ trả không vượt quá 127.767,60 USD.	100%
70	70/NQ-DVN	21-09-20	Đồng ý chủ trương để PVOIL Lào thanh lý lô đất Km4, đường Sethathilet, bản Thatkhaio, quận Sysattanak, Thủ đô Viêng Chăn, nước CHDCND Lào.	100%
71	71/NQ-DVN	22-09-20	Chấp thuận chủ trương để NDD theo ủy quyền của PVOIL tại PVOIL Cái Lân thông qua việc bổ nhiệm lại ông Nguyễn Văn Thống tiếp tục giữ chức Giám đốc PVOIL Cái Lân nhiệm kỳ tiếp theo	100%
72	72/NQ-DVN	22-09-20	Thông qua nội dung để Tổng Giám đốc Tổng công ty ký kết thỏa thuận bán dầu chung lô 01 & 02 (dầu Ruby) và lô 01/97 & 02/97 (dầu Thăng Long) theo như nội dung kiến nghị tại Tờ trình 97/TTr-TGD ngày 15/9/2020.	100%
73	73/NQ-DVN	22-09-20	Chấp thuận để NDD theo ủy quyền của PVOIL tại PVOIL Singapore thông qua nội dung sửa đổi chính sách thưởng trong sổ tay chính sách nhân viên của PVOIL Singapore	100%
74	74/NQ-DVN	23-09-20	Ông Cao Hoài Dương thôi giữ chức Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP để bầu giữ chức Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP.	100%
75	75/NQ-DVN	23-09-20	Bầu ông Cao Hoài Dương giữ chức Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP	100%
76	76/NQ-DVN	23-09-20	Bổ nhiệm ông Đoàn Văn Nhuộm giữ chức Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP	100%
77	77/NQ-DVN	08-10-20	Chấp thuận chủ trương để NDD theo ủy quyền của PVOIL tại PVOIL Hà Nội thông qua việc bổ nhiệm lại ông Trần Mạnh Hà tiếp tục giữ chức Giám đốc PVOIL Hà Nội nhiệm kỳ tiếp theo	100%
78	78/NQ-DVN	12-10-20	Thông qua nội dung để TGD Tổng công ty ký kết Phụ lục số 01 của Thỏa thuận bán dầu chung dầu thô Sao Vàng – Đại Nguyệt theo như nội dung kiến nghị tại Tờ trình số 108/TTr-TGD ngày 08/10/2020	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
79	79/NQ-DVN	16-10-20	Chấp thuận chủ trương hỗ trợ chi phí theo tỷ lệ vốn góp nhằm duy trì hoạt động tối thiểu, đảm bảo an ninh, an toàn cho Nhà máy BSR-BF đến hết ngày 31/12/2020	100%
80	80/NQ-DVN	22-10-20	Nghị quyết liên tịch BTV Đảng ủy, HĐQT Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP về việc thông qua chủ trương thu hút, giữ chân lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao phục vụ sản xuất kinh doanh của Tổng công ty	100%
81	81/NQ-DVN	22-10-20	Thông qua nội dung đề TGD Tổng công ty ký kết Phụ lục số 01 của Thỏa thuận bán dầu chung dầu thô Sao Vàng – Đại Nguyệt theo như nội dung kiến nghị tại Tờ trình số 108/TTr-TGD ngày 08/10/2020	100%
82	82/NQ-DVN	22-10-20	Thông qua phương án đề NDD theo ủy quyền của PVOIL tại PVOIL Lào triển khai thanh lý lô đất Km4	100%
83	83/NQ-DVN	28-10-20	Thông qua chủ trương bổ sung thành viên độc lập HĐQT Tổng công ty Petec đề NDD theo ủy quyền của PVOIL tại Petec triển khai thực hiện	100%
84	84/NQ-DVN	28-10-20	Thông qua chủ trương về công tác cán bộ đề NDD theo ủy quyền của PVOIL tại các ĐVTV triển khai thực hiện	100%
85	85/NQ-DVN	28-10-20	Thông qua chủ trương thay đổi nhân sự giữ chức Trưởng BKS PVOIL Nam Định đề NDD theo ủy quyền của PVOIL tại PVOIL Nam Định triển khai thực hiện	100%
86	86/NQ-DVN	04-11-20	Phê duyệt phương án, dự toán, phạm vi công việc và kế hoạch lựa chọn Đơn vị cung cấp dịch vụ vận chuyển xăng dầu từ NMLD Dung Quất và NMLHD Nghi Sơn về hệ thống kho dầu nguồn của PVOIL từ 01/01/2021 đến 31/12/2021	60%
87	87/NQ-DVN	05-11-20	Phê duyệt kết quả tài chính năm 2019 của Công ty TNHH Kinh doanh Xăng dầu nội địa Lào (PVOIL Lào Trading)	100%
88	88/NQ-DVN	05-11-20	Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Trưởng Ban Kỹ thuật Công nghệ Dầu khí đối với ông Lê Ngọc, do cán bộ bị xử lý kỷ luật lao động với hình thức cách chức và phải thay thế.	100%
89	89/NQ-DVN	06-11-20	Thông qua chủ trương về công tác cán bộ và cử NDD tại các ĐVTV của PVOIL	100%
90	90/NQ-DVN	19-11-20	Thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Linh – Phó Trưởng ban, Phụ trách Ban	100%



STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			KSNB giữ chức Trưởng Ban KSNB Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP	
91	91/NQ-DVN	23-11-20	Chấp thuận chủ trương bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2020 của PVOIL Hà Nội	100%
92	92/NQ-DVN	27-11-20	Chấp thuận đề NDD theo ủy quyền của PVOIL tại Công ty LG Vina biểu quyết thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty LG Vina theo như nội dung kiến nghị tại Tờ trình số 131/TTr-TGD ngày 24/11/2020 của Tổng Giám đốc Tổng công ty	100%
93	93/NQ-DVN	04-12-20	Thông qua phương án đề NDD theo ủy quyền của PVOIL tại PVOIL Lào triển khai thanh lý lần 3 lô đất Km4	100%
94	94/NQ-DVN	11-12-20	Phê duyệt chủ trương hợp tác kinh doanh với Tổng công ty Khí – CTCP	100%
95	95/NQ-DVN	11-12-20	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP	100%
96	96/NQ-DVN	11-12-20	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP	100%
97	97/NQ-DVN	18-12-20	Thông qua nội dung đề Tổng Giám đốc Tổng công ty ký kết thỏa thuận hợp tác giữa Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP và Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP theo như nội dung kiến nghị tại Tờ trình số 138/TTr-TGD ngày 10/12/2020.	100%
98	98/NQ-DVN	25-12-20	Phê duyệt kết quả tài chính năm 2018 và 2019 của Công ty TNHH Xăng dầu Dầu khí Lào.	100%
99	99/NQ-DVN	30-12-20	Thông qua kế hoạch quản lý dòng tiền và hạn mức tiền gửi tối đa trong năm 2021 của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP tại mỗi ngân hàng	100%
100	100/NQ-DVN	31-12-20	Công tác cán bộ và cử Người đại diện quản lý của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP tại Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận	100%
101	101/NQ-DVN	31-12-20	Phê duyệt nguyên tắc điều chỉnh việc cử Người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP tham gia quản lý, điều hành tại các đơn vị thành viên	100%

Số: 11 /BC-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ**  
**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/07/2018;

Ban Kiểm soát Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động trong năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 như sau:

**PHẦN I**

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020**

**I. BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỪNG KIỂM SOÁT VIÊN**

**1. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát**

Trên cơ sở quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, trong năm 2020 Ban Kiểm soát đã thực hiện một số công việc chính như sau:

- + Theo dõi, giám sát việc chấp hành các quy định về kinh doanh xăng dầu;
- + Theo dõi, giám sát về tình hình đầu tư, mua sắm và quản lý tài sản cố định, hàng hóa xăng dầu;
- + Theo dõi công tác tài chính và quản lý vốn; đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp;
- + Giám sát tình hình chấp hành Điều lệ và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, việc thực hiện các quy định, nghị quyết, quyết định, chỉ thị của các cơ quan quản lý cấp trên;
- + Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- + Giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản của các đoàn kiểm tra, kiểm toán;

PV OIL - E86E896F

Trang 1

- + Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các báo cáo tài chính quý/năm của Tổng công ty và các nhiệm vụ, công việc kiểm tra, giám sát khác theo kế hoạch;
- + Các công việc kiểm tra, giám sát khác theo quy định.

Công tác giám sát được thực hiện thông qua việc xem xét các văn bản hàng ngày trên hệ thống quản lý văn bản Bio, các báo cáo định kỳ, đột xuất của Tổng công ty và các đơn vị thành viên; thông qua các thông tin do các ban chức năng cung cấp; kết quả kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước và của cấp trên.

Trong năm 2020, ngoài thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đã được đại hội đồng cổ đông phê duyệt, định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát báo cáo cổ đông lớn về công tác kiểm tra, giám sát và thẩm định báo cáo tài chính.

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã tham gia 09/12 các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các cuộc họp khác của Tổng công ty khi nhận được thông báo mời tham dự.

Tại các báo cáo giám sát, các báo cáo thẩm định nêu trên, tại công văn nội bộ và tại các cuộc họp của Tổng công ty, Ban Kiểm soát đã có một số ý kiến độc lập về việc xử lý một số vấn đề trong quá trình sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính, đề cập một số vấn đề còn tồn tại tại Công ty Mẹ - Tổng công ty và tại một số đơn vị thành viên.

Đối với hoạt động điều hành kinh doanh xăng dầu, do thông tin nhận được chưa đáp ứng yêu cầu như Ban Kiểm soát đã đề nghị, nên việc đánh giá, giám sát hoạt động này còn bị hạn chế.

Liên quan đến kết quả kinh doanh chi tiết theo từng lĩnh vực hoạt động và từng mặt hàng/sản phẩm, kể từ Quý 2/2020 Ban Kiểm soát không có thông tin do vậy chúng tôi chưa đưa ra được các nhận xét, đánh giá và khuyến nghị liên quan đến việc nâng cao hiệu quả kinh doanh từng lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực cốt lõi là kinh doanh xăng dầu.

Tuy vậy, thông qua công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên, liên tục và có tính hệ thống, bằng hình thức trực tiếp và gián tiếp, dù còn hạn chế song về cơ bản Ban Kiểm soát đã nắm bắt được tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Với mức độ cần trọng, sau khi trao đổi làm rõ, Ban Kiểm soát cũng đã có một số ý kiến tư vấn, cảnh báo hoặc khuyến nghị đối với một số tồn tại trong công tác quản lý và điều hành tại Tổng công ty.

Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát luôn trung thành với lợi ích của Tổng công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tổng công ty và lợi thế công việc để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

## **2. Kết quả hoạt động của từng Kiểm soát viên**

### **2.1. Ông Nguyễn Đức Kện - Trưởng ban Kiểm soát**

- Đã thực hiện các chức trách, nhiệm vụ về việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành tại Tổng công ty theo quy định. Thường xuyên tìm hiểu, trao đổi, có ý kiến về các lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ, phát huy khả năng của từng Kiểm soát viên để Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt cho năm 2020; tổ chức lập và hoàn thiện chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban năm 2021. Đôn đốc các Kiểm soát viên triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn để hoàn



PV OIL - E86E896F



Trang 2

thành nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công, đảm bảo thực hiện kế hoạch được cổ đông phê duyệt. Trao đổi và tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của các Kiểm soát viên, kịp thời tổ chức trao đổi với lãnh đạo Tổng công ty và các bộ phận liên quan về các giải pháp xử lý, khắc phục các tồn tại và các nội dung liên quan khác; Trực tiếp đưa ra các kiến nghị trong một số trường hợp cần thiết. Các báo cáo và kiến nghị đã được gửi tới Tổng công ty và cổ đông;

- Đôn đốc các bộ phận chức năng cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát; Định kỳ tổ chức lập và ban hành báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; báo cáo thẩm định báo cáo tài chính quý/năm và các báo cáo tổng hợp, thẩm định, đánh giá khác theo yêu cầu của cổ đông lớn, trực tiếp tổng hợp và lập báo cáo gửi cổ đông lớn; Trực tiếp đưa ra các đánh giá, nhận xét và kiến nghị về công tác điều hành kinh doanh xăng dầu, xuất bán dầu thô và đầu tư góp vốn vào doanh nghiệp khác; Tổ chức trao đổi, tham khảo ý kiến của HĐQT và Ban điều hành trước khi gửi cổ đông lớn;

- Đã triệu tập, chủ trì 03 cuộc họp Ban Kiểm soát; Tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các cuộc họp khác của Tổng công ty;

- Thực hiện các công việc khác theo chức trách của Trưởng ban Kiểm soát.

## 2.2. Bà Trần Thị Phượng - Kiểm soát viên

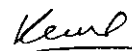
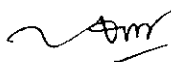
- Đã thực hiện kiểm tra, giám sát và lập báo cáo về các lĩnh vực: Công tác quản lý vốn bằng tiền; Công tác quản lý công nợ, bao gồm theo dõi công tác xử lý và thu hồi các khoản công nợ tồn đọng, dây dưa khó đòi; Công tác thuế; Công tác bảo hiểm KDXD; Theo dõi công tác quản lý chi phí, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Mẹ và các công ty có vốn góp; Theo dõi tình hình quyết toán cổ phần hóa PVOIL và Petec; Giám sát việc khắc phục các kiến nghị nêu tại các Biên bản thanh kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền; Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập; Xem xét các ý kiến của kiểm toán độc lập;

- Đã yêu cầu các bộ phận cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến lĩnh vực được phân công; trao đổi với các lãnh đạo và bộ phận chức năng về các công việc, các ý kiến, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực trực tiếp phụ trách theo dõi, giám sát;

- Hàng quý đã lập báo cáo kiểm tra, giám sát, báo cáo thẩm định báo cáo tài chính và đã có kiến nghị về các nội dung công việc gồm: (i) tăng cường công tác quản lý nợ và thu hồi các khoản công nợ tồn đọng tại Công ty Mẹ và đơn vị; (ii) việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi của PVOIL Lào Trading; (iii) việc quản lý vốn bằng tiền, lựa chọn ngân hàng gửi/vay và việc cân đối các khoản tiền gửi kỳ hạn - không kỳ hạn và vay vốn lưu động của Công ty Mẹ; (iv) việc thực hiện kê khai và nộp thuế mặt hàng xăng nhập khẩu và pha chế; (v) việc sử dụng lợi nhuận còn lại phải nộp về Tập đoàn để nộp các khoản thuế bị truy thu và phạt chậm nộp từ thời điểm trước cổ phần hóa; (vi) công tác quản lý chi phí (QLDN, BH, tài chính); (vii) hiệu quả kinh doanh và bảo toàn vốn của Công ty Mẹ, các doanh nghiệp có vốn góp và thực hiện giám sát tài chính đặc biệt các đơn vị; (viii) một số nội dung tại các quy chế/quy định nội bộ về quản lý dòng tiền, chính sách thanh toán và quản lý nợ phải thu; (ix) việc thỏa thuận hợp tác với các đối tác; (x) việc thoái toàn bộ vốn tại Petec cho PVGAS; (xi) việc bán hàng tại Petromekong; (xii) tăng cường kiểm soát công tác bán hàng và quản lý nợ phải thu trong quá trình sáp nhập các đơn vị KDXD. Các báo cáo của Kiểm soát viên được vào sổ công văn chính thức để bảo lưu và ghi nhận ý kiến, sau đó gửi Trưởng ban để tổng hợp, lập báo cáo chung;



PV OIL - E86E896F



Trang 3

- Đã lập dự thảo các văn bản: Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của BKS; Báo cáo của BKS về kết quả SXKD của Tổng công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập; Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát năm và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát;

- Đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát, 04/12 cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các cuộc họp khác của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty;

- Thực hiện các công việc khác khi có yêu cầu trực tiếp của cổ đông lớn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

### 2.3. Ông Phạm Thanh Sơn - Kiểm soát viên

- Đã thu thập thông tin và lập báo cáo về tình hình tăng giảm và hao mòn tài sản cố định, chi phí xây dựng cơ bản dở dang và tình hình giải ngân các dự án đầu tư; tình hình một số dự án tồn đọng. Đã thu thập số liệu về tồn kho hàng hóa ở các kho trực thuộc Công ty Mẹ vào thời điểm cuối quý; số liệu hàng hóa xăng dầu dự trữ quốc gia; chi phí vận chuyển xăng dầu; tình hình công tác tổ chức nhân sự, lao động tiền lương. Đã thống kê số lượng các nghị quyết, quyết định do Tập đoàn ban hành có liên quan đến PVOIL và số liệu các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của PVOIL;

- Đã lập dự thảo báo cáo kiểm tra, giám sát và báo cáo thẩm định báo cáo tài chính theo phần việc theo dõi, theo quý, bán niên và cả năm. Các báo cáo của Kiểm soát viên gửi Trưởng ban đã có một số kiến nghị, được vào sổ công văn chính thức để bảo lưu và ghi nhận nội dung, sau đó Trưởng ban tổng hợp, lập báo cáo chung. Tại các báo cáo, Kiểm soát viên cần bổ sung các nội dung có tính chất tổng hợp và khái quát về thực trạng vấn đề, các đánh giá độc lập và khuyến nghị, cảnh báo từ góc độ của người làm công tác kiểm tra, giám sát;

- Đã dự thảo Báo cáo về thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng kiểm soát viên;

- Đã tham gia đầy đủ cuộc họp Ban Kiểm soát và các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc khi được phân công.

## II. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

### 1. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Trong năm Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp, cụ thể như sau:

#### ❖ Lần 1: Ngày 15/4/2020

- Thành phần: Gồm 03/03 thành viên Ban Kiểm soát;

- Nội dung: Xem xét và cho ý kiến về bản dự thảo “Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP”. 03/03 thành viên BKS đồng ý với các nội dung trong bản tổng hợp báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP, thống nhất phát hành báo cáo và gửi cổ đông lớn.

#### ❖ Lần 2: Ngày 20/5/2020

- Thành phần: Gồm 03/03 thành viên Ban Kiểm soát;

- Nội dung: Xem xét và cho ý kiến về bản dự thảo ‘Báo cáo kết quả kiểm tra giám sát năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát’ và ‘Tờ trình lựa chọn đơn vị

kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP” trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Theo đó, 03/03 thành viên nhất trí với nội dung của bản dự thảo trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

❖ **Lần 3:** Ngày 17/11/2020

- Thành phần: Gồm 03/03 thành viên Ban Kiểm soát;

- Nội dung: Xem xét và cho ý kiến về dự thảo “Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2020 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP”. Theo đó, các KSV đồng ý điều chỉnh, bổ sung một số nội dung mà Ban TCKT TCT góp ý, các vấn đề không thể điều chỉnh được giữ nguyên như dự thảo. Sau khi xem xét, rà soát, bổ sung, điều chỉnh, 03/03 thành viên BKS đồng ý, thống nhất ban hành và trình cổ đông lớn các nội dung như tại Báo cáo.

Ngoài ra, trong quá trình giám sát và lập các báo cáo định kỳ, Trưởng ban cùng mỗi Kiểm soát viên thường xuyên trao đổi để xác định các nội dung quan trọng cần tập trung hoặc cần bổ sung; từng KSV và Trưởng ban đã trao đổi, làm rõ các nội dung KSV đánh giá hoặc kiến nghị.

**2. Tổng hợp các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát**

Trong năm 2020, trên cơ sở các thông tin, số liệu nhận được từ Tổng công ty, Ban Kiểm soát đã xem xét, phân tích, đánh giá và đề góp phần nâng cao công tác quản trị, hiệu quả kinh doanh và bảo toàn vốn của Tổng công ty, Ban kiểm soát đã có các ý kiến, kiến nghị gửi tới Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty về các vấn đề như công tác quản lý vốn bằng tiền, công nợ phải thu - phải trả, công tác điều hành kinh doanh xăng dầu, đảm bảo nguồn hàng, tạo nguồn ngoài của các ĐVKD, cho vay hàng, quản lý hao hụt, xem xét ban hành, bổ sung, chỉnh sửa một số nội dung của quy chế/quy định nội bộ, công tác kê khai, nộp thuế, công tác tái cấu trúc các đơn vị thành viên, hợp tác với các đối tác, tình hình kinh doanh của các đơn vị thành viên, quản lý hao hụt hàng hóa, đầu tư-mua sắm, cung cấp thông tin tài liệu cho BKS và một số lĩnh vực khác.


Ban Kiểm soát nhận thấy một số kiến nghị của Ban Kiểm soát đã được Tổng công ty xử lý và khắc phục. Cụ thể, Ban điều hành đã sửa đổi và ban hành Quy chế Quản lý hàng hóa mới có mức hao hụt tiết giảm khoảng 13% so với Quy chế Quản lý hàng hóa trước, đã chỉ đạo các đơn vị thành viên tăng cường công tác quản lý nợ phải thu khách hàng và đảm bảo an toàn trong công tác bán hàng, đã chuyển các khoản tiền gửi kỳ hạn 3 tháng sang 6 và 12 tháng, đã rà soát các ĐVTV và giám sát tài chính đặc biệt 05 đơn vị, đã tính phạt lãi chậm trả các đơn vị kinh doanh...

Đến nay, còn một số các ý kiến, kiến nghị Tổng công ty chưa xử lý xong, theo giải thích là do nhiều nguyên nhân khác nhau, các vấn đề tồn đọng mang tính lịch sử từ lâu, việc xử lý cần thời gian dài, Tổng công ty đang nỗ lực tìm các giải pháp để giải quyết, xử lý nhằm giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến Tổng công ty.

**III. TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỪNG KIỂM SOÁT VIÊN**

**1. Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát**

Tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Ban Kiểm soát được Tổng công ty xây dựng theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016, Thông tư số 28/2016/TT-

  
PV OIL - E86E896F





Trang 5

BLĐTBXH ngày 01/9/2016 và Quy chế tiền lương, phụ cấp đặc thù công việc, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý ban hành theo Quyết định số 180/QĐ-DVN ngày 07/03/2019.

Tình hình tiền lương thực hiện năm 2020 của Ban Kiểm soát như sau:

*Đ.V.T: Triệu đồng*

STT	Chức danh	Số người bình quân		Kế hoạch năm 2020 (ĐHĐCĐ đã thông qua)	Thực hiện năm 2020 (BCTC đã kiểm toán)	Tỷ lệ thực hiện / kế hoạch (%)
		Kế hoạch	Thực hiện			
1	Trưởng Ban Kiểm soát	1	1	900	812	90
2	Thành viên Ban Kiểm soát	2	2	1.523	1.373	90
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>2.423</b>	<b>2.185</b>	<b>90</b>

## 2. Chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát

Trong năm, Ban Kiểm soát đã sử dụng văn phòng làm việc, các tiện ích, trang thiết bị, văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ làm việc và chi phí theo định mức áp dụng tại các quy định nội bộ của Tổng công ty. Các chi phí được ghi nhận và hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo đúng quy định hiện hành.

## IV. KẾT QUẢ KINH DOANH, GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY

### 1. Kết quả kinh doanh của Tổng công ty năm 2020

Trong năm, mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 và giá dầu thế giới giảm mạnh, nhưng Tổng công ty đã nỗ lực triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh và đã đạt những kết quả cụ thể như sau (số liệu sau kiểm toán):

- Xuất khẩu/bán an toàn, hiệu quả toàn bộ khối lượng dầu thô/condensate của Tập đoàn, bao gồm bán cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất, tổng sản lượng làm đại lý xuất khẩu/bán dầu thô đạt trên **9,38 triệu tấn**;
- Giữ ổn định thị phần, hệ thống phân phối, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xăng dầu, tập trung gia tăng tỷ trọng bán vào các kênh tiêu thụ trực tiếp; Sản lượng kinh doanh xăng dầu toàn Tổng công ty đạt **2,94 triệu m3/tấn**, trong đó tiêu thụ nội địa **2,71 triệu m3/tấn** với tỷ trọng bán lẻ đạt **29,4%**;
- Sản xuất xăng dầu, dầu mỡ nhờn đạt **455 nghìn m3/tấn**, trong đó chủ yếu là xăng E5Ron 92 đạt **452 nghìn m3**;
- Doanh thu/thu nhập kỳ hoạt động năm 2020 của Công ty Mẹ đạt **20.953 tỷ đồng**, lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ lỗ **151,6 tỷ đồng**; trong đó khoản lỗ từ hoạt động đầu tư ra ngoài doanh nghiệp là **201,81 tỷ đồng**, nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và giá dầu thế giới giảm sâu làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp có vốn góp của PVOIL, dẫn đến việc Công ty Mẹ phải tăng trích lập dự phòng đầu tư vào các doanh nghiệp này. Lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ lỗ **149,27 tỷ đồng**;
- Tổng doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty năm 2020 đạt **50.541 tỷ đồng**, lợi nhuận sau thuế hợp nhất lỗ **166,12 tỷ đồng**.

## 2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính năm 2020

Trong năm 2020, với nỗ lực cao nhất thực hiện kế hoạch hoạt động được Đại hội đồng cổ đông giao, Ban Kiểm soát đã duy trì hoạt động kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh được thường xuyên, liên tục; xem xét tính đầy đủ và trung thực của báo cáo kinh doanh của Tổng công ty cũng như kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc. Kết quả giám sát hoạt động được báo cáo định kỳ cho cổ đông lớn.

Liên quan đến giám sát hoạt động tài chính, hàng quý Ban Kiểm soát thực hiện thẩm định báo cáo tài chính và báo cáo cổ đông lớn tại các báo cáo nêu tại Phần I Mục I.1 báo cáo này.

Năm 2020 PVOIL hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/6/2020 về sản lượng xuất khẩu/bán đầu thô và nộp Ngân sách nhà nước. Các chỉ tiêu còn lại (doanh thu, lợi nhuận, đầu tư...) không hoàn thành kế hoạch được giao, lợi nhuận trước thuế hợp nhất Tổng công ty bị lỗ **111 tỷ đồng** và Công ty Mẹ lỗ **152 tỷ đồng**, nguyên nhân chính của việc không hoàn thành kế hoạch như sau:

Giá dầu thô Brent DTD bình quân năm đạt 41,67 USD/thùng, giảm 35% so với năm 2019 (64,3 USD/thùng) và bằng 69% so với mức giá kế hoạch (60 USD/thùng), có những lúc giá dầu sụt giảm kỷ lục xuống mức âm.

Thị trường xăng dầu trong nước trải qua một năm đầy biến động và bất thường, nhu cầu tiêu thụ sụt giảm mạnh, giá bán lẻ giảm thấp nhất trong vòng 13 năm qua, chiết khấu thị trường diễn biến phức tạp có thời điểm xuống rất thấp nhưng cũng có thời điểm lại tăng cao...

Tình hình các chỉ tiêu tài chính năm 2020 như sau: Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu hợp nhất = 1,09 lần và Công ty Mẹ = 0,95 lần, nằm trong giới hạn an toàn. Khả năng thanh toán hiện thời hợp nhất = 1,46 lần > 1 và Công ty Mẹ = 1,51 lần > 1 nên PVOIL đảm bảo được khả năng thanh toán. Do lợi nhuận năm 2020 là âm nên ROE, ROA là âm.

## V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH CÁC BÁO CÁO CỦA TỔNG CÔNG TY

### 1. Kết quả thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát đã xem xét, thẩm định các thông tin, số liệu trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc Tổng công ty và cho rằng báo cáo của Tổng Giám đốc đã phản ánh hợp lý tình hình kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2020. Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung bản báo cáo.

### 2. Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát đã xem xét, thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị Tổng công ty và cho rằng báo cáo được lập phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, điều lệ Tổng công ty và phản ánh hợp lý tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị. Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung bản báo cáo.

### 3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2020 và cả năm 2020





Trên cơ sở Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020 do Tổng công ty ban hành ngày 15/3/2021, Ban Kiểm soát nhận thấy:

+ **Công tác quản lý vốn bằng tiền:** Tại Công ty Mẹ phát sinh các khoản tiền gửi kỳ hạn, không kỳ hạn và vay ngân hàng để tài trợ vốn lưu động và hoạt động đầu tư. Tại thời điểm 31/12/2020, tổng các khoản tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng là **8.869,42 tỷ đồng** (tăng **1.131,3 tỷ đồng**, tương ứng tăng 14,6% so với thời điểm 01/01/2020). Công ty Mẹ và các đơn vị còn khoản tiền gửi tại Oceanbank bị hạn chế giao dịch phát sinh từ trước năm 2017.

+ **Công tác quản lý công nợ phải thu:**

Tại Công ty Mẹ còn công nợ phải thu không có tài sản đảm bảo. Công ty Mẹ bán hàng cho Công ty con theo hình thức tín chấp, đã tính phạt chậm trả đối với các khoản Công ty con nợ vượt hạn mức và thường thanh toán trước thời hạn, dư nợ phải thu một số Công ty con cao hơn Vốn chủ sở hữu của đơn vị, còn một số Công ty con sử dụng tiền mua hàng để bù đắp vốn dài hạn. Dư nợ phải thu khó đòi tại Công ty Mẹ tại ngày 31/12/2020 là **89,45 tỷ đồng**, giảm so với năm 2019, tất cả đều phát sinh từ trước thời điểm Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty Mẹ đã trích lập dự phòng 100% tổng nợ phải thu khó đòi.

Tại các Công ty con, trong năm bình quân giảm nợ phải thu khó đòi là **7,82 tỷ đồng** so với năm 2019. Còn một số tồn tại trong công tác quản lý nợ phải thu. Tổng dư nợ phải thu khó đòi trong toàn hệ thống tại ngày 31/12/2020 là **901,2 tỷ đồng**, chủ yếu tại Petec (chiếm 75,2%) và phát sinh trước năm 2017.

+ **Công nợ phải trả:** Trong năm Công ty Mẹ đã thực hiện vay vốn ngắn hạn bằng VNĐ và USD để tài trợ nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư. Trong cơ cấu nợ phải trả còn khoản nợ **131,3 tỷ đồng** phải trả Nhà nước liên quan đến công tác cổ phần hóa Công ty Mẹ PVOIL. Các khoản phải trả khác chủ yếu liên quan đến tiền dầu thô thu hộ và tiền mua sản phẩm dầu của BSR và PVNDB.

+ **Công tác quản lý hàng hóa:** Hàng hóa hao hụt thực tế là trong giới hạn định mức. Lượng hàng hóa tồn kho của Công ty Mẹ ở thời điểm cuối năm 2020 là: **107.809 m3**, tương đương là **917,27 tỷ đồng**. Hao hụt thực tế năm 2020 là **2.594 m3** chiếm 54,24% so với định mức. Trong toàn hệ thống, giá trị hàng hóa xăng dầu cuối năm **1.829,24 tỷ đồng**.

Trong năm hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho số tiền **66,39 tỷ đồng**.

+ **Công tác đầu tư, mua sắm tài sản:** Trong năm 2020 toàn Tổng công ty phát triển mới được 27 cửa hàng xăng dầu, nâng tổng số cửa hàng xăng dầu đang hoạt động trong toàn hệ thống lên 590 cửa hàng xăng dầu. Riêng tại Công ty Mẹ phát triển được 5 cửa hàng.

Giá trị đầu tư thực hiện tại Công ty Mẹ năm 2020 là **146,52 tỷ đồng**, trong đó đã hoàn thành và đưa vào hoạt động trong năm là **69,17 tỷ đồng**. Giá trị xây dựng cơ bản dở dang tại Công ty Mẹ thời điểm 31/12/2020 là **140,03 tỷ đồng**, trong toàn hệ thống là **249,78 tỷ đồng**.

Giá trị tài sản cố định thời điểm 31/12/2020 của Công ty Mẹ là **1.142,14 tỷ đồng**, trong đó giá trị quyền sử dụng đất là **295,47 tỷ đồng**; trong toàn hệ thống giá trị còn lại TSCĐ là **3.737,19 tỷ đồng**, trong đó giá trị quyền sử dụng đất là **1.574,64 tỷ đồng**.

+ **Công tác đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp:** Năm 2020 Tổng công ty không phát sinh tăng các khoản đầu tư tài chính góp vốn vào doanh nghiệp khác; phát sinh giảm do thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty CP Đầu tư hạ tầng và Đô thị (Petroland). Tại thời điểm 31/12/2020 số dư góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác của Công ty Mẹ là **4.408,91 tỷ đồng**, chiếm 42,6% vốn điều lệ. Công ty Mẹ đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính số tiền **570,37 tỷ đồng**, chiếm 13% vốn đã đầu tư.

+ **Công tác quản lý chi phí:** Năm 2020 Công ty Mẹ đã chi hỗ trợ dự án nhiên liệu sinh học PVB và BSR-BF là **2,49 tỷ đồng** và hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp, phát sinh chi phí lãi trả chậm PVOIL Phú Mỹ tiền phí gia công. Tổng chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp của Công ty Mẹ bình quân giảm 5,8%, Chi phí lãi vay giảm 18% và chi phí trích lập dự phòng đầu tư tài chính tăng 318% (tương đương tăng **198,39 tỷ đồng**) so với cùng kỳ năm 2019; một số khoản mục chi phí khác cần tiếp tục hoàn thiện các quy định nội bộ để tăng cường quản lý.

+ **Về hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty Mẹ:** Năm 2020 có 15/28 Công ty có vốn góp chi phối có lãi **106,8 tỷ đồng** và 13/28 bị lỗ **286,4 tỷ đồng**. Có 15/28 Công ty có vốn góp chi phối có kết quả lỗ lũy kế; trong năm Tổng công ty đã đưa 05 đơn vị vào diện giám sát tài chính đặc biệt.

+ **Bảo toàn vốn của chủ sở hữu:** năm 2020 kết quả kinh doanh của Công ty Mẹ lỗ **149,27 tỷ đồng** dẫn đến Vốn chủ sở hữu thấp hơn Vốn điều lệ, Vốn chủ sở hữu chưa được bảo toàn. Nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng của dịch Covid làm sản lượng tiêu thụ sụt giảm và giá dầu thế giới diễn biến phức tạp, kết quả kinh doanh của Công ty Mẹ và nhiều đơn vị có vốn góp bị lỗ dẫn đến Công ty Mẹ phải tăng trích lập dự phòng đầu tư tài chính.

+ **Về ý kiến ngoại trừ, các vấn đề cần nhấn mạnh của kiểm toán độc lập:** Tại báo cáo tài chính riêng của Công ty Mẹ, kiểm toán độc lập có ý kiến ngoại trừ liên quan đến khoản Công ty Mẹ đầu tư vào Công ty Cổ phần hóa dầu và nhiên liệu sinh học dầu khí với giá trị **285,5 tỷ đồng** và Công ty Mẹ đã trích lập dự phòng **3,7 tỷ đồng**. Đồng thời, kiểm toán độc lập nhấn mạnh việc các số liệu trình bày trong báo cáo tài chính chưa bao gồm các điều chỉnh liên quan đến việc quyết toán cổ phần hóa do Công ty Mẹ chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết toán.

Tại báo cáo tài chính hợp nhất, còn có ý kiến kiểm toán ngoại trừ và nhấn mạnh liên quan đến việc xử lý tài chính khi quyết toán cổ phần hóa Petec và giá trị các lô đất tại PVOIL Sài Gòn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chưa chuyển quyền sử dụng đất hoặc chưa được gia hạn thời gian sử dụng đất.

Các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán độc lập đã được Tổng công ty báo cáo giải trình bằng văn bản đăng trên website Tổng công ty.

Trên cơ sở nhận xét một số lĩnh vực như trên, Ban Kiểm soát cho rằng:

❖ Báo cáo tài chính năm kết thúc tại ngày 31/12/2020 đã phản ánh hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính phù hợp với các quy định của Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp.

❖ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020 đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

❖ Tổng công ty đã lập và nộp báo cáo tài chính đúng thời hạn theo quy định của Nhà nước; thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán theo thời hạn quy định.

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm kết thúc tại ngày 31/12/2020 của Tổng công ty và các ý kiến ngoại trừ, các vấn đề cần nhấn mạnh của kiểm toán độc lập.

Đối với báo cáo tài chính riêng của Công ty Mẹ và hợp nhất Tổng công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/6/2020 đã được Kiểm toán Deloitte Việt Nam soát xét, Ban Kiểm soát đã thẩm định và nhất trí với các nội dung trình bày trên báo cáo này. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính phù hợp với các quy định của Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp.

**VI. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY MẸ PVOIL, CÔNG TY CON VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY MẸ PVOIL VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN; GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY MẸ PVOIL VỚI CÔNG TY TRONG ĐÓ THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY MẸ PVOIL LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN 03 NĂM GẦN NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH**

**1. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty Mẹ PVOIL, Công ty con với TV HĐQT, Tổng giám đốc, Người điều hành khác của Công ty Mẹ PVOIL và những người có liên quan**

Theo báo cáo của Tổng công ty tại văn bản số 828/DVN-KH ngày 03/02/2021 về tình hình quản trị công ty, trong năm 2020 không phát sinh giao dịch giữa Công ty Mẹ PVOIL, Công ty con với Thành viên Hội Đồng Quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác của Công ty Mẹ PVOIL và những người có liên quan. Ngoài ra, Ban Kiểm soát không nhận được thông tin liên quan nào thêm.


**2. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty Mẹ PVOIL với Công ty trong đó Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Người điều hành khác của Công ty Mẹ PVOIL là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch**

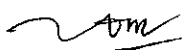
Theo thông tin Ban Kiểm soát nhận được, trong năm 2020, Công ty Mẹ đã ký hợp đồng và thực hiện các giao dịch liên quan sau:

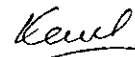
+ *Giao dịch mua bán xăng dầu*: Hiện nay theo mô hình hoạt động của Tổng công ty, Công ty Mẹ có trách nhiệm đảm bảo và cung cấp nguồn xăng dầu cho các Công ty con để phân phối trong địa bàn được phân công, do đó giữa Tổng công ty và các Công ty con có phát sinh hợp đồng mua bán xăng dầu. Ngày 11/01/2021 HĐQT Tổng công ty ban hành Quyết định số 12/QĐ-DVN về việc phân cấp quyết định các hợp đồng thuộc thẩm quyền của HĐQT. Ngoài ra, Ban Kiểm soát không nhận được thông tin liên quan nào thêm.

+ Hiện nay HĐQT PVOIL đã có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn PVTRANS là đơn vị vận chuyển xăng dầu trong năm 2021 – là Công ty có liên quan với người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

+ *Giao dịch giữa Công ty Mẹ PVOIL và Ngân hàng HDBank mà Thành viên HĐQT kiêm nhiệm PVOIL đồng thời là PTGD HDBank*: (i) hợp đồng với HDBank triển khai tích

  
PV OIL - E86E896F





Trang 10

hợp PVOIL Easy thanh toán bằng phương thức QRCode và quét thẻ máy POS; Hội đồng quản trị PVOIL ban hành Nghị quyết thông qua; (ii) ký kết 11 hợp đồng tiền gửi kỳ hạn 6 tháng, 12 tháng và các khoản tiền tại tài khoản thanh toán với Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM (HDBank); Hội đồng quản trị PVOIL ban hành Nghị quyết thông qua kế hoạch và hạn mức tiền gửi trong năm.

## **VII. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA TỔNG CÔNG TY**

Trong năm 2020 công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty được thực hiện theo quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của pháp luật. Trong năm, công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc như sau:

### **1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị**

❖ Hội đồng Quản trị đã triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty được thường xuyên, liên tục. Hội đồng Quản trị đã tiến hành 12 cuộc họp, ban hành 101 nghị quyết, 10 quyết định và các chỉ thị để quản lý/chỉ đạo các hoạt động của Tổng công ty trên tất cả các lĩnh vực: Tổ chức - nhân sự - lao động tiền lương (35 nghị quyết); Sản xuất kinh doanh (23 nghị quyết); Tái cấu trúc - thoái vốn (06 nghị quyết); Tài chính (06 nghị quyết); Đầu tư - chuyển nhượng tài sản (05 nghị quyết); Ban hành các văn bản chỉ đạo các cuộc họp HĐQT/ĐHĐCĐ thường niên/bất thường (26 nghị quyết).

❖ Hội đồng Quản trị đã triển khai thực hiện các chức trách, nhiệm vụ; chỉ đạo, theo dõi và giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết/quyết định/biên bản của Đại hội đồng cổ đông.


❖ Hội đồng Quản trị làm việc với tinh thần trách nhiệm, tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định và lấy ý kiến bằng văn bản để ra các quyết định. HĐQT kịp thời tổ chức các cuộc họp làm rõ các kiến nghị, đề xuất của Ban Điều hành để ra các nghị quyết, quyết định theo thẩm quyền. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị được ban hành căn cứ trên phiếu lấy ý kiến chấp thuận của đại đa số các thành viên, tuân thủ quy định của Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp.

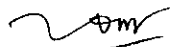
❖ Hội đồng Quản trị thường xuyên hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

### **2. Hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành**

❖ Tổng Giám đốc đã có các văn bản chỉ đạo các Ban chức năng/đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên triển khai thực hiện các nội dung theo các quy định quản lý nội bộ, Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị, của Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật có liên quan.

❖ Tổng Giám đốc đã thường xuyên làm việc với các cán bộ chủ chốt của Công ty Mẹ và lãnh đạo các đơn vị để kịp thời chỉ đạo trong công tác sản xuất kinh doanh; tích cực tìm các giải pháp tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty và từng đơn vị. Đã tích cực chỉ đạo triển khai các chương trình áp dụng công nghệ thông tin vào công tác kinh doanh nhằm tạo ra các phương thức kinh doanh mới

  
PVOIL - E86E896F





Trang 11

trong bối cảnh dịch Covid 19 diễn biến phức tạp, đồng thời nâng cao năng lực quản trị; đẩy mạnh công tác tìm kiếm các đối tác để hợp tác kinh doanh, đặc biệt là đã ký hợp đồng hợp tác sản xuất xăng nền và DO sản phẩm đáy với PVGas, trước mắt trong thời gian 5 năm; tăng cường đẩy mạnh công tác đầu tư của hàng xăng dầu để phát triển mở rộng hệ thống bán lẻ.

❖ Đã tích cực chỉ đạo rà soát và xử lý đối với các dự án đầu tư tồn đọng (tại Phú Quốc, dự án Condensate Campuchia, tại PVOIL Cái Lân, PVOIL Phú Mỹ, PVOIL Phú Thọ, các dự án nhiên liệu sinh học...), thường xuyên chỉ đạo rà soát tiết giảm chi phí, đặc biệt là các chi phí không tạo ra lợi nhuận; tích cực chỉ đạo thực hiện đề án tái cơ cấu tổng thể Tổng công ty, sắp xếp tổ chức các đơn vị thành viên giai đoạn 2020-2025 theo Nghị quyết Liên tịch số 51/NQLT-DVN ngày 21/7/2020; tiếp tục tích cực triển khai công tác thoái vốn tại các doanh nghiệp, đã thực hiện thoái xong toàn bộ vốn tại Petroland.

❖ Đã có các văn bản giải trình, thực hiện các kiến nghị tại các Biên bản của Kiểm toán nhà nước, Cơ quan Thuế, Cơ quan Hải quan thực hiện kiểm tra trong năm 2020.

❖ Tổng Giám đốc đã thường xuyên hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện chức trách, nhiệm vụ.


## **VIII. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG**

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các chức năng nhiệm vụ được giao. Thường xuyên trao đổi với các bộ phận liên quan để tìm hiểu, làm rõ các nội dung cần thiết trước khi có ý kiến cảnh báo, khuyến nghị chính thức. Các báo cáo giám sát, báo cáo thẩm định báo cáo tài chính định kỳ và các báo cáo khác của Ban Kiểm soát đều đã được tham khảo ý kiến Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc trước khi trình chính thức. Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

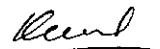
Ngoài việc mời Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp chính thức, các thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc còn thường xuyên trao đổi về các khó khăn, vướng mắc để tìm các giải pháp xử lý cần trọng, hợp lý, hợp pháp cho Tổng công ty. Ban Kiểm soát nội bộ và Thư ký Hội đồng Quản trị đã hợp tác chặt chẽ với Ban Kiểm soát trong việc cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc ra quyết định và kiểm toán nội bộ.

Tổng Giám đốc thường xuyên mời Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng, các cuộc họp xử lý các công việc quan trọng của Tổng công ty; thường xuyên trao đổi về các khó khăn, vướng mắc và có các giải pháp xử lý một cách cần trọng, hợp lý, hợp pháp cho Tổng công ty. Tổng Giám đốc đã có chỉ đạo các ban chức năng phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu cho Ban Kiểm soát, về cơ bản các ban chức năng đã phối hợp tốt trong việc cung cấp và làm rõ các thông tin liên quan. Các thông tin tổng hợp về điều hành hoạt động kinh doanh, đầu tư và tài chính đang dần dần được cung cấp.

Ban Kiểm soát thường xuyên, nghiêm chỉnh thực hiện kế hoạch hoạt động khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; chấp hành các quy định, các yêu cầu định kỳ hoặc đột xuất của cổ đông lớn; luôn sẵn sàng thực hiện công tác kiểm tra và báo cáo giải trình về những vấn đề khi được cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp. Tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, toàn bộ các thành viên Ban Kiểm soát đều tham dự, có báo cáo đầy đủ các nội dung theo quy định và

  
PV OIL - E86E896F





Trang 12

luôn có các nhận xét, đánh giá và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông nhằm không ngừng hoàn thiện công tác quản trị và kiểm tra, giám sát tại Tổng công ty. Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, BKS đã nhận được các câu hỏi của cổ đông tham dự họp, BKS đã trả lời đầy đủ nội dung theo các câu hỏi chất vấn của cổ đông.

## IX. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát năm 2020 và dự báo về giá dầu và đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, hoạt động sản xuất kinh doanh xăng dầu vẫn chịu nhiều khó khăn, thách thức. Ban Kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

1. Tiếp tục rà soát để đưa vào diện giám sát tài chính đặc biệt đối với các Công ty con có kết quả kinh doanh lỗ/mất an toàn tài chính và các tiêu chí khác theo quy định; Thực hiện chính sách chi trả cổ tức, đảm bảo hiệu quả đầu tư tài chính của Công ty Mẹ.

2. Tăng cường rà soát và đánh giá khách hàng/tình hình tài chính của khách hàng, có thể tính tới giá trị tài sản thực, bên cạnh các chỉ tiêu về khả năng thanh toán và vốn chủ sở hữu để áp dụng chính sách cho nợ hợp lý đối với từng trường hợp. Thường xuyên đánh giá và thực hiện các giải pháp an toàn đối với các khoản Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên cho khách hàng nợ tín chấp. Tích cực đôn đốc thu hồi nợ đúng hạn, đảm bảo không để xảy ra thất thoát tiền hàng và không làm phát sinh nợ phải thu khó đòi. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để quyết liệt xử lý, thu hồi toàn bộ, dứt điểm các khoản nợ tồn đọng dây dưa kéo dài, khó thu hồi; xác định trách nhiệm liên quan đến việc để xảy ra và trách nhiệm đôn đốc thu hồi các khoản công nợ tồn đọng.

3. Tăng cường chất lượng dự báo các khoản thu chi để cân đối dòng tiền Công ty Mẹ một cách hợp lý, thực hiện duy trì trên tài khoản thanh toán đảm bảo đáp ứng vừa đủ nhu cầu thanh toán thường xuyên, thực hiện vay tài trợ vốn lưu động trong trường hợp không cân đối được dòng tiền nhân rồi. Thường xuyên theo dõi, rà soát và cân đối các khoản tiền gửi tại các ngân hàng, đảm bảo số dư không vượt quá hạn mức phê duyệt; tổ chức lựa chọn ngân hàng gửi tiền kỳ hạn/vay vốn lưu động đảm bảo trên cơ sở yêu cầu chính thức của Tổng công ty và bản chào lãi suất chính thức của các ngân hàng được ký duyệt bởi người có thẩm quyền. Thường xuyên cập nhật khả năng thanh toán và đánh giá, xếp hạng ngân hàng, bao gồm khi ký mới/gia hạn hợp đồng tiền gửi kỳ hạn và gửi tiền vào tài khoản thanh toán...

4. Tiếp tục triển khai phương án tái cấu trúc các đơn vị thành viên. Sớm hoàn thiện các hồ sơ pháp lý về nhà đất và tiếp tục báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các tồn tại để hoàn thành quyết toán cổ phần hóa PVOIL và Petec; Tiếp tục triển khai thực hiện thoái vốn tại các đơn vị hoạt động không hiệu quả, hoạt động ngoài lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính đã được Tập đoàn phê duyệt.

5. Tích cực làm việc với các bên liên quan để có phương án ứng xử kịp thời và giảm thiểu ảnh hưởng đến tỷ lệ vốn góp tại PVOIL Cái Lân. Tiếp tục làm việc với các cơ quan, tổ chức có liên quan để giải quyết dứt điểm vụ việc giả mạo hồ sơ, giấy tờ của PVOIL để thành lập Công ty DMCC tại Dubai, UAE.

6. Trong năm qua, Ban Lãnh đạo PVOIL đã hết sức quyết liệt triển khai hàng loạt các loại hình hợp tác với các đối tác. Trong quá trình triển khai hợp tác, Ban Kiểm soát cho rằng Tổng công ty tiếp tục áp dụng các quy định nội bộ về lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ, đảm bảo cạnh tranh.

7. Tiếp tục chỉ đạo khắc phục các tồn tại/kiến nghị nêu tại các Báo cáo/Kết luận kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước, của các đoàn thanh kiểm tra và các tồn tại/kiến nghị nêu tại các báo cáo của Ban Kiểm soát PVOIL tại các kỳ trước chưa xử lý xong.

8. Tăng cường hợp tác với Ban Kiểm soát trong việc cung cấp thông tin, trong đó chú trọng tới thông tin về điều hành kinh doanh, giá vốn, diễn biến công tác tạo nguồn, tồn kho, điều hành phân phối; kết quả kinh doanh quý/năm chi tiết theo lĩnh vực hoạt động và mặt hàng.

9. Thường xuyên rà soát, kịp thời cập nhật định mức hao hụt xăng dầu theo từng công đoạn, từng mặt hàng, từng phương tiện, từng kho... sát với tình hình thực tế, làm cơ sở nâng cao chất lượng quản lý hàng hóa.

## **PHẦN II**

### **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2021 như sau:

- ❖ Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; Điều lệ Tổng công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp lý khác;

- ❖ Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ các quy chế, nghị quyết, quyết định, chỉ thị của cổ đông lớn đối với người đại diện tại Tổng công ty.

- ❖ Kiểm tra/giám sát, đánh giá tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền; hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ; tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý; kiểm tra/giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư.

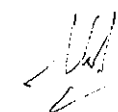
- ❖ Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành các quy định trong các lĩnh vực: (i) hoạt động kinh doanh xăng dầu; (ii) công tác quản lý hàng hóa và kỹ thuật xăng dầu; (iii) công tác quản lý, thu hồi công nợ; việc xử lý và thu hồi các khoản công nợ dây dưa, khó đòi.

- ❖ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

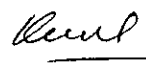
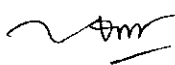
- ❖ Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết.

- ❖ Phối hợp với Tổng công ty và người đại diện phần vốn, người đại diện kiểm soát của PVOIL tại các doanh nghiệp có vốn góp thực hiện kiểm tra/giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và việc bảo toàn vốn tại các Đơn vị trực thuộc và Công ty con có vốn góp chi phối bằng hình thức gián tiếp. Trong trường hợp cần thiết, Ban Kiểm soát sẽ tổ chức hoặc phối hợp với Tổng công ty tiến hành kiểm tra trực tiếp tại đơn vị.

- ❖ Kiểm tra/giám sát việc thực hiện tái cấu trúc và đổi mới doanh nghiệp theo quyết định/chỉ thị/nghị quyết được phê duyệt.



PV OIL - E86E896F

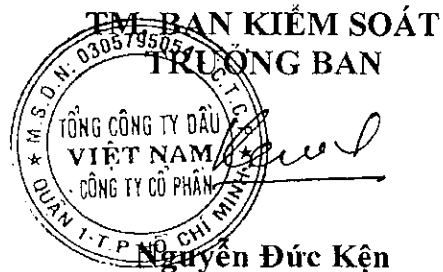


Trang 14

- ❖ Kiểm tra/giám sát tình hình đầu tư góp vốn, thoái vốn và đánh giá hiệu quả đầu tư tài chính của PVOIL vào các doanh nghiệp khác.
- ❖ Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của PVOIL; kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- ❖ Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Tập đoàn, của Tổng công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại Tổng công ty.
- ❖ Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra của các cơ quan chức năng nhà nước có thẩm quyền tại Tổng công ty.
- ❖ Lập báo cáo giám sát hàng quý theo quy định của cổ đông lớn và các báo cáo khác theo yêu cầu.
- ❖ Giám sát việc xây dựng, giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của PVOIL.
- ❖ Tham dự các cuộc họp chuyên đề, định kỳ, đột xuất của Tổng công ty để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời có các ý kiến, kiến nghị tới Tổng công ty.
- ❖ Thực hiện các công việc khác khi được Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông hoặc cổ đông lớn yêu cầu.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua.

Trân trọng./.





# TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM – CTCP



## ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2021

đ

## MỤC LỤC

<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>5</b>
Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	5
<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY .....</b>	<b>6</b>
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Tổng công ty.....	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty .....	7
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY.....</b>	<b>7</b>
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty .....	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng công ty .....	9
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....</b>	<b>9</b>
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	10
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....</b>	<b>11</b>
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	11
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....</b>	<b>11</b>
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	11
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông .....	12
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 15. Người đại diện theo ủy quyền và việc ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....	16
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	17
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông..	18
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	19
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....	22
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	25
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>25</b>

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	27
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	27
Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	29
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	30
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	30
Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....	33
Điều 31. Người phụ trách quản trị Tổng công ty.....	34
<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>34</b>
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý.....	34
Điều 33. Người điều hành Doanh nghiệp.....	35
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.....	35
Điều 35. Thư ký Tổng công ty.....	36
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>36</b>
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát .....	36
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát.....	36
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	37
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	38
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	38
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	39
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>39</b>
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	39
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	40
<b>XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY.....</b>	<b>41</b>
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	41
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>	<b>42</b>
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	42
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....</b>	<b>42</b>
Điều 46. Phân phối lợi nhuận .....	42
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....</b>	<b>43</b>
Điều 47. Tài khoản ngân hàng .....	43
Điều 48. Năm tài chính.....	43
Điều 49. Chế độ kế toán .....	43

2

<b>XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>43</b>
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý .....	43
Điều 51. Báo cáo thường niên .....	44
<b>XVI. KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY .....</b>	<b>44</b>
Điều 52. Kiểm toán .....	44
<b>XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP .....</b>	<b>44</b>
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp .....	44
<b>XVIII. GIẢI THỂ TỔNG CÔNG TY .....</b>	<b>44</b>
Điều 54. Giải thể Tổng công ty .....	44
Điều 55. Thanh lý .....	45
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....</b>	<b>45</b>
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	45
<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>46</b>
Điều 57. Điều lệ Tổng công ty .....	46
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC .....</b>	<b>46</b>
Điều 58. Ngày hiệu lực .....	46

*2*

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ... ngày 27 tháng 04 năm 2021.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán và được quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- e) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- f) *Ngày thành lập* là ngày Tổng công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Tổng công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- j) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Tổng công ty;
- k) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Tổng công ty;
- l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Tổng công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty thông qua;
- n) *Tổng công ty* là Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP;
- o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
- p) *Người phụ trách quản trị* của Tổng công ty là người được Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo quy định tại Điều lệ này để hỗ trợ công tác quản trị Tổng công ty, giúp hoạt

động quản trị của Tổng công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

q) *Đại hội trực tuyến* là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức thông qua áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại để truyền tải âm thanh và/hoặc hình ảnh Đại hội, cho phép các cổ đông ở các địa điểm khác nhau có thể tham dự, theo dõi, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.

r) *Đại hội truyền thống* là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo đó các cổ đông tham dự trực tiếp, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp tại một địa điểm nhất định mà không phải hình thức trực tuyến quy định tại Điểm q Khoản này.

s) *Hệ thống trực tuyến* là ứng dụng/hệ thống phần mềm/website mà Tổng công ty sử dụng để phục vụ việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và/hoặc bỏ phiếu điện tử.

t) *Cổ đông dự họp* là cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bằng các hình thức dự họp trực tiếp, trực tuyến, bỏ phiếu từ xa hoặc một hình thức khác theo quy định pháp luật.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Tổng công ty**

1. Tên Tổng công ty

- Tên Tổng công ty viết bằng tiếng Việt: TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN
- Tên Tổng công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PETROVIETNAM OIL CORPORATION
- Tên giao dịch tiếng Việt: TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM
- Tên Tổng công ty viết tắt: PVOIL

2. Tổng công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Tổng công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 14-18, Tòa nhà PetroVietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2

- Điện thoại: (84-028) 39106990
- Fax: (84-028) 39106980
- E-mail: contact@pvoil.com.vn
- Website: www.pvoil.com.vn

4. Tổng công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Tổng công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Tổng công ty là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty**

1. Tổng công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: Người đại diện theo pháp luật thực thi trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và các quy định khác của Tổng công ty.

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY**

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty là:

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	<b>4661 (Chính)</b>	<b>Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan</b> Chi tiết: Kinh doanh và xuất nhập khẩu sản phẩm Ethanol (E100); Xuất nhập khẩu và kinh doanh dầu thô trong và ngoài nước; Xuất nhập khẩu và kinh doanh sản phẩm dầu ở trong và ngoài nước; Phân phối và kinh doanh sản phẩm dầu; Kinh doanh nhiên liệu máy bay; Xuất nhập khẩu sản phẩm dầu và các sản phẩm có nguồn gốc từ dầu, hóa chất (không tồn trữ hóa chất tại trụ sở).
2	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh và xuất nhập khẩu vật tư thiết bị trong chế biến và kinh doanh sản phẩm dầu.
3	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh khách sạn tại trụ sở).
4	7911	Đại lý du lịch

		Chi tiết: Kinh doanh du lịch.
5	4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
6	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất sản phẩm Ethanol (E100) (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất sản phẩm dầu (không hoạt động tại trụ sở).
7	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Cho thuê kho bãi.
8	7020	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn đầu thầu (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).
9	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán phân bón. Kinh doanh hóa chất trong lĩnh vực chế biến sản phẩm dầu (không tồn trữ hóa chất tại trụ sở).
10	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý tàu biển. Môi giới và cung ứng tàu biển. Môi giới và cung ứng tàu biển vận tải dầu thô và sản phẩm dầu.
11	7710	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô; cho thuê xe có động cơ khác
12	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê kho xăng dầu, cửa hàng xăng dầu
13	4542	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
14	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê hệ thống thiết bị pha chế xăng dầu
15	5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động điều hành cảng biển, cảng đường thủy nội địa. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ven biển và viễn dương. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường thủy nội địa
16	5225	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe ô tô (không hoạt động tại trụ sở)
17	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các hệ thống bồn, bể chứa sản phẩm dầu
18	7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ lấy mẫu, phân tích và thử nghiệm mẫu xăng dầu

(Tổng công ty phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện).

2. Mục tiêu hoạt động, sứ mệnh, tầm nhìn của Tổng công ty:



- Tổng công ty được thành lập để huy động và sử dụng các nguồn lực trong việc phát triển sản xuất – kinh doanh và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu tạo ra lợi nhuận, gia tăng lợi ích của các cổ đông, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách nhà nước và phát triển Tổng công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.

- Sứ mệnh: Luôn theo đuổi những mục tiêu có giá trị trong cuộc sống.

- Tầm nhìn: Trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực nhập khẩu và kinh doanh dầu thô, chế biến, kinh doanh các sản phẩm dầu mỏ.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng công ty**

1. Tổng công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Tổng công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Tổng công ty.

2. Tổng công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

##### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Tổng công ty là 10.342.295.000.000 đồng (Mười nghìn ba trăm bốn mươi hai tỷ hai trăm chín mươi lăm triệu đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Tổng công ty được chia thành 1.034.229.500 (Một tỷ không trăm ba mươi bốn triệu hai trăm hai chín nghìn năm trăm) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Tổng công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Cổ phần của Tổng công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm: 1.034.043.300 cổ phần phổ thông, 186.200 cổ phần ưu đãi cho người lao động có cam kết làm việc lâu dài tại Tổng công ty sau cổ phần hóa. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.

4. Tổng công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tổng công ty không có cổ đông sáng lập.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Tổng công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Tổng công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

7. Tổng công ty có thể mua cổ phần do chính Tổng công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Tổng công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Tổng công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Tổng công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Tổng công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Tổng công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Tổng công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Tổng công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Tổng công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Tổng công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
3. Tổng Giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 11. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Tổng công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Tổng công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Tổng công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Tổng công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp cổ phần bán ưu đãi cho người lao động bị hạn chế chuyển nhượng theo phương án cổ phần hóa được phê duyệt và quy định khác của pháp luật có liên quan;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Tổng công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Tổng công ty;

h) Yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Tổng công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Tổng công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tổng công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Tổng công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e) Đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

- Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

- Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tại khoản 2 Điều 24 và khoản 1 Điều 36 Điều lệ này làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

f) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

## **Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Tổng công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Tổng công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định

tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Tổng công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Tổng công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Tổng công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Tổng công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định pháp luật.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Tổng công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Tổng công ty.

8. Trường hợp tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo hình thức quy định tại Điểm c Khoản 6 Điều này, cổ đông có trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản trực tuyến và công nhận kết quả bỏ phiếu đã thực hiện trên hệ thống trực tuyến từ tài khoản của mình, đồng thời tuân thủ các nghĩa vụ khác theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và các quy định khác có liên quan của Tổng công ty.

9. Khi có sự thay đổi thông tin cá nhân, địa chỉ liên hệ, cổ đông phải thông báo chính xác, kịp thời thay đổi này với cơ quan lưu ký chứng khoán hoặc với Tổng công ty (nếu cổ phiếu chưa lưu ký).

10. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 13. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần

và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường có thể tổ chức theo hình thức Đại hội truyền thống hoặc Đại hội trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức. Hình thức tổ chức mỗi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quyết định và thông báo cho cổ đông tại quyết định triệu tập Đại hội.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Tổng công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Tổng công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty.

3. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty;
- b) Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với đầu kỳ;
- c) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;
- d) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- e) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường .

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ: ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc ngày nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này.

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền đại diện Tổng công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Tổng công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty.

#### **Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Tổng công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty;
- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại cổ phần đã bán của Tổng công ty;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng công ty và cổ đông Tổng công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;
- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt/sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;
  - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
  - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
  - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
  - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết;
  - k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Tổng công ty;
  - l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
  - m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tổng công ty;
  - n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Tổng công ty và chỉ định người thanh lý;
  - o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
  - p) Quyết định mua lại số cổ phần đã bán của Tổng công ty;
  - q) Tổng công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
  - t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 15. Người đại diện theo ủy quyền và việc ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Tổ chức là cổ đông Tổng công ty có thể ủy quyền cho một hoặc nhiều người đại diện theo ủy quyền để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Việc ủy quyền cho người đại diện theo ủy quyền tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ này.



2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì phải được người ủy quyền ban đầu đồng ý và người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Tổng công ty).

4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Tổng công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

5. Việc ủy quyền trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông có tổ chức theo hình thức trực tuyến và/hoặc có bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác sẽ thực hiện theo hướng dẫn tại Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty.

## **Điều 16. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ

2

chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Tổng công ty không bị thay đổi khi Tổng công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Tổng công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Tổng công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch và Hệ thống trực tuyến trong trường hợp có tổ chức bỏ phiếu điện tử. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho

các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Tổng công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến



*L*

hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

**Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng công ty sẽ cấp Thẻ biểu quyết cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến hoặc các hình thức khác theo quy chế tổ chức họp đại hội đồng cổ đông. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký, Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp. Người triệu tập đại hội có thể tiến hành các biện pháp được cho là thích hợp để:

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp họp theo hình thức truyền thống;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp trong trường hợp họp theo hình thức truyền thống;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh, an toàn hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh, an toàn ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Trường hợp Tổng công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, cách thức đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ

phiếu điện từ thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty. Tổng công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện từ hoặc hình thức điện từ khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 16 và Khoản 3, Khoản 4 Điều này:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
- e) Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 16 và Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4 Điều này.

3. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng công ty.

5. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

**Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết

của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty. Việc lấy ý kiến bằng văn bản có thể thực hiện cho tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp bầu thành viên hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về Tổng công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có thực hiện theo hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, nội dung và hình thức Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Tổng công ty theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác: thực hiện trong trường hợp Hội đồng quản trị có tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

d) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung

phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mờ trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tổng công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

## **Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

2



g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

### **Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 20 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Tổng công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông

tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Tổng công ty và các bên có liên quan của Tổng công ty;
- f) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- g) Các thông tin khác (nếu có);

Tổng công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên, 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện như sau:

a) Không phải là người đang làm việc cho Tổng công ty, công ty con của Tổng công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Tổng công ty, công ty con của Tổng công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Tổng công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tổng công ty; là người quản lý của Tổng công ty hoặc công ty con của Tổng công ty;

2

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tổng công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

## **Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty là không quá 07 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Tổng công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tổng công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định, trường hợp Tổng công ty là công ty niêm yết, số lượng thành viên độc lập sẽ theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Quyền, nghĩa vụ và cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty.

## **Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Tổng công ty;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- f) Quyết định bán cổ phần, phần vốn góp của Tổng công ty tại các công ty khác;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Tổng công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; quyết định cử người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc giới thiệu để bổ nhiệm, đề nghị miễn nhiệm, cách chức đối với Người điều hành cấp Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc các công ty con trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty;
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty (trừ các quy chế thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông), quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Tổng công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Tổng công ty;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Tổng công ty; yêu cầu phá sản Tổng công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của Tổng công ty;

2

r) Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Tổng công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và của đơn vị trong Tổng công ty.

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ này.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Tổng công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, khoản trả thêm thù lao quy định tại Khoản 5 Điều này, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Tổng công ty, công ty con, công ty liên kết của Tổng công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Tổng công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty.

4. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận ... theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Tổng công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi

phạm pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

#### **Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Tổng công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 13 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

#### 11. Biểu quyết

a) Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tổng công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại điểm d khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 42 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Tổng công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Tổng công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

15. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến



giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà chủ tọa cuộc họp hiện diện.

16. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 26 Điều lệ này.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

17. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài (nếu cần), có các nội dung chính quy định tại Điều 158 của Luật Doanh nghiệp, Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp của Hội đồng quản trị phải có chữ ký của chủ tọa và thư ký cuộc họp; chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản. Biên bản họp Hội đồng quản trị và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

### **Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội

đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty.

### **Điều 31. Người phụ trách quản trị Tổng công ty**

1. Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Tổng công ty để hỗ trợ công tác quản trị Tổng công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Tổng công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Tổng công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Tổng công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị Tổng công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Tổng công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tổng công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;

j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

#### **Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Tổng công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty. Tổng công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 33. Người điều hành Doanh nghiệp**

1. Người điều hành Tổng công ty bao gồm những người quy định tại điểm g khoản 1 Điều 1 Điều lệ này. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Tổng công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Tổng công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Tổng công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Tổng công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty;
- e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Tổng công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Tổng công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới

thay thế.

### **Điều 35. Thư ký Tổng công ty**

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Tổng công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Tổng công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Tổng công ty;
- d) Hỗ trợ Tổng công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ Tổng công ty.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Tổng công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một (01) người trong số họ là Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Tổ chức lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông.

d) Chịu trách nhiệm đôn đốc các thành viên Ban kiểm soát triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát.

e) Ủy quyền cho thành viên Ban kiểm soát đảm nhiệm công việc của Trưởng ban trong thời gian vắng mặt.

f) Thay mặt Ban kiểm soát đề nghị họp Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 3 Điều 157 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

g) Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

h) Ký các văn bản khác ngoài quy định tại các điểm c, f và g Khoản 2 Điều này để thực hiện các công việc của Ban kiểm soát.

i) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Tổng công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tổng công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

10. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

11. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

**Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty.

**X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Tổng công ty.

**Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Tổng công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Tổng công ty, Công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Tổng công ty phải

2

thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Tổng công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

c) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Tổng công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Tổng công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Tổng công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Tổng công ty ủy quyền đã hoặc đang



thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Tổng công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Tổng công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Tổng công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY**

### **Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tổng công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Tổng công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Tổng công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Tổng công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.

L

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Tổng công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Tổng công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Tổng công ty.

2. Tổng công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Tổng công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Tổng công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Tổng công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Tổng công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết hoặc đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc trích lập các Quỹ từ lợi nhuận của Tổng công ty, trong đó bao gồm Quỹ đầu tư phát triển và các Quỹ khác theo quy định pháp luật.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

##### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Tổng công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Tổng công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Tổng công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Tổng công ty mở tài khoản.

##### **Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tổng công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

##### **Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Tổng công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Tổng công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Tổng công ty.
3. Tổng công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Tổng công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

#### **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

##### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Tổng công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Tổng công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Tổng công ty.

3. Tổng công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 51. Báo cáo thường niên**

Tổng công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **XVI. KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY**

#### **Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Tổng công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty.

### **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **Điều 53. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Tổng công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổng công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **XVIII. GIẢI THỂ TỔNG CÔNG TY**

#### **Điều 54. Giải thể Tổng công ty**

1. Tổng công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Tổng công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản

trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

#### **Điều 55. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Tổng công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Tổng công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Tổng công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Tổng công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Tổng công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Tổng công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Tổng công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Tổng công ty;
- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

#### **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

##### **Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Tổng công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Tổng công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh

chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 57. Điều lệ Tổng công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Tổng công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Tổng công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 58. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP nhất trí thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Tổng công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tổng công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**Đoàn Văn Nhuộm**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY**  
**DẦU VIỆT NAM - CTCP**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2021

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ**  
**TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN (PVOIL)**  
(Ban hành theo Nghị quyết số 21/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 04 năm 2021 của Đại hội  
đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về quản trị Tổng công ty Dầu Việt Nam-CTCP, bao gồm các nội dung:

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
2. Trình tự, thủ tục họp HĐQT;
3. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT;
4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT;
5. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát;
6. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm Người điều hành của Tổng công ty;
7. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc;
8. Đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác;
9. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị, bổ nhiệm người công bố thông tin của Tổng công ty;
10. Ngăn ngừa xung đột lợi ích và giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan đến Tổng công ty;
11. Các hoạt động khác có liên quan của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Đối tượng áp dụng của Quy chế bao gồm:

1. HĐQT, Ban Kiểm soát;
2. Người điều hành của Tổng công ty;
3. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến công tác quản trị của Tổng công ty.

**Điều 3. Giải thích thuật ngữ**

Những từ ngữ, chữ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

1. Tổng công ty: là Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP (PVOIL).
2. Người phụ trách quản trị Tổng công ty: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Khoản 4 Điều 31 Điều lệ Tổng công ty.
3. Người điều hành: là Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Tổng công ty.
4. Người quản lý: là người được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 1 Điều lệ Tổng



công ty.

5. Người có liên quan: là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán.

6. Thành viên HĐQT không điều hành: là thành viên HĐQT không phải là Người điều hành Tổng công ty theo quy định tại Quy chế này.

7. Điều lệ Tổng công ty: là Điều lệ Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP.

8. Luật Doanh nghiệp: là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.

9. Luật Chứng khoán: là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.

10. Đại hội trực tuyến: là cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức thông qua áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại để truyền tải âm thanh và/hoặc hình ảnh Đại hội, cho phép các cổ đông ở các địa điểm khác nhau có thể tham dự, theo dõi, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.

11. Đại hội truyền thống: là cuộc họp ĐHĐCĐ theo đó các cổ đông tham dự trực tiếp, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp tại một địa điểm nhất định mà không phải hình thức trực tuyến quy định tại Khoản 10 Điều này.

12. Hệ thống trực tuyến: là ứng dụng/hệ thống phần mềm/website mà Tổng công ty sử dụng để phục vụ việc tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến và/hoặc bỏ phiếu điện tử.

13. Bỏ phiếu điện tử: là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc tại đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến.

14. Bỏ phiếu truyền thống: là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham gia biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời bằng văn bản về Tổng công ty hoặc theo các hình thức khác được quy định tại Điều lệ, Quy chế này mà không phải hình thức bỏ phiếu điện tử.

15. Các từ viết tắt có ý nghĩa như sau: ĐHĐCĐ/Đại hội: Đại hội đồng cổ đông; HĐQT: Hội đồng quản trị; BKS: Ban Kiểm soát; TV KSV: thành viên Ban kiểm soát.

16. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

## **Chương II**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 4. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định theo Điều 138 Luật Doanh nghiệp và Điều 13, Điều 14 Điều lệ Tổng Công ty.

#### **Điều 5. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Khoản 4 Điều 13 và Khoản 1 Điều 17 Điều lệ Tổng công ty.

**Điều 6. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ**

1. Tổng công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2. Căn cứ quyết định triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ, Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc Tổng công ty thông báo về việc chốt danh sách cổ đông và gửi cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD). Ngay sau khi VSD có thông báo chấp thuận nội dung thông báo chốt danh sách cổ đông, thông báo chốt danh sách cổ đông sẽ được đăng tải trên website của Tổng công ty.

#### **Điều 7. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ**

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

2. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp Tổng công ty đã được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch cổ phần trên Sở giao dịch chứng khoán).

#### **Điều 8. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông**

1. Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty và Hệ thống trực tuyến trong trường hợp có tổ chức bỏ phiếu điện tử. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, BKS;
- Phiếu biểu quyết;
- Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp (tham khảo);
- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

2. Kiểm toán viên hoặc đại diện Công ty kiểm toán có thể được mời dự họp ĐHĐCĐ để phát biểu ý kiến tại ĐHĐCĐ về các vấn đề kiểm toán.

3. Bổ sung chương trình họp của ĐHĐCĐ:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ Tổng công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ.

- Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Tổng công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

b) Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Điểm a, Khoản 3 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Điểm a Khoản này.
- Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5%

cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ Tổng công ty.

- Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

c) Trường hợp từ chối kiến nghị thì HĐQT phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và nêu rõ lý do.

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Ban kiểm soát làm việc với HĐQT trong trường hợp không đồng ý với quyết định của HĐQT về việc này.

đ) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được chấp thuận kiến nghị bổ sung chương trình họp phải cung cấp cho Chủ tịch HĐQT các tài liệu cần thiết để Ban tổ chức Đại hội chuẩn bị, in ấn và phát cho các cổ đông dự họp tham khảo và thảo luận, đồng thời chuẩn bị dự thảo nghị quyết về nội dung này.

e) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Điểm a) Khoản này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Điểm b) Khoản này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 9. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ**

ĐHĐCĐ có thể tổ chức theo hình thức Đại hội truyền thống hoặc Đại hội trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức tùy theo quyết định của người triệu tập Đại hội. Cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ theo các quy định sau đây:

#### **1. Trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ:**

Để chuẩn bị tốt cho công tác tổ chức Đại hội, cổ đông có thể đăng ký về việc tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trước thời hạn ghi trong Thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Việc đăng ký nêu tại khoản này có thể gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho Tổng công ty, đăng ký trực tuyến. Cách thức đăng ký cụ thể được hướng dẫn tại Thông báo mời họp.

#### **2. Vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ:**

##### **a) Đối với Đại hội truyền thống và cổ đông đến dự họp trực tiếp:**

- Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng công ty tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đăng ký dự họp phải xuất trình Thư mời, Chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu/Chứng minh sĩ quan quân đội bản gốc và giấy ủy quyền họp lệ.

- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng công ty sẽ cấp Thẻ biểu quyết cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký; Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

b) Đối với Đại hội trực tuyến và cổ đông chỉ tham dự thông qua Hệ thống trực tuyến:

- Mỗi cổ đông sẽ được cung cấp một tài khoản truy cập và mật khẩu để đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến. Tài khoản truy cập của cổ đông sẽ được mã hóa để đảm bảo xác thực tư cách cổ đông tham dự. Tổng công ty thông báo cho cổ đông tài khoản truy cập và mật khẩu tại Thông báo mời họp.

- Các cổ đông đăng ký dự họp theo hình thức trực tuyến sẽ được xác thực tư cách tham dự ĐHĐCĐ và được xem là có mặt tại Đại hội nếu đã tuân thủ đúng, đầy đủ các trình tự, cách thức mà Hệ thống trực tuyến yêu cầu để xác thực tư cách cổ đông và đăng ký tham dự.

- Cổ đông muốn tham dự họp thông qua Hệ thống trực tuyến phải đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Quy chế này và có nghĩa vụ:

+ Bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản truy cập như: tên, các yếu tố định danh khác (nếu có) của tài khoản truy cập và mật khẩu đăng nhập để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc dự họp trên Hệ thống trực tuyến, trừ trường hợp cung cấp cho người đại diện theo ủy quyền dự họp của cổ đông. Cổ đông có trách nhiệm bảo đảm người đại diện theo ủy quyền sẽ tuân thủ quy định tại Khoản này tương tự như cổ đông.

+ Chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, tranh chấp liên quan đến việc dự họp thực hiện bằng tài khoản truy cập của cổ đông trên Hệ thống trực tuyến. Việc thực hiện dự họp và biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến bằng tên truy cập với đúng mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác sẽ được mặc nhiên coi là ý chí của cổ đông.

+ Phải thường xuyên cập nhật thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác, đầy đủ, trung thực tại nơi lưu ký chứng khoán để đảm bảo nhận được thông báo tài khoản truy cập và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

c) Đối với Đại hội tổ chức kết hợp các hình thức quy định tại điểm a) và b) khoản này:

- Các cổ đông đến dự họp trực tiếp tại Đại hội sẽ thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này.

- Các cổ đông chỉ dự họp thông qua Hệ thống trực tuyến thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông theo quy định tại điểm b khoản này.

- Trường hợp cổ đông đã đăng ký dự họp thông qua Hệ thống trực tuyến nhưng vẫn đến dự họp/ủy quyền dự họp trực tiếp thì Tổng công ty tổ chức đăng ký cổ đông như quy định đối với cổ đông đến dự họp trực tiếp.

### 3. Ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ:

#### a) Đối với ủy quyền dự họp Đại hội truyền thống:

Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự, việc ủy quyền cho người đại diện phải được lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự (tham khảo mẫu của Tổng công ty đã gửi kèm thư mời họp) và phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

- Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

- Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá

nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

- Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

- Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

- Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Tổng công ty).

b) Đối với ủy quyền dự họp Đại hội trực tuyến trên Hệ thống trực tuyến: Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội trực tuyến. Quy định cụ thể về ủy quyền sẽ do HĐQT quyết định và thông báo cho cổ đông cùng với tài liệu Đại hội.

### **Điều 10. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 18 Điều lệ Tổng công ty.

### **Điều 11. Hình thức thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại Đại hội truyền thống và/hoặc Đại hội trực tuyến và/hoặc lấy ý kiến bằng văn bản và/hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 12. Cách thức biểu quyết và kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ**

#### **1. Các nội dung biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ**

a) Biểu quyết thông qua các nội dung về thủ tục tổ chức cuộc họp, gồm:

- Thông qua chương trình nghị sự của cuộc họp;
- Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu;
- Thông qua quy chế bầu cử/kiểm phiếu;
- Thông qua danh sách bầu cử;
- Thông qua Biên bản và nghị quyết cuộc họp.

b) Biểu quyết thông qua các vấn đề trình ĐHĐCĐ quyết định, trừ việc bầu thành viên HĐQT và BKS.

c) Bỏ phiếu bầu cử thành viên HĐQT và BKS: Việc bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

#### **2. Cách thức biểu quyết:**

Đối với mỗi hình thức tổ chức Đại hội truyền thống hoặc Đại hội trực tuyến hoặc

kết hợp, cổ đông có thể biểu quyết tại ĐHĐCĐ theo một trong các hình thức sau đối với mỗi nội dung biểu quyết:

a) Bỏ phiếu truyền thông: bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội hoặc ủy quyền cho một người khác hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử);

b) Bỏ phiếu điện tử: chỉ thực hiện trong trường hợp người triệu tập ĐHĐCĐ quyết định áp dụng và thông báo đến cổ đông hình thức bỏ phiếu này.

Để thực hiện bỏ phiếu điện tử, cổ đông phải đáp ứng các điều kiện để truy nhập và biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến: có thiết bị kết nối internet và thực hiện thủ tục xác thực cổ đông (*máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác, ...*).

### **3. Biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ**

**a) Biểu quyết theo phương thức truyền thông đối với cổ đông đến/ủy quyền dự họp trực tiếp:**

- Biểu quyết thông qua các nội dung về thủ tục tổ chức cuộc họp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được tiến hành theo phương thức cổ đông giơ thẻ biểu quyết và lấy kết quả theo đa số.

- Biểu quyết thông qua các quyết định của ĐHĐCĐ quy định tại điểm b khoản 1 Điều này được thực hiện bằng phiếu biểu quyết được phát tại ĐHĐCĐ theo số cổ phần sở hữu của cổ đông, với các phương án “Tán thành”, “Không tán thành” và “Không có ý kiến”.

- Bỏ phiếu bầu cử thành viên HĐQT và BKS quy định tại điểm c khoản 1 Điều này: thực hiện bằng phiếu bầu cử được phát tại ĐHĐCĐ theo số cổ phần sở hữu của cổ đông.

#### **b) Bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác:**

- Mỗi cổ đông đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến thông qua tài khoản truy cập mà cổ đông được cung cấp tại Thông báo mời họp và thực hiện bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến. Hướng dẫn cụ thể việc thực hiện bỏ phiếu điện tử sẽ được quy định tại Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ hoặc Hướng dẫn sử dụng Hệ thống trực tuyến.

Khi thực hiện bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống trực tuyến, cổ đông phải tuân thủ các nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Quy chế này.

- Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử tại Hệ thống trực tuyến như sau:

+ Biểu quyết thông qua các nội dung về thủ tục tổ chức cuộc họp và các quyết định của ĐHĐCĐ quy định tại Điểm a, b Khoản 1 Điều này: cổ đông thực hiện theo hướng dẫn tại phần Biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến cho từng vấn đề biểu quyết.

+ Đối với nội dung bầu cử thành viên HĐQT/BKS quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này: thực hiện theo hướng dẫn tại phần Bầu cử trên Hệ thống trực tuyến cho nội dung cần bầu cử.

- Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử hoặc có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung cho những nội dung phát sinh. Kết quả bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng của cổ đông tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu do Ban kiểm phiếu thông báo tại ĐHĐCĐ. Kể từ thời điểm kết thúc bỏ phiếu đối với từng nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ, Hệ thống trực tuyến sẽ được khóa lại và cổ đông không thể thực hiện biểu quyết, bầu cử đối với nội dung đã bị khóa.

- Thời gian cổ đông có thể bắt đầu truy cập Hệ thống trực tuyến để thực hiện bỏ

phiếu điện tử sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và thông báo cho cổ đông cùng với tài liệu Đại hội.

- Việc bỏ phiếu điện tử có thể thực hiện trước khi ĐHĐCĐ diễn ra và/hoặc theo diễn tiến tại ĐHĐCĐ theo quyết định của HĐQT.

- Việc ủy quyền bỏ phiếu điện tử của cổ đông (nếu có) sẽ thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 9 Quy chế này.

4. Trường hợp Tổng công ty tổ chức biểu quyết theo nhiều hình thức (bỏ phiếu truyền thống và bỏ phiếu điện tử), cổ đông chỉ được lựa chọn 1 hình thức biểu quyết. Trường hợp cổ đông thực hiện bỏ phiếu theo cả hai hình thức đối với cùng một nội dung biểu quyết, hình thức bỏ phiếu điện tử sẽ được ưu tiên lựa chọn và phiếu biểu quyết truyền thống sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết.

5. Hình thức biểu quyết/bỏ phiếu cụ thể được thực hiện theo Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Tổng công ty sẽ nghiên cứu áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ tốt nhất.

#### 7. Kiểm phiếu:

a) Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu tại nơi tổ chức ĐHĐCĐ. Ban kiểm phiếu có quyền sử dụng thêm nhân sự giúp việc để kiểm phiếu. Trong trường hợp có yêu cầu của cổ đông, Chủ tọa cuộc họp có thể mời một số cổ đông đại diện tham gia giám sát quá trình kiểm phiếu.

b) Việc tổng hợp kết quả kiểm phiếu được thực hiện như sau:

- Tại thời điểm kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ tổng hợp kết quả bỏ phiếu truyền thống và/hoặc kết quả bỏ phiếu điện tử để lập Biên bản kiểm phiếu và/hoặc Biên bản bầu cử.

- Kết quả kiểm phiếu sẽ được tính bằng tổng kết quả biểu quyết bỏ phiếu truyền thống và/hoặc kết quả biểu quyết bỏ phiếu điện tử.

#### **Điều 13. Điều kiện để Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Tổng công ty.

#### **Điều 14. Thông báo kết quả kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ**

1. Sau khi Ban kiểm phiếu hoàn tất công việc kiểm phiếu, lập biên bản và báo cáo Chủ tọa đại hội. Chủ tọa đại hội sẽ mời Ban kiểm phiếu lên công bố kết quả trước ĐHĐCĐ.

2. Chủ tọa Đại hội, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

#### **Điều 15. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ**

1. Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và đề nghị ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp. Ngoài ra, diễn biến Đại hội có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Nước ngoài. Biên

bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 22 Điều lệ Tổng công ty. Nếu có sự hiểu khác nhau giữa tiếng Việt và tiếng Nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và được Đại hội thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

5. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

6. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

#### **Điều 16. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ**

1. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày biên bản họp ĐHĐCĐ được công bố, cổ đông có quyền gửi ý kiến bằng văn bản cho Chủ tọa đại hội để phản đối những nội dung biên bản mà cổ đông cho rằng không phản ánh trung thực những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Ý kiến phản đối phải nêu rõ lý do phản đối và bằng chứng để chứng minh.

2. Chủ tọa ĐHĐCĐ sẽ triệu tập cuộc họp xem xét những ý kiến phản đối với thành phần bao gồm: Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ, Thư ký cuộc họp, đại diện Ban kiểm phiếu, người giám sát kiểm phiếu (nếu có), đại diện Ban/bộ phận kiểm tra tư cách cổ đông và một cổ đông khác không nắm chức vụ quản lý trong Tổng công ty.

3. Biên bản họp xem xét ý kiến phản đối phải được ghi chép tóm tắt nội dung phản đối, lý do cùng những bằng chứng chứng minh. Phần kết luận của biên bản phải nêu rõ những ý kiến phản đối có hợp lý và có căn cứ hay không, đồng thời có kết luận cuối cùng về tính xác thực các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ được ghi trong Biên bản họp ĐHĐCĐ.

4. Căn cứ kết luận của cuộc họp giải quyết, Chủ tọa cuộc họp gửi văn bản phản hồi/thông báo đến cổ đông có ý kiến phản đối.

#### **Điều 17. Công bố Biên bản họp, Nghị quyết ĐHĐCĐ**

Biên bản, Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ, tài liệu kèm theo trong Biên bản, Nghị quyết hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

#### **Điều 18. Việc ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. Mục đích của việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản là nhằm giải quyết nhanh và kịp thời những vấn đề cần có sự thông qua của ĐHĐCĐ.

2. Thẩm quyền, thể thức, cách thức kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Tổng công ty.

3. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:



a) HĐQT ban hành nghị quyết về nội dung cần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Thực hiện chốt danh sách cổ đông tại thời điểm mà HĐQT gửi phiếu lấy ý kiến.

b) HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Nội dung phiếu lấy ý kiến theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ Tổng công ty.

Trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác, cổ đông thực hiện biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến. Phiếu biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến không bao gồm Điểm g Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Tổng công ty.

c) HĐQT gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ Tổng công ty.

d) Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến về Tổng công ty theo khoản 5 Điều 21 Điều lệ Tổng công ty.

Trường hợp việc lấy ý kiến bằng văn bản có hình thức bỏ phiếu điện tử thì cổ đông được cấp tài khoản và mật khẩu để truy cập và thực hiện biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến. Cổ đông thực hiện bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 12 Quy chế này và có nghĩa vụ theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 9 Quy chế này.

Trường hợp Tổng công ty tổ chức biểu quyết theo nhiều hình thức (bỏ phiếu truyền thống và bỏ phiếu điện tử), cổ đông chỉ được lựa chọn 1 hình thức biểu quyết. Trường hợp cổ đông bỏ phiếu theo cả hai hình thức thì phiếu điện tử sẽ được ưu tiên lựa chọn và phiếu ý kiến giấy sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết.

e) HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu theo quy định tại khoản 6 Điều 21 Điều lệ Tổng công ty.

f) Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông theo quy định tại Khoản 7 Điều 21 Điều lệ Tổng công ty.

g) Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thông qua khi được cổ đông biểu quyết chấp thuận theo quy định tại Điều 13 Quy chế này và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

h) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

### **Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 19. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT**

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 153 Luật Doanh nghiệp và Điều 26 Điều lệ Tổng công ty.

#### **Điều 20. Quyền và Nghĩa vụ của thành viên HĐQT**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Tổng công ty, quy chế quản trị nội bộ Tổng công ty trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt

động kinh doanh của Tổng công ty và của các đơn vị trong Tổng công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và các nghĩa vụ sau:

- Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Tổng công ty;
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
- Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
- Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Tổng Công ty, công ty con, công ty do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 21. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên HĐQT**

Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Tổng công ty.

#### **Điều 22. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 Điều lệ Tổng công ty.

2. Thành viên độc lập HĐQT có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 24 Điều lệ Tổng công ty.

#### **Điều 23. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT**

1. Điều kiện ứng cử hoặc đề cử thành viên HĐQT

a) Người ứng cử là cổ đông cá nhân phải nắm giữ ít nhất 5% cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ.

b) Người được đề cử phải được cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 5% cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ đề cử.

2. Số lượng ứng cử viên HĐQT

a) Số lượng ứng viên để bầu vào HĐQT do các cổ đông có đủ điều kiện ứng cử, đề cử và đảm bảo bằng hoặc lớn hơn số thành viên HĐQT dự kiến bầu. Các cổ đông/nhóm cổ đông ứng cử/đề cử với số lượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Điều lệ Tổng công ty.

b) Người tự ứng cử và được đề cử phải gửi hồ sơ ứng cử hợp lệ và đúng hạn theo quy định.

c) Nếu sau khi các cổ đông ứng cử hoặc đề cử mà vẫn chưa đủ số ứng cử viên cần thiết, HĐQT đương nhiệm có quyền cử thêm ứng viên đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ Tổng công ty và pháp luật hiện hành. HĐQT sẽ biểu quyết theo nguyên tắc quá bán để chọn ra ứng viên HĐQT với các điều kiện như sau:

- Ứng cử viên phải đảm bảo đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT.

- Ứng viên phải có đầy đủ hồ sơ ứng cử theo quy định tại Quy chế này.

### 3. Tổng hợp danh sách ứng viên HĐQT

a) Sau khi hết hạn nhận hồ sơ ứng cử và đề cử, HĐQT đương nhiệm tổng hợp danh sách các ứng viên có đủ điều kiện để công bố đến các cổ đông theo quy định.

b) Danh sách ứng cử viên hợp lệ phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bầu cử. Việc biểu quyết thông qua danh sách ứng viên tiến hành bằng biểu quyết giơ thẻ biểu quyết.

### 4. Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT

#### a) Hồ sơ đề cử/ứng cử HĐQT

- Đơn ứng cử tham gia HĐQT trong đó có cam kết của ứng viên HĐQT về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT;

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;

- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu hoặc giấy tờ tương đương của công ty chứng khoán nơi (nhóm) cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam tính đến ngày chốt Danh sách cổ đông cho mục đích họp ĐHĐCĐ;

- Biên bản họp nhóm và Danh sách nhóm cổ đông (trường hợp ứng viên được nhóm cổ đông đề cử);

- Bản sao chứng thực: Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp thể hiện trình độ chuyên môn.

- Các hồ sơ khác để xác định tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định pháp luật.

Hồ sơ ứng viên phải được lập bằng tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật.

#### b) Thời hạn nhận hồ sơ đề ứng cử/đề cử HĐQT

- Hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử có thể nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bảo đảm về trụ sở chính của Tổng công ty trước ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ ít nhất 10 ngày. Sau thời gian này, cổ đông không ứng cử, đề cử, hoặc ứng cử viên không đảm bảo đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định, việc đề cử sẽ do HĐQT thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

- Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện là thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

### **Điều 24. Cách thức bầu thành viên HĐQT**

1. Việc bầu thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế này và quy chế bầu cử.

2. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước ĐHĐCĐ.

### **Điều 25. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

1. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

2. HĐQT phải họp và trình ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 160 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

3. Thành viên HĐQT có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.

#### **Điều 26. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế về công bố thông tin của Tổng công ty.

#### **Điều 27. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Chương IV**

## **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 28. Hình thức họp và thông báo họp HĐQT**

##### **1. Hình thức họp HĐQT**

a) HĐQT họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một (01) lần hoặc họp bất thường theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Cuộc họp HĐQT được tiến hành tại trụ sở chính của Tổng công ty hoặc tại địa điểm khác theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT.

b) Tùy theo điều kiện và các công cụ, phương tiện hỗ trợ thực tế tại thời điểm tổ chức cuộc họp, HĐQT có thể họp trực tiếp hoặc tổ chức họp qua điện thoại hoặc phương thức khác hoặc kết hợp giữa nhiều phương thức khi tất cả hoặc một số thành viên dự họp đang có mặt tại những địa điểm khác nhau và với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp.
- Trình bày, trao đổi trực tiếp được với tất cả các thành viên tham dự về ý kiến của mình.

##### **2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường**

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

b) Đề nghị quy định tại Điểm a Khoản 2 này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

c) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

### 3. Thông báo họp HĐQT

a) Thông báo mời họp và tài liệu họp của phiên họp HĐQT phải được gửi đến các thành viên HĐQT và những người tham dự họp trong thời hạn ít nhất ba (03) ngày trước ngày họp. Thành viên HĐQT nếu như không nhận được tài liệu họp đúng thời hạn do lỗi của HĐQT hay bộ phận trực tiếp gửi hồ sơ của Tổng công ty có quyền đề nghị hoãn lại ngày họp và Chủ tịch HĐQT có nghĩa vụ tổ chức lại theo đề nghị của thành viên HĐQT.

b) Thông báo mời họp được gửi bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện phù hợp khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT đã được đăng ký tại Tổng công ty. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

c) Thông báo mời họp phải ghi rõ thời gian, địa điểm họp, nội dung hoặc chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định.

d) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

e) thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

### **Điều 29. Điều kiện tổ chức họp HĐQT**

1. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền.

2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

3. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định Điều lệ Tổng công ty và pháp luật doanh nghiệp.

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

### **Điều 30. Thành phần tham dự các cuộc họp HĐQT**

1. Thành phần tham dự cuộc họp HĐQT gồm Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT, đại diện BKS, Thư ký HĐQT.

2. Người triệu tập HĐQT có thể mời thêm Ban Tổng giám đốc và những người quản lý khác, đại diện các tổ chức đoàn thể tại Tổng công ty và các chuyên gia tham dự nếu thấy cần thiết.

3. Khi thảo luận các vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động, HĐQT có thể mời đại diện Ban chấp hành công đoàn cơ sở Tổng công ty tham dự.

4. Những người tham dự cuộc họp HĐQT không phải là thành viên HĐQT có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.

### **Điều 31. Trình tự thủ tục tiến hành các cuộc họp HĐQT**

#### **1. Chuẩn bị cuộc họp**

- Trừ khi có quy định/yêu cầu khác của HĐQT, Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức chuẩn bị trước các nội dung để trình bày tại cuộc họp của HĐQT.

- Các thành viên HĐQT theo sự phân công thường xuyên của HĐQT và theo phân công cụ thể của Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ, tài liệu cuộc họp, làm việc với các bộ phận liên quan của Tổng công ty, chuẩn bị ý kiến bằng văn bản về các vấn đề dự kiến đưa ra thảo luận tại cuộc họp.

- Bộ phận Thư ký/Trợ lý HĐQT chịu trách nhiệm tổ chức họp, tập họp và gửi tài liệu.

- Trường hợp không thể tham gia cuộc họp, thành viên HĐQT và người được mời họp cần thông báo cho HĐQT và nêu rõ lý do vắng mặt, đồng thời gửi HĐQT ý kiến tham gia bằng văn bản về các vấn đề dự kiến đưa ra thảo luận tại cuộc họp.

#### **2. Trình tự tiến hành cuộc họp**

- Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền chủ trì cuộc họp thông báo thành phần, nội dung, chương trình nghị sự cuộc họp.

- Người được phân công báo cáo tại cuộc họp thuyết trình về các nội dung và kiến nghị để HĐQT xem xét, quyết định.

- Các thành viên thảo luận, xem xét các vấn đề theo tài liệu, báo cáo và thuyết trình tại cuộc họp.

- Người chủ trì cuộc họp kết luận và lấy biểu quyết thông qua từng vấn đề thảo luận và nội dung nghị quyết của cuộc họp.

- Thông qua nghị quyết, Biên bản cuộc họp.

- Chủ tọa cuộc họp, và người ghi Biên bản ký tên vào Biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, người ghi Biên bản từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi Biên bản từ chối ký biên bản họp.

### **Điều 32. Biên bản và thông qua biên bản họp HĐQT**

1. Các cuộc họp của HĐQT đều phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Nếu có sự hiểu khác nhau giữa tiếng Việt và tiếng Nước ngoài thì áp dụng tiếng Việt để giải quyết. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

2. Biên bản họp HĐQT phải được thông qua và biểu quyết nhất trí tại cuộc họp HĐQT.

3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp HĐQT phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

4. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chỉ đạo bộ phận Thư ký/Trợ lý chuyển biên bản họp và nghị quyết HĐQT cho các thành viên HĐQT (bao gồm các thành viên dự họp và các thành viên vắng mặt).

5. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

### **Điều 33. Thông qua nghị quyết của HĐQT**

1. Nghị quyết của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp trực tiếp, dự họp trực tuyến hoặc gửi ý kiến biểu quyết tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

2. Đối với các vấn đề biểu quyết liên quan đến nhân sự, tiền vốn, lợi ích của Tổng công ty và nghĩa vụ của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát thì người chủ trì phiên họp HĐQT có thể quyết định tiến hành biểu quyết bằng phiếu kín.

#### **3. Biểu quyết:**

a) Việc biểu quyết được tiến hành công khai bằng cách giơ tay hoặc xác nhận vào phiếu ý kiến trừ trường hợp HĐQT quyết định bỏ phiếu kín theo quy định Khoản 2 Điều này.

b) Thành viên HĐQT vắng mặt biểu quyết bằng phương thức gửi ý kiến bằng văn bản (thư, fax, thư điện tử) thì văn bản phải được chuyển tới Chủ tịch HĐQT hoặc người ủy quyền chủ trì cuộc họp ít nhất 01 giờ trước giờ khai mạc cuộc họp và được công khai tới tất cả những người tham dự họp.

4. Kết quả biểu quyết và kiểm phiếu sẽ được ghi trong Biên bản họp của HĐQT Tổng công ty.

5. Thành viên HĐQT sẽ không được biểu quyết về các hợp đồng, giao dịch hoặc đề xuất nào mà thành viên đó hoặc những người có liên quan của họ có lợi ích liên quan thuộc trường hợp quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều 42 Điều lệ Tổng công ty. Thành viên HĐQT cũng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt tại một cuộc họp về bất kỳ quyết nghị nào mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

6. Những quyết định đã được thảo luận và quyết nghị tại các cuộc họp của HĐQT sẽ được HĐQT ban hành theo các thể thức trình bày văn bản phù hợp (Nghị quyết, quyết định, chỉ thị...) để chuyển đến các đơn vị, cá nhân có liên quan. Căn cứ vào các nội dung đã được quyết nghị của HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ thay mặt HĐQT ký ban hành các văn bản này.

**Điều 34. Thông qua các nghị quyết của HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.**

1. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 Quy chế này.

2. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp HĐQT. Việc ban hành các nghị quyết bằng hình thức này tuân theo quy định tại Khoản 6 Điều 33 Quy chế này.

**Điều 35. Thông báo nghị quyết HĐQT**

Tổng công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Tổng công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Tổng công ty theo trình tự và quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản có liên quan.

**Chương V  
BAN KIỂM SOÁT**

**Điều 36. Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát**

Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát được quy định tại Điều 287, Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Điều 39 Điều lệ Tổng công ty.

**Điều 37. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát**

Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát được quy định tại Điều 168 Luật Doanh nghiệp, Khoản 1 Điều 37 Điều lệ Tổng công ty.

**Điều 38. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát**

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định pháp luật và Khoản 2 Điều 37 Điều lệ Tổng công ty.

**Điều 39. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử người vào vị trí thành viên Ban kiểm soát**

1. Điều kiện ứng cử hoặc đề cử thành viên Ban kiểm soát

a) Người ứng cử là cổ đông cá nhân phải nắm giữ ít nhất 5% cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ.

b) Người được đề cử phải được cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 5% cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ đề cử.

2. Số lượng ứng cử viên TV BKS

a) Số lượng ứng viên để bầu vào BKS do các cổ đông có đủ điều kiện ứng cử, đề cử và đảm bảo bằng hoặc lớn hơn số thành viên Ban kiểm soát dự kiến bầu. Các cổ đông/nhóm cổ đông ứng cử/đề cử với số lượng theo quy định tại Khoản 1, Điều 36 Điều lệ Tổng công ty.

b) Người tự ứng cử và được đề cử phải gửi hồ sơ ứng cử hợp lệ và đúng hạn theo quy định.

c) Nếu sau khi các cổ đông ứng cử hoặc đề cử mà vẫn chưa đủ số ứng cử viên cần



thiết, BKS đương nhiệm có quyền cử thêm ứng viên đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ Tổng công ty và pháp luật hiện hành. Việc giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. BKS sẽ biểu quyết theo nguyên tắc quá bán để chọn ra ứng viên thành viên Ban kiểm soát với các điều kiện như sau:

- Ứng cử viên phải đảm bảo đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát.

- Ứng viên phải có đầy đủ hồ sơ ứng cử theo quy định tại Quy chế này.

### 3. Tổng hợp danh sách ứng viên thành viên Ban kiểm soát

a) Sau khi hết hạn nhận hồ sơ ứng cử và đề cử, BKS đương nhiệm tổng hợp danh sách các ứng viên có đủ điều kiện để công bố đến các cổ đông theo quy định.

b) Danh sách ứng cử viên hợp lệ phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bầu cử. Việc biểu quyết thông qua danh sách ứng viên tiến hành bằng biểu quyết giơ thẻ biểu quyết.

### 4. Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ ứng cử/đề cử để bầu vào BKS

#### a) Hồ sơ đề cử/ứng cử BKS:

- Đơn ứng cử tham gia BKS trong đó có cam kết của ứng viên thành viên Ban kiểm soát về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát;

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;

- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu hoặc giấy tờ tương đương của công ty chứng khoán nơi (nhóm) cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam tính đến ngày chốt Danh sách cổ đông cho mục đích họp ĐHĐCĐ;

- Biên bản họp nhóm và Danh sách nhóm cổ đông (trường hợp ứng viên được nhóm cổ đông đề cử);

- Bản sao chứng thực: Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp thể hiện trình độ chuyên môn.

- Các hồ sơ khác để xác định tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định pháp luật.

Hồ sơ ứng viên phải được lập bằng tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật.

#### b) Thời hạn nhận hồ sơ ứng cử/đề cử Thành viên Ban kiểm soát

- Hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử có thể nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bảo đảm về trụ sở chính của Tổng công ty trước ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ ít nhất 10 ngày. Sau thời gian này, cổ đông không ứng cử, đề cử, hoặc ứng cử viên không đảm bảo đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định, việc đề cử sẽ do BKS thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

- Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện là thành viên Ban kiểm soát mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

### **Điều 40. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát**

Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự như bầu thành

viên HĐQT quy định tại Quy chế này.

#### **Điều 41. Bầu Trưởng ban kiểm soát**

Sau khi có kết quả bầu cử thành viên Ban kiểm soát của ĐHĐCĐ, các thành viên ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng ban kiểm soát quy định tại Điều 38 Điều lệ Tổng công ty.

#### **Điều 42. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật và Khoản 3, Khoản 4 Điều 37 Điều lệ Tổng công ty.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm trong số các thành viên Ban kiểm soát.

#### **Điều 43. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế về công bố thông tin của Tổng công ty.

### **Chương VI**

## **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP CỦA TỔNG CÔNG TY**

**Điều 44. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Người điều hành Tổng công ty**

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc Tổng công ty được quy định tại Điều 34 Điều lệ Tổng công ty.

2. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Người điều hành khác của Tổng công ty được thực hiện theo quy định của Tổng công ty và quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 45. Tiêu chuẩn lựa chọn Người điều hành Tổng công ty**

1. Tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc và điều kiện làm Tổng Giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp và Điều 34 Điều lệ Tổng công ty.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

b) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt.

c) Có trình độ chuyên môn (tốt nghiệp đại học trở lên) trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Tổng công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện tốt các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công.

d) Có kinh nghiệm thực tế thực tế trong lĩnh vực quản lý kinh doanh trong các ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Tổng công ty ít nhất năm (05) năm.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng Tổng công ty:

a) Không thuộc các đối tượng những người không được làm kế toán quy định tại Luật Kế toán.

b) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức

chấp hành pháp luật.

c) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên. Thời gian công tác thực tế trong lĩnh vực kế toán ít nhất năm (05) năm tính đến ngày được bổ nhiệm và phải có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng theo quy định của pháp luật kế toán.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp khác:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp.

b) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt.

c) Có trình độ chuyên môn: tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với công việc được giao.

d) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Tổng công ty (nếu có).

#### **Điều 46. Việc bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp**

1. Bổ nhiệm Tổng Giám đốc

a) HĐQT thảo luận và quyết định việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc theo thể thức thông qua nghị quyết, quyết định quy định tại Quy chế này.

b) Hồ sơ đề nghị HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm.
- Chương trình hành động.
- Bản tự nhận xét đánh giá quá trình công tác.
- Các bản sao văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng (có công chứng hoặc đóng dấu của cơ quan sao y bản chính).
- Các kết luận kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và các giấy tờ liên quan khác đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm (nếu có).

2. Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

a) Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc. HĐQT thảo luận và quyết định việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng theo thể thức thông qua nghị quyết, quyết định quy định tại Quy chế này.

b) Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện như hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.

3. Bổ nhiệm lại Người điều hành:

a) Khi Người điều hành chuẩn bị kết thúc thời hạn giữ chức vụ, thì HĐQT phải xem xét bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại.

b) Điều kiện để bổ nhiệm lại:

- Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao trong thời gian giữ chức vụ.
- Phẩm chất đạo đức tốt.
- Không vi phạm pháp luật, chế độ, chính sách Nhà nước và các quy định của Tổng công ty.
- Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ.

c) Hồ sơ trình HĐQT Tổng công ty bổ nhiệm lại như là hồ sơ bổ nhiệm lần đầu.

## **Điều 47. Ký hợp đồng lao động đối với Người điều hành**

1. Việc ký hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác và mức lương của họ sẽ do Hội đồng quản trị quyết định theo Điều lệ và các quy định có liên quan của Tổng công ty.

2. Nội dung của hợp đồng lao động phải tuân thủ các quy định của quy định pháp luật hiện hành.

## **Điều 48. Các trường hợp miễn nhiệm đối với Người điều hành**

### **1. Miễn nhiệm Tổng Giám đốc**

HĐQT miễn nhiệm Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau:

- a) Tổng Giám đốc không còn đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Quy chế này.
- b) Tổng Giám đốc có đơn xin từ chức, hoặc có văn bản điều động của tổ chức giới thiệu bổ nhiệm Tổng Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc không bảo đảm sức khỏe để đảm nhận chức vụ.
- c) Tổng Giám đốc vi phạm nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác điều hành Tổng công ty, gây thiệt hại nghiêm trọng cho Tổng công ty.
- d) Để Tổng công ty kinh doanh thua lỗ 02 năm liên mà không phải do nguyên nhân khách quan.
- e) Bị khởi tố, tạm giam, truy tố về trách nhiệm hình sự.
- f) Các trường hợp khác mà HĐQT có căn cứ xác định Tổng Giám đốc không thể tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

### **2. Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc**

HĐQT miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc trong các trường hợp sau:

- a) Phó Tổng giám đốc không còn đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Quy chế này.
- b) Phó Tổng giám đốc có đơn xin từ chức, hoặc có văn bản điều động của tổ chức giới thiệu bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc không bảo đảm sức khỏe để đảm nhận chức vụ.
- c) Phó Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác điều hành Tổng công ty, gây thiệt hại nghiêm trọng cho Tổng công ty.
- d) Bị khởi tố, tạm giam, truy tố về trách nhiệm hình sự.
- e) Các trường hợp khác mà HĐQT có căn cứ xác định Phó Tổng giám đốc không thể tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

### **3. Miễn nhiệm Kế toán trưởng**

HĐQT miễn nhiệm Kế toán trưởng trong các trường hợp sau:

- a) Kế toán trưởng không còn đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Quy chế này.
- b) Kế toán trưởng có đơn xin từ chức, hoặc có văn bản điều động của tổ chức giới thiệu bổ nhiệm Kế toán trưởng hoặc không bảo đảm sức khỏe để đảm nhận chức vụ.
- c) Kế toán trưởng vi phạm nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác điều hành Tổng công ty, gây thiệt hại nghiêm trọng cho Tổng công ty.
- d) Bị khởi tố, tạm giam, truy tố về trách nhiệm hình sự.

e) Các trường hợp khác mà HĐQT có căn cứ xác định Kế toán trưởng không thể tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

#### 4. Miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp khác

HĐQT miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp khác trong các trường hợp sau:

a) Người điều hành doanh nghiệp khác không còn đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Quy chế này.

b) Người điều hành doanh nghiệp khác có đơn xin từ chức, hoặc có văn bản điều động của tổ chức giới thiệu bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp khác hoặc Người điều hành doanh nghiệp khác không bảo đảm sức khỏe để đảm nhận chức vụ.

c) Người điều hành doanh nghiệp khác vi phạm nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác điều hành Tổng công ty, gây thiệt hại nghiêm trọng cho Tổng công ty.

d) Bị khởi tố, tạm giam, truy tố về trách nhiệm hình sự.

e) Các trường hợp khác mà HĐQT có căn cứ xác định Người điều hành doanh nghiệp khác không thể tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

#### **Điều 49. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành**

Tổng công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành trong nội bộ Tổng công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế về công bố thông tin của Tổng công ty.

## **Chương VII** **PHỐI HỢP LÀM VIỆC GIỮA** **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **Điều 50. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả cuộc họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc**

1. Trong các phiên họp của HĐQT, HĐQT phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo tương tự cách thức gửi cho các thành viên HĐQT đến Ban kiểm soát để nghiên cứu và tham dự họp.

2. Thủ tục, trình tự, thông báo mời họp, ghi biên bản được thực hiện như các quy định tại Chương IV Quy chế này.

#### **Điều 51. Thông báo nghị quyết HĐQT cho Ban Kiểm soát**

Bản sao các văn, bản nghị quyết của HĐQT sẽ được chuyển đến cho thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc trong thời hạn theo quy định văn thư của Tổng công ty.

#### **Điều 52. Các trường hợp Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT**

1. Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị khi xảy ra các trường hợp theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

Khi Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát có đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng.

2. Những vấn đề sau đây phải xin ý kiến HĐQT:

a) Các vấn đề cần phải được HĐQT phê chuẩn theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Điều lệ Tổng công ty;

b) Các giao dịch mà Tổng Giám đốc là một bên liên quan;

c) Các nội dung vượt thẩm quyền theo ủy quyền của HĐQT đối với Tổng Giám đốc;

d) Các nội dung khác phải được HĐQT phê duyệt/phê chuẩn theo quy định pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

3. HĐQT phải có ý kiến phản hồi hoặc phê duyệt các nội dung Tổng Giám đốc đề xuất tại Khoản 1 Điều này theo cách thức quy định tại Quy chế hoạt động của HĐQT.

**Điều 53. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao**

1. Định kỳ hàng tháng hoặc quý tùy theo tình hình cụ thể, Tổng Giám đốc phải tổ chức họp Ban Tổng giám đốc để kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết và các vấn đề khác HĐQT giao cho Ban Tổng giám đốc. Biên bản họp phải được lưu trữ, làm cơ sở trích dẫn và đưa thông tin vào các báo cáo của Ban Tổng giám đốc.

2. Ngoài ra, Tổng Giám đốc phải báo cáo các vấn đề khác về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Tổng công ty hoặc khi được ĐHĐCĐ/HĐQT yêu cầu.

3. Khi cần thiết, HĐQT có quyền yêu cầu các thành viên Ban Tổng giám đốc cũng như các chức danh quản lý của Tổng công ty báo cáo về việc thực hiện công việc được giao.

**Điều 54. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên**

1. Các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và các thành viên Ban Tổng giám đốc thường xuyên trao đổi và cung cấp các thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi trong công việc của nhau để bảo đảm thực hiện tốt nhất công việc chung.

2. Trường hợp khẩn cấp cần xin ý kiến ngay, các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc có thể thông tin ngay thông qua gặp trực tiếp, điện thoại, email, họp trực tuyến để công việc giải quyết hiệu quả.

3. Ban Kiểm soát, HĐQT có quyền yêu cầu cung cấp thông tin, số liệu, hồ sơ của Tổng công ty trực tiếp qua cán bộ nhân viên phụ trách chuyên môn của các Ban/Văn phòng Tổng công ty để làm sáng tỏ vấn đề quan tâm vì lợi ích chung Tổng công ty.

## **Chương VIII**

### **QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

**Điều 55. Đánh giá hoạt động đối với thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát và Người điều hành Tổng công ty**

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, HĐQT tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc và Người điều hành khác.

2. Trưởng Ban kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban kiểm soát.

3. Tổng Giám đốc tổ chức đánh giá các thành viên Người điều hành trên cơ sở các quy định có liên quan của Tổng công ty.

#### **Điều 56. Khen thưởng**

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và Người điều hành Tổng công ty; HĐQT sẽ đề xuất mức thưởng và trình ĐHĐCĐ quyết định để thưởng cho thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và Người điều hành Tổng công ty.

2. Hình thức khen thưởng:

a) Bằng tiền.

b) Bằng cổ phiếu.

c) Các hình thức khác (nếu có).

3. Chi tiết về công tác khen thưởng thực hiện theo quy định của Tổng công ty.

#### **Điều 57. Xử lý vi phạm và kỷ luật**

1. Hàng năm, Tổng công ty sẽ căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, sự tuân thủ nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT, các quy định của pháp luật và các quy định của Tổng công ty để xác định mức độ và hình thức kỷ luật.

2. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật và quy định Tổng công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Tổng công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

### **Chương IX**

## **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ; BỔ NHIỆM NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 58. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Tổng công ty**

1. Hiểu biết về pháp luật.

2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty;

3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và quyết định của HĐQT.

#### **Điều 59. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Tổng công ty**

1. Tư vấn cho HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Tổng công ty và cổ đông.

2. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, Ban kiểm soát và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát.

3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
4. Tham dự các cuộc họp.
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp.
6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.
7. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Tổng công ty.
8. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
9. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
11. Người phụ trách quản trị Tổng công ty được hưởng các quyền lợi theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động ký với Tổng công ty.

**Điều 60. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bãi nhiệm và thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty**

1. HĐQT có thể chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Tổng công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Tổng công ty được tiến hành một cách có hiệu quả.
2. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Tổng công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm.
3. HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Tổng công ty tùy từng thời điểm.
4. Tổng công ty tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty trong nội bộ Tổng công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**Điều 61. Bổ nhiệm Người công bố thông tin**

Tổng công ty bổ nhiệm ít nhất một cán bộ công bố thông tin. Cán bộ công bố thông tin có thể kiêm nhiệm các chức danh công việc khác.

**Điều 62. Tiêu chuẩn của Người công bố thông tin**

1. Có kiến thức tài chính, kế toán, có kỹ năng nhất định về tin học.
2. Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông có thể dễ dàng liên hệ.
3. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là liên hệ với các cổ đông, ghi nhận ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị Tổng công ty theo quy định.

**Điều 63. Trách nhiệm của Người công bố thông tin**

1. Công bố các thông tin của Tổng công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
2. Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông có thể dễ dàng liên hệ.



**Chương X**  
**NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI**  
**CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN TỔNG CÔNG TY**

**Điều 64. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của Người quản lý**

1. Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác và những Người liên quan của các thành viên này không được phép sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Tổng công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

5. Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

**Điều 65. Giao dịch với Người có liên quan**

1. Khi tiến hành giao dịch với Người có liên quan, Tổng công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.

2. Tổng công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Tổng công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Tổng công ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của Tổng công ty.

3. Tổng công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những Người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Tổng công ty.

**Điều 66. Giao dịch với cổ đông, Người quản lý và Người có liên quan của các đối tượng này**

1. Tổng công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.

2. Tổng công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ các trường hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng

dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

3. Tổng công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp theo quy định tại Khoản 3 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

4. Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Tổng công ty không được thực hiện giao dịch theo quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp.

## **Chương XI CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

### **Điều 67. Thù lao của thành viên HĐQT**

1. Thù lao khác của các thành viên HĐQT được ĐHĐCĐ thông qua hàng năm và công bố cho cổ đông.

2. Thù lao của các thành viên HĐQT được liệt kê đầy đủ trong thuyết minh báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm.

3. Trường hợp thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc thì ngoài tiền lương của Tổng Giám đốc theo Quy chế lương, thưởng của Tổng công ty, Tổng Giám đốc còn hưởng khoản thù lao của thành viên HĐQT.

4. Thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí đã thanh toán cho các thành viên HĐQT được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Tổng công ty.

### **Điều 68. Thù lao của thành viên Ban kiểm soát**

Hàng năm, các thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của mình. Việc tính số thù lao mà các thành viên Ban kiểm soát được hưởng phải rõ ràng, minh bạch và được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng số thù lao thanh toán cho các thành viên Ban kiểm soát được công bố trong báo cáo thường niên của Tổng công ty.

### **Điều 69. Tiền lương của Tổng Giám đốc và Người điều hành khác**

1. Tiền lương, thưởng của Tổng Giám đốc và người điều hành khác thực hiện theo Quy chế tiền lương, thưởng của Tổng công ty.

2. Tiền lương của Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 70. Tiền lương của Người phụ trách quản trị**

Tiền lương của Người phụ trách quản trị do Tổng Giám đốc quyết định và được hạch toán vào chi phí của Tổng công ty.

## **Chương XII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 71. Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế**

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty xem xét và quyết định

2. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Tổng công ty, HĐQT sẽ xem xét và trình ĐHĐCĐ thông qua.

#### **Điều 72. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.

2. HĐQT Tổng công ty có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc thi hành Quy chế này.

3. Nếu có bất kỳ điều khoản nào trong Quy chế này mâu thuẫn với quy định pháp luật hoặc Điều lệ của Tổng công ty thì các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty sẽ được áp dụng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Cao Hoài Dương**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CTCP**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2021

579  
CÔNG  
T  
S TY  
P H



# **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CTCP**

*(Ban hành theo Nghị quyết số 21/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 04 năm 2021 của Đại  
hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP)*

## **CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm đảm bảo Hội đồng quản trị hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và những đối tượng liên quan có đề cập trong quy chế này.

### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Tổng công ty: Tổng công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần.
2. Đơn vị trực thuộc: Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Địa điểm kinh doanh và Ban quản lý dự án của Tổng công ty.
3. Đơn vị thành viên: các Công ty mà Tổng công ty có cổ phần hoặc vốn góp chi phối.
4. Doanh nghiệp khác: các doanh nghiệp có cổ phần/vốn góp của Tổng công ty.
5. Điều lệ: Điều lệ Tổng công ty.
6. Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Tổng công ty.
7. Luật Doanh nghiệp: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.
8. ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.
9. HĐQT: Hội đồng quản trị.
10. BKS: Ban Kiểm soát.
11. TV KSV: Thành viên Ban kiểm soát.

### **Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## **CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Tổng công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và của các đơn vị trong Tổng công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Tổng công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Tổng công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Tổng công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và của đơn vị trong Tổng công ty.

2. Người quản lý doanh nghiệp được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

### **Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có không quá 07 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Tổng công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định, trường hợp Tổng công ty là công ty niêm yết, số lượng thành viên độc lập sẽ theo quy

định của pháp luật chứng khoán.

4. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 24 Điều lệ Tổng công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

#### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ

chức hoặc bị bãi miễn.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều 13 Điều lệ Tổng công ty.

b) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

c) Trừ trường hợp quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.



## **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định tại Khoản 2 Điều 24 Điều lệ Tổng công ty làm ứng cử viên Hội đồng quản trị.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng Công ty.

4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo các quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng Công ty.

## **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế về công bố thông tin của Tổng công ty.

### CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Tổng công ty;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- f) Quyết định bán cổ phần, phần vốn góp của Tổng công ty tại các công ty khác;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Tổng công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; quyết định cử người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc giới thiệu để bổ nhiệm, đề nghị miễn nhiệm, cách chức đối với Người điều hành cấp Chủ tịch và thành viên HĐQT/thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc các công ty con trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty;
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty (trừ các quy chế thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông), quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ

đồng;

n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Tổng công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Tổng công ty;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Tổng công ty; yêu cầu phá sản Tổng công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của Tổng công ty;

r) Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Tổng công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và của đơn vị trong Tổng công ty.

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Tổng công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Tổng công ty gây thiệt hại cho Tổng công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Tổng công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Tổng công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

## **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Tổng công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Tổng Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Tổng công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

3. Người đại diện Tổng công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Tổng Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

4. Trong thẩm quyền của mình, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định các hợp đồng, giao dịch bằng văn bản cụ thể.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công ty;
- b) Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với đầu kỳ;
- c) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
- d) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- đ) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

#### **2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm đ khoản 1 Điều này.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật Doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

#### **Điều 14. Các tiêu chuẩn giúp việc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty.

### **CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

3. Đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi

thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Tổng công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng công ty.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

#### 10. Biểu quyết

a) Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tổng công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền

biểu quyết;

c) Theo quy định tại điểm d khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 42 Điều lệ Tổng công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

11. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Tổng công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Tổng công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

14. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà chủ tọa cuộc họp hiện diện.

15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 26 Điều lệ Tổng công ty. Thời gian xử lý phiếu lấy ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản:

a) Trong trường hợp bút phê chỉ đạo xử lý của Chủ tịch HĐQT có quy định thời hạn xử lý thì tuân thủ theo thời hạn đó.

b) Trong vòng 24 giờ, Thư ký Tổng công ty phải gửi phiếu lấy ý kiến cho các thành viên HĐQT bằng các phương thức gửi trực tiếp hoặc thông qua thư, fax, thư điện tử,.... Các thành viên HĐQT nghiên cứu tài liệu trên bản cứng hoặc bản scan và có ý kiến biểu quyết/ý kiến đề xuất khác trong vòng 05 ngày làm việc hoặc thời hạn cho ý kiến, thông qua việc trả lời thư, fax, thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản cũng sẽ được các thành viên HĐQT ký và gửi cho Thư ký Tổng công ty bản cứng để lưu theo quy định.

c) Thư ký Tổng công ty tổng hợp kết quả biểu quyết:

- Nếu nội dung được đa số thành viên HĐQT thông qua, Thư ký tổng hợp, trình Chủ tịch HĐQT để HĐQT ra văn bản/ng nghị quyết/quyết định trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đủ ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT gửi đến Thư ký trong thời hạn quy định.

- Nếu nội dung chưa được đa số thành viên HĐQT thông qua, hoặc có các ý kiến khác của các thành viên HĐQT, Thư ký Tổng công ty báo cáo Chủ tịch HĐQT và xử lý theo chỉ đạo cụ thể của Chủ tịch HĐQT.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

16. Cách thức xử lý trong những trường hợp khẩn cấp: Trong những trường hợp khẩn cấp, các vấn đề cần được HĐQT xem xét, giải quyết song không thể họp HĐQT và cũng không kịp xin ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản, Tổng Giám đốc Tổng công ty sẽ trao đổi với Chủ tịch HĐQT (và tranh thủ ý kiến của các thành viên HĐQT nếu có thể) để quyết định. Ngay ngày làm việc kế tiếp, Tổng Giám đốc Tổng công ty thông báo để Thư ký Tổng công ty làm các thủ tục theo quy trình.

#### **Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;



h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi Biên bản từ chối ký biên bản họp.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

#### **Điều 17. Nghị quyết/Quyết định của HĐQT**

1. Nghị quyết/Quyết định của HĐQT là văn bản pháp lý thực hiện chức năng quản lý của HĐQT đối với hoạt động của Tổng công ty, có tính bắt buộc thi hành đối với tất cả các cá nhân, đơn vị trong Tổng công ty.

2. Căn cứ Biên bản cuộc họp/nghị quyết của HĐQT, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký các văn bản ban hành, các quyết định, quy định, chỉ thị và các văn bản hướng dẫn khác của HĐQT để thực hiện trong toàn Tổng công ty.

3. Các quyết định, quy định, chỉ thị và các văn bản hướng dẫn khác sau khi đã được Chủ tịch HĐQT ký ban hành phải được sao gửi cho các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát để theo dõi, giám sát và thực hiện.

4. Khi thực hiện Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, cá nhân, đơn vị nào phát hiện có vấn đề không phù hợp hoặc có ý kiến khác phản ánh theo trình tự hoặc kiến nghị trực tiếp với HĐQT, các thành viên HĐQT hoặc Thư ký Tổng công ty để HĐQT xem xét. Trong khi chưa có Nghị quyết/Quyết định khác của HĐQT thì vẫn phải tuân thủ Nghị quyết/Quyết định hiện hành của HĐQT về vấn đề liên quan.

### **CHƯƠNG V. BỘ MÁY GIÚP VIỆC CỦA HĐQT**

#### **Điều 18. Bộ phận giúp việc của HĐQT**

1. Ban Kiểm soát nội bộ: Ban Kiểm soát nội bộ được HĐQT thành lập để kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý, điều hành trong Tổng công ty và thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của HĐQT; kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và hạn chế, khắc phục các sai sót, rủi ro trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; điều hành thông suốt, an toàn và đúng pháp luật mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các Đơn vị thành viên. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động cụ thể của Ban Kiểm soát nội bộ do HĐQT quyết định.

## 2. Người phụ trách quản trị Tổng công ty

a) HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Tổng công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Tổng công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Tổng công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị Tổng công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Có hiểu biết về pháp luật;
- Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty;
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của HĐQT.

b) Người phụ trách quản trị Tổng công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Tư vấn cho HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Tổng công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Thành viên Ban kiểm soát;
- Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Tổng công ty;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

## 3. Trợ lý/Thư ký HĐQT

Trợ lý/Thư ký HĐQT có nhiệm vụ:

a) Lập biên bản cuộc họp HĐQT, dự thảo và chỉnh sửa các dự thảo nghị quyết, quyết định và các văn bản liên quan của HĐQT.

b) Theo chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT, phối hợp với các cán bộ, chuyên viên của các Ban/Văn Phòng chức năng, các Đơn vị trực thuộc và Người đại diện của Tổng công ty tại Doanh nghiệp khác để theo dõi quá trình thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

c) Yêu cầu các Ban/Văn Phòng chức năng, các Đơn vị trực thuộc và Người đại diện của Tổng công ty tại Doanh nghiệp khác cung cấp tài liệu về các vấn đề mà HĐQT cần xem xét, phê duyệt.

d) Cung cấp thông tin cho các thành viên HĐQT theo yêu cầu. Chuyển các yêu cầu của các thành viên HĐQT tới các Ban/Văn Phòng chức năng, các Đơn vị trực thuộc và Người đại diện của Tổng công ty tại Doanh nghiệp khác để chuẩn bị ý kiến cho kỳ họp HĐQT.

e) Trình HĐQT các văn bản thuộc thẩm quyền xử lý của HĐQT.

f) Phối hợp với các Ban/Văn Phòng chức năng, các Đơn vị trực thuộc và Người đại diện của Tổng công ty tại Doanh nghiệp khác chuẩn bị các văn bản, báo cáo, tờ trình của HĐQT cho các cổ đông và/hoặc các cơ quan quản lý Nhà nước.

g) Tiếp nhận, lưu trữ, gửi công văn, hồ sơ, tài liệu của HĐQT.

h) Các công việc khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty do Chủ tịch HĐQT phân công.

4. Ngoài các bộ phận giúp việc tại Khoản 1,2 và Khoản 3 Điều này, HĐQT có thể sử dụng bộ máy tham mưu, giúp việc của Tổng công ty hoặc thành lập các tiểu ban chuyên đề theo quy định tại Điều lệ để thực hiện nhiệm vụ của mình.

## **CHƯƠNG VI. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

### **Điều 19. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Tổng công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Tổng công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Tổng công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Tổng công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

### **Điều 20. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Tổng công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng

quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao, khoản trả thêm thù lao quy định tại Khoản 4 Điều này của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Tổng công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

#### **Điều 21. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải kê khai cho Tổng công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà thành viên HĐQT có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của thành viên HĐQT cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Tổng công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Tổng công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Tổng công ty.

## **CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 22. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

### **Điều 23. Mối quan hệ với Ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các Nghị quyết, Quyết định để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các Nghị quyết, Quyết định

### **Điều 24. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

## **CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 25. Trách nhiệm thực hiện và xử lý vi phạm**

1. HĐQT, thành viên HĐQT và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong Tổng công ty có trách nhiệm tuân thủ nghiêm túc các quy định trong quy chế này.

2. Tổ chức hoặc cá nhân vi phạm các quy định trong quy chế này, tùy theo mức độ và tính chất vi phạm, sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

### **Điều 26. Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

### **Điều 27. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Dầu Việt Nam – Công ty Cổ phần bao gồm 7 chương, 27 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2021.

2. Nếu có bất kỳ điều khoản nào trong Quy chế này mâu thuẫn với quy định pháp luật hoặc Điều lệ của Tổng công ty thì các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty sẽ được áp dụng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Cao Hoài Dương**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2021

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN (PVOIL)**  
(Ban hành theo Nghị quyết số 21 /NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 của  
Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần)

**ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ**

Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tổng công ty* là Tổng công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần.
2. *Đại hội đồng cổ đông* là Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần.
3. *Điều lệ Tổng công ty* là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần được phê duyệt, sửa đổi, bổ sung và đang có hiệu lực.
4. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
5. *Các thuật ngữ khác* được hiểu như quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

**CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát, các Kiểm soát viên và các tập thể, cá nhân có liên quan tại Tổng công ty.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các Kiểm soát viên chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

**CHƯƠNG II - KIỂM SOÁT VIÊN**

**Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Tổng công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị,



chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Tổng công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Tổng công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho Tổng công ty.

6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Tổng công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Tổng công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng công ty trừ trường hợp Điều lệ Tổng công ty có quy định khác;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên Tổng công ty không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp

của Tổng công ty và công ty mẹ của Tổng công ty; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ của Tổng công ty và tại Tổng công ty.

#### **Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Điều phối công việc chung của Ban Kiểm soát.

b) Tổ chức xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ký ban hành sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

c) Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản, báo cáo, tài liệu, hồ sơ gửi Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các bên liên quan để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban Kiểm soát.

d) Tổ chức thực hiện chương trình kế hoạch kiểm tra, giám sát theo định kỳ hàng quý, hàng năm sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

e) Chịu trách nhiệm đôn đốc các Kiểm soát viên triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát; phân công nhiệm vụ cho từng Kiểm soát viên; triệu tập và chủ trì các cuộc họp Ban Kiểm soát.

f) Ủy quyền cho Kiểm soát viên đảm nhiệm công việc của Trưởng Ban Kiểm soát trong thời gian vắng mặt.

g) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát.

h) Đề nghị Hội đồng quản trị tổ chức phiên họp bất thường để xử lý những trường hợp vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

i) Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty.

j) Điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

k) Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

#### **Điều 7. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên

có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng công ty.

#### **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Tổng công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được

công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Tổng công ty và các bên có liên quan của Tổng công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty;
- g) Tổng công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các doanh nghiệp mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Tổng công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty.

### **CHƯƠNG III - BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Tổng công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Tổng công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định

tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

8. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Tổng công ty.

9. Được sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Tổng công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

10. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

11. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty theo đề nghị của cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

12. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

13. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

14. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

15. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

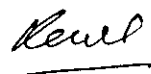
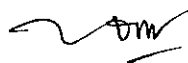
16. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết.

17. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

18. Giám sát tình hình tài chính Tổng công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

19. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

20. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.



21. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

22. Giám sát, chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

23. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

24. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Tổng công ty phát hành.

2. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tổng công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với đầu kỳ;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115

của Luật Doanh nghiệp;

d) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Tổng công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Tổng công ty hoàn lại.

## **CHƯƠNG IV - CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

### **Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

## **CHƯƠNG V - BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

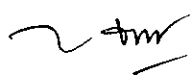
1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Tổng Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị



là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết.

### **Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác**

Trường hợp Điều lệ Tổng công ty không có quy định khác, thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty.

### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Kiểm soát viên của Tổng công ty phải kê khai cho Tổng công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà Kiểm soát viên làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của Kiểm soát viên làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Tổng công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các Kiểm soát viên chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Tổng



công ty.

4. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với Kiểm soát viên hoặc với những người có liên quan của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Tổng công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **CHƯƠNG VI - MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các Kiểm soát viên**

Các Kiểm soát viên có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các Kiểm soát viên.

### **Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Tổng Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

### **Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Tổng công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

## **CHƯƠNG VII - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2021.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Đức Kện**